

TỔNG HỢP ĐỀ THI VÀO LỚP 40 CÁC TỈNH NĂM HỌC 2019 – 2020

ĐỀ 1. AN GIANG

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc kĩ văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Trong xã hội có muôn vàn những việc làm đẹp, những hành động đẹp, là sự sẻ chia thăm đậm tình người với đạo lý “thương người như thể thương thân”. Ngày nay, chúng ta không khó bắt gặp nhiều hoạt động từ thiện giúp đỡ những người khó khăn, Với những manh áo mỏng bớt đi cái lạnh của mùa đông, những tô cháo, hộp cơm... chứa chan biết bao tình người mà các nhà hảo tâm cung cấp miễn phí ở một số bệnh viện trong cả nước hay sức lan tỏa của phong trào hiến máu tình nguyện đã thu hút đông đảo người tham gia. Thậm chí có những cái chết nhưng vẫn lưu lại sự sống bằng việc hiến tạng, ... là truyền thống tốt đẹp của đất nước ta từ nhiều đời nay. Truyền thống ấy luôn tồn tại và không ngừng phát triển dưới nhiều hình thức khác nhau.

Thật cảm động trước những nghĩa cử cao đẹp của các tổ chức, cá nhân đã và đang thực hiện các hoạt động từ thiện này. Họ đến từ nhiều thành phần trong xã hội, là những nhà Mạnh Thường Quân, tổ chức tôn giáo, người tu hành, người dân bình thường và cả những người từng có quá khứ lỗi lầm. Họ cùng nhau, người góp công sức, người góp tiền của, cho dù nhiều người chưa hẳn đã có cuộc sống dư dả về vật chất, song họ đều có một mục đích chung là giúp đỡ người khác, giúp đỡ những hoàn cảnh bất hạnh vượt qua khó khăn và bệnh tật.

Với những bệnh nhân nghèo, hộp cơm, tô cháo, đồng tiền... mà họ nhận được từ các nhà hảo tâm đã mang đến những nụ cười và cả những giọt nước mắt hạnh phúc của cả người cho và người nhận, Thử hạnh phúc mà chính những người trong cuộc cũng khó có thể bày tỏ hết bằng lời, nó là động lực thôi thúc sự sẻ chia và cảm thông, Để rồi ai cũng muốn cho đi, cho dù chỉ là nụ cười và cùng nhau đón nhận những giá trị của việc cho đi, cho đi... là còn mãi, đó chính là tình người!

(Theo Khắc Trường, dangcongsan.vn)

Câu 1 (1.0 điểm): Từ từ tế trong văn bản có nghĩa là gì

Câu 2 (1.0 điểm): Tìm các từ sắp xếp thành một trường từ vựng và đặt tên cho trường từ vựng đó trong câu: “Họ đến từ nhiều thành phần trong xã hội, là những nhà Mạnh Thường Quân, tổ chức tôn giáo, người tu hành, người dân bình thường và cả những người từng có quá khứ lỗi lầm...”

Câu 3 (0,50 điểm): Theo tác giả, các nhà hảo tâm có cùng một mục đích chung là gì?

Câu 4 (0,50 điểm): Tìm một câu ca dao hoặc tục ngữ hoặc thành ngữ nói về sự tương thân tương ái của dân tộc.

LÀM VĂN (7.0 điểm) Câu 1 (2.0 điểm):

Viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về nhận định của tác giả trong phần đọc hiểu: “cho đi... là còn mãi”.

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về sự chuyển biến tâm tư của người lính qua bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy. Bài thơ đã gợi cho em bài học gì về cách sống của cá nhân?

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 AN GIANG

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm): Từ từ tế trong văn bản có nghĩa là: những việc làm đẹp, những hành động đẹp, là sự sẻ chia thăm đậm tình người với đạo lý “thương người như thể thương thân”.

Câu 2 (1.0 điểm): Tìm các từ sắp xếp thành một trường từ vựng và đặt tên cho trường từ vựng đó trong câu: “Họ đến từ nhiều thành phần trong xã hội, là những nhà Mạnh Thường Quân, tổ chức tôn giáo, người tu hành, người dân bình thường và cả những người từng có quá khứ lỗi lầm...”

Các từ sắp xếp thành một trường từ vựng “thành phần tổ chức từ thiện”: mạnh thường quân, tổ chức tôn giáo, người tu hành, người dân bình thường, người từng có quá khứ lỗi lầm.

Câu 3 (0,50 điểm): Theo tác giả, các nhà hảo tâm có cùng một mục đích chung: giúp đỡ người khác, giúp đỡ những hoàn cảnh bất hạnh vượt qua khó khăn và bệnh tật.

Câu 4 (0,50 điểm): Câu ca dao hoặc tục ngữ hoặc thành ngữ nói về sự tương thân tương ái của dân tộc.

- Cả bè hơn cây nứa.
- Góp gió thành bão
- Hợp quần gây sức mạnh.

- Lá lành đùm lá rách
 - Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.
 - Thương người như thể thương thân.
 - Dân ta nhớ một chữ đồng:
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh.
 - Một cây làm chẳng nên non. Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.
 - Bầu ơi thương lấy bí cùng
 - Nhiều điều phũ lấy giá gương
- Người trong một nước phải thương nhau cùng.

● **LÀM VĂN (7.0 điểm) Câu 1 (2.0 điểm):**

Tham khảo đoạn văn sau: Nếu ví cuộc đời này là một trường ca bất tận thì có lẽ, lối sống sẻ chia, cho đi là còn mãi là một nốt trầm sâu lắng chứa đựng giá trị nhân sinh sâu sắc về cách ứng xử của con người trong cuộc sống. Cho đi là cách ta sẻ chia, giúp đỡ ai đó về mặt vật chất hoặc tinh thần. Cho đi làm cho chúng ta hạnh phúc hơn, yêu đời hơn, làm cho chính bản thân ta hoàn thiện hơn, cảm nhận cuộc đời này có ý nghĩa hơn. Không chỉ vậy cuộc sống là một ngọn núi, có lúc dốc, có lúc bằng phẳng khác nhau, bởi vậy luôn cần đến những con người biết chia sẻ, biết cho đi mà không nghĩ đến việc nhận lại. Cuộc sống này còn nhiều những mảnh đời bất hạnh, họ cần lắm một ánh lửa sẻ chia từ chúng ta, đôi khi chỉ là cái nắm tay thật chặt, cái vỗ vai, lời an ủi, động viên cũng phần nào giúp họ. Nhắc đến lối sống đẹp này, chúng ta lại nhớ đến câu chuyện về chàng thanh niên Nguyễn Hữu Ân đã chia sẻ chiếc bánh thời gian của mình để giúp đỡ những người bệnh ung thư giai đoạn cuối. Trái với hành động đẹp biết sống cho đi, cần lên án những người chỉ biết sống ích kỉ, luôn lo sợ nhận lại ít hơn cho đi. Chúng ta cần phải biết mỗi ngày sống là một trải nghiệm, được yêu thương, được sẻ chia là điều hạnh phúc nhất. Cuộc sống sẽ tuyệt vời biết bao khi mỗi con người sẵn sàng cho đi, sẻ chia đối với những người xung quanh mình. Chính vì vậy, bạn trẻ ơi “*Còn gì đẹp trên đời hơn thế. Người với người sống để yêu nhau*” (Tố Hữu).

● **Câu 2. (5,0 điểm):**

Mở bài

- Ánh trăng là đề tài quen thuộc của thi ca, là cảm hứng sáng tác vô tận cho các nhà thơ
- Nguyễn Duy, một nhà thơ tiêu biểu cho thế hệ trẻ sau năm 1975 cũng góp vào mảng thơ thiên nhiên một “Ánh trăng”.
- Với Nguyễn Duy, ánh trăng không chỉ là niềm thơ mà còn được biểu đạt một hàm nghĩa mới, mang dấu ấn của tình cảm thời đại: Ánh trăng là biểu tượng cho quá khứ trong mỗi đời người.
- Đối diện trước vàng trăng, người lính đã giật mình về sự vô tình trước thiên nhiên, vô tình với những kỉ niệm nghĩa tình của một thời đã qua. Bài thơ “Ánh trăng” giản dị như một niềm ân hận trong tâm sự sâu kín ấy của nhà thơ.

Thân bài.

Những câu đầu tiên của bài thơ tác giả đang hồi ức lại những ngày thơ bé sống ở vùng quê, nơi có những kỷ niệm tuổi thơ trong vắt. Ánh trăng vì thế trong mắt tác giả cũng mang màu sắc trong trẻo, nên thơ.

“*Hồi nhỏ sống với rừng*

Với sông rồi với biển”

“*Trần trụi với thiên nhiên*

hồn nhiên như cây cỏ”

Trong những câu thơ này thể hiện tác giả là người có lối sống giản dị, lớn lên từ những miền quê và có cuộc sống gắn liền với sông biển. Ánh trăng trong kí ức của tác giả mà một màu trong veo, nên thơ của cuộc sống.

“*Hồi chiến tranh ở rừng*

Vàng trăng thành tri kỉ

Trần trụi với thiên nhiên

Hồn nhiên như cây cỏ

Ngờ không bao giờ quên

Cái vàng trắng tình nghĩa”

- Ánh trăng gắn bó với những kỉ niệm không thể nào quên của những người lính khi sống trong rừng, khi không có đèn không có điện chỉ có ánh trăng soi đường.

- Đọc đường hành quân đi chiến đấu người lính hát cùng ánh trăng, làm thơ cùng ánh trăng, tâm sự cùng ánh trăng. Ánh trăng đã thân thuộc gần gũi nhưng là người thân của tác giả.

+ Cảm nghĩ về vàng trăng hiện tại.

- Vàng trăng tri kỉ ngày nào nay đã trở thành “*người dưng*” – người khách qua đường xa lạ.

+ Sự thay đổi của hoàn cảnh sống- không gian khác biệt, thời gian cách biệt, điều kiện sống cách biệt

-Tác giả vội vàng “*bật cửa sổ*” như thể mời một vị khách quý tới nhà, sợ mình chậm trễ người khách sẽ bỏ về.

- Câu thơ dưng dưng – lạnh lùng – nhúc nhối, xót xa miêu tả một điều gì bội bạc, nhẩn tâm vẫn thường xảy ra trong cuộc sống. Vì những con người trong cuộc sống hiện tại dường như bị giá trị vật chất cuốn mình đi. Con người quên đi giá trị tinh thần và ngày càng lạnh lùng, thờ ơ với nhau.

- Trăng và con người đã gặp nhau trong một giây phút tình cờ. Vàng trăng xuất hiện vẫn một tình cảm tràn đầy, không mảy may sứt mẻ.

- Vàng trăng vẫn là một vàng trăng tròn đầy như hồi thơ bé tác giả nhìn thấy nhưng chỉ con người là đã thay đổi.

- Tác giả và vàng trăng như một người bạn tri kỷ, hình ảnh ánh trăng tròn đầy tỏa sáng đã khiến cho chúng ta những con người đang quay quẩn trong cuộc sống thường nhật phải bừng tỉnh nhìn lại chính mình.

- Tác giả đã vô cùng xúc động khi gặp lại ánh trăng một hình ảnh quen thuộc gắn bó từ khi còn nhỏ.

- Lúc này những câu thơ dường như hồi hã hơn khiến cho người đọc cũng cảm thấy nghẹn ngào trong từng câu chữ

- Niềm vui khôn tả tác giả cảm giác mình đang được trở về hồi thơ bé.

* Liên hệ bản thân em và bài học em rút ra được

+ **Kết**

- Ánh trăng là một bài thơ hay của tác giả Nguyễn Duy nó mang tính triết lý sâu sắc.

- Nó nhắc nhở chúng ta cần sống chung thủy trước sau như một tránh bị những giá trị vật chất làm lu mờ ý chí.

ĐỀ 2: Đề thi vào lớp 10 môn Văn Hà Nội năm 2019

Phần I (7,0 điểm)

Mùa thu luôn là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca. Nhà thơ Hữu Thỉnh cũng góp vào đề tài này thi phẩm Sang thu sâu lắng

1. Bài thơ Sang thu được sáng tác theo thể thơ nào? Ghi tên hai tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn 9 cũng viết theo thể thơ đó.
2. Trong khổ thơ đầu, tác giả đã đón nhận thu về với “hương ổi”, “gió se”, “sương chùng chình” bằng những giác quan nào? Cũng trong khổ thơ này, các từ “bỗng” và “hình như” giúp em hiểu gì về cảm xúc, tâm trạng của nhà thơ?
3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ nhân hóa trong câu thơ “Sương chùng chình qua ngõ”.
4. Khép lại bài thơ, Hữu Thỉnh viết:

*“Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.”*

(Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp-phân tích – tổng hợp, em hãy làm rõ những cảm nhận tinh tế và sâu sắc của tác giả ở khổ thơ trên, trong đó có sử dụng câu bị động và câu có thành phần cảm thán (gạch dưới một câu bị động và một thành phần cảm thán).

Phần II (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Có người nói thành đạt là do gặp thời, có người lại cho là do hoàn cảnh bức bách, có người cho là do có điều kiện được học tập, có người lại cho là do có tài năng trời cho. Các ý kiến đó mỗi ý chỉ nói tới một nguyên nhân, mà lại đều là nguyên nhân khách quan, họ quên mất nguyên nhân chủ quan của con người.

Thật vậy. Gặp thời tức là gặp may, có cơ hội, nhưng nếu chủ quan không chuẩn bị thì cơ hội cũng sẽ qua đi. Hoàn cảnh bức bách tức là hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục. Nhưng gặp hoàn cảnh ấy có người bi quan, thất vọng, chán nản, thối chí có người lại gồng mình vượt qua”

(Nguyễn Hương, Trò chuyện với bạn trẻ, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

1. Xác định một phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn in nghiêng ở trên và chỉ rõ từ ngữ dùng làm phương tiện liên kết.
2. Theo tác giả, khi gặp “hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục”, con người có những cách ứng xử nào?
3. Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: Phải chăng hoàn cảnh khó khăn cũng là cơ hội để mỗi người khám phá khả năng của chính mình?

ĐÁP ÁN

ĐỀ 3. CÀN THƠ

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Có gì đâu, có gì đâu
Mỡ màu ít chắt dồn lâu hoá nhiều
Rễ siêng không ngại đất nghèo
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù
Vươn mình trong gió tre đu*

*Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành
Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm
Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.*

(Trích Tre Việt Nam - Nguyễn Duy, tập Cát trắng, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1973)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên.

Câu 2. Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ trên.

âu 3. Nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong hai câu thơ:

"Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm"

Câu 4. Theo em, hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của dân tộc Việt Nam?

LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của tinh thần lạc quan trong cuộc sống

Câu 2 (5,0 điểm)

Truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long có đoạn: "... Nhân dịp Tết một đoàn các chủ lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đây. Các chủ lại cử một chủ lên tận đây. Chủ ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế (...)
Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. Ông bác vẽ cháu đấy ư? Không, không đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn"

Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr 185).

Và tác phẩm Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê Có đoạn: "Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần, Ngày nào Ít ba lần. Tôi cố nghĩ đến cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mình có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đừng cẩn thận, mìn bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi,, mồm mẫn, cát lạo xạo trong miệng. "

(Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr 118) Cảm nhận của em về hai đoạn trích trên. Từ đó, hãy nhận xét ngắn gọn về vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 CÀN THƠ

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên: Biểu cảm

Câu 2. Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ trên: mỡ màu, cần cù, kham khổ, nắng nỏ, bão bùng

Câu 3. Biện pháp tu từ nhân hóa.

Tác dụng: nhấn mạnh và gợi cảm xúc thêm cho câu thơ, và nó diễn tả cho người đọc hình ảnh cây tre mang những phẩm chất tốt đẹp của con người đã đem lại những bài học "thân bọc lấy thân", "tay ôm tay níu"

Câu 4. Theo em, hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của dân tộc Việt Nam: Sự cố gắng bền bỉ vươn lên trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, sự đoàn kết đùm bọc che chở.

LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

I. Giới thiệu vấn đề nghị luận: ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống II. Bàn luận về tinh thần lạc quan

1. Lạc quan là gì?

- Lạc quan là thái độ sống
- Lạc quan là luôn vui tươi, vui cười dù có bất kì chuyện gì xảy ra - Lạc quan như là một liều thuốc bổ cho cuộc sống tươi đẹp hơn.

2. Ý nghĩa của tinh thần lạc quan

- Lạc quan sẽ tạo nên cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người - Giúp chúng ta biết sống một cách có ý nghĩa hơn

- Giúp con người tránh khỏi những hiểm họa trong cuộc sống

- Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc 4. Biểu hiện của tinh thần lạc quan

- Luôn tươi cười dù có chuyện gì xảy ra - Luôn yêu đời

- Luôn bình tĩnh xử lí mọi tình huống dù có chuyện gì xảy ra 3. Một số tấm gương về tinh thần lạc quan

- Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngắm trăng

- Các bệnh nhân ung thư vẫn lạc quan để chiến đấu bệnh tật để giành giật sự sống - Các em bé mồ côi vẫn lạc quan sống để mong ngày gặp lại cha mẹ của mình Kết thúc vấn đề: Nêu cảm nghĩ của em về tinh thần lạc quan:

- Đây là một tinh thần rất tốt, giúp con người vượt qua số phận

- Bên cạnh đó nó còn có những tác động xấu khi con người có tinh thần lạc quan thái quá.

Câu 2 (5,0 điểm) Dàn ý tham khảo

I. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và hai nhân vật

- + Giới thiệu Nguyễn Thành Long và truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa; Lê Minh Khuê và truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi.

- Giới thiệu nhân vật anh thanh niên và Phương Định, từ đó khái quát vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc sống lao động và chiến đấu thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

II. Thân bài:

- Lặng lẽ Sa Pa là kết quả từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai của Nguyễn Thành Long. Tác giả đã khắc họa vẻ đẹp của người lao động, ca ngợi cuộc sống mới, con người mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, là hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn ở miền Nam.

- Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê lại miêu tả chân thực, sinh động cuộc sống chiến đấu dũng cảm; tâm hồn lạc quan, hồn nhiên, trong sáng của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.

1. Vẻ đẹp trong cách sống

a. Nhân vật anh thanh niên trong Lặng lẽ Sa Pa

- Hoàn cảnh sống và làm việc: một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng giữa cây cỏ và mây núi Sa Pa. Công việc là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất..

- Anh làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể, tỉ mỉ, chính xác, đúng giờ ộp thì dù cho mưa tuyết, giá lạnh thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc đúng giờ quy định.

- Anh đã vượt qua sự cô đơn, vắng vẻ quanh năm suốt tháng trên đỉnh núi cao không một bóng người.

- Sự cởi mở chân thành, quý trọng mọi người, khao khát được gặp gỡ, trò chuyện với mọi người.

- Tổ chức sắp xếp cuộc sống của mình một cách ngăn nắp, chủ động: trồng hoa, nuôi gà, tự học..

b. Cô thanh niên xung phong Phương Định

- Hoàn cảnh sống và chiến đấu: ở trên cao điểm giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, nơi tập trung nhất bom đạn và sự nguy hiểm, ác liệt. Công việc đặc biệt nguy hiểm: Chạy trên cao điểm giữa ban ngày, phơi mình trong vùng máy bay địch bị bắn phá, ước lượng khối lượng đất đá, đếm bom, phá bom.

- Yêu mến đồng đội, yêu mến và cảm phục tất cả những chiến sĩ mà cô gặp trên tuyến đường Trường Sơn.

- Có những đức tính đáng quý, có tinh thần trách nhiệm với công việc, bình tĩnh, tự tin, dũng cảm...

2. Vẻ đẹp tâm hồn

a. Anh thanh niên trong Lặng lẽ Sa Pa

– Anh ý thức về công việc của mình và lòng yêu nghề khiến anh thấy được công việc thầm lặng ấy có ích cho cuộc sống, cho mọi người.

– Anh đã có suy nghĩ thật đúng và sâu sắc về công việc và những đóng góp của mình rất nhỏ bé.

– Cảm thấy cuộc sống không cô đơn buồn tẻ vì có một nguồn vui, đó là niềm vui đọc sách mà lúc nào anh cũng thấy như có bạn để trò chuyện.

– Là người nhân hậu, chân thành, giản dị. b. Cô thanh niên xung phong Phương Định

– Có thời học sinh hồn nhiên vô tư, vào chiến trường vẫn giữ được sự hồn nhiên.

– Là cô gái nhạy cảm, mơ mộng, thích hát, tinh tế, quan tâm và tự hào về vẻ đẹp của mình.

– Kín đáo trong tình cảm và tự trọng về bản thân mình.

=> Các tác giả đã miêu tả sinh động, chân thực tâm lí nhân vật làm hiện lên một thế giới tâm hồn phong phú, trong sáng và đẹp đẽ cao thượng của nhân vật ngay trong hoàn cảnh chiến đấu đầy hi sinh gian khổ.

● Một người ở hậu phương, một người ở tiền tuyến nhưng cả hai có điểm chung là đều có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; không ngại gian khổ hi sinh trong hoàn cảnh đơn độc hay ác liệt; sống có lí tưởng, sống là để cống hiến, phục vụ, sẵn sàng hi sinh cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

● Cùng có tinh thần dũng cảm, lạc quan, yêu đời, trẻ trung, sôi nổi hồn nhiên; giản dị, khiêm tốn.

=> Hai tác phẩm có đề tài phản ánh khác nhau, thể hiện hình tượng nhân vật khác nhau nhưng cùng hướng đến vẻ đẹp chung của tuổi trẻ Việt Nam trong cuộc sống lao động và chiến đấu để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giữa những ngày tháng chống Mĩ ác liệt nhất.

III. Kết bài

– Hai tác phẩm đều khám phá, phát hiện ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam trong lao động và trong chiến đấu.

– Vẻ đẹp của các nhân vật đều mang màu sắc lí tưởng, họ là hình ảnh của con người Việt Nam mang vẻ đẹp của thời kì lịch sử gian khổ hào hùng và lãng mạn của dân tộc.

ĐỀ 4. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẠC LIÊU

I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (điểm)

Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi:

Điều gì là quan trọng?

Chuyện xảy ra tại một trường trung học.

Thầy giáo giơ cao một tờ giấy trắng, trên đó có một vệt đen dài và đặt câu hỏi với học sinh:

• *Các em có thấy gì không? Cả phòng vang lên câu trả lời:*

• *Đó là một vệt đen.*

Thầy giáo nhận xét:

• *Các em trả lời không sai. Nhưng không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư? Và thầy kết luận:*

• *Có người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ. Khi phải đánh giá về một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng chú trọng vào vệt đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trắng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đó những điều có ích cho đời,*

(Trích Quà tặng cuộc sống - Dẫn theo <http://gacsach.com>)

Câu 1: (3,0 điểm)

• Xác định phương thức biểu đạt chính. (1,0 điểm)

• Cho biết cách trích dẫn ở phần in đậm? (1,0 điểm)

• Chỉ ra và gọi tên phép liên kết hình thức ở phần in đậm. (1,0 điểm)

Câu 2: (2,0 điểm)

Em hiểu thế nào về câu nói: "Có người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ"?

Câu 3: (2,0 điểm)

Từ ngữ liệu trên, em rút ra bài học gì?

• **PHẦN LÀM VĂN: (13,0 điểm). Câu 1: (5,0 điểm)**

Từ ngữ liệu ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về lời khuyên của thầy giáo "Khi phải đánh giá về một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng chú trọng vào vệt đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trắng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đó những điều có ích cho đời."

Câu 2: (8,0 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long.

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 BẠC LIÊU

I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (7,0 điểm)

Câu 1: (3,0 điểm)

• Xác định phương thức biểu đạt chính:

• Cho biết cách trích dẫn ở phần in đậm: trực tiếp

• Phép nối: Nhưng

Câu 2: (2,0 điểm)

Việc chỉ "chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ" thể hiện một cách đánh giá con người chủ quan, phiến diện, thiếu đi sự độ lượng, bao dung cần thiết để nhìn nhận, đánh giá người khác một cách toàn diện.

Câu 3: (2,0 điểm)

Các em có thể tùy theo suy nghĩ của mình:

Gợi ý:

• Đừng đánh giá người khác qua sai lầm, thiếu sót, hạn chế của họ

• Đừng bao giờ phán xét người khác một cách dễ dàng

• **PHẦN LÀM VĂN: (13,0 điểm). Câu 1: (5,0 điểm)**

Giới thiệu vấn đề:

- Có một lời khuyên của thầy giáo nói với học sinh "Khi phải đánh giá về một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng chú trọng vào vệt đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trắng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đó những điều có ích cho đời."

- Khẳng định điều này là vô cùng đúng đắn. Bàn luận vấn đề:

Giải thích từ cách nhìn: cách nhìn là sự quan sát, đánh giá, quan niệm của mỗi người về hiện tượng, sự vật, con người, cuộc sống...

- “Vết đen”: những lỗi lầm những điều chưa tốt, chưa hoàn hảo ở một con người

- “Tờ giấy trắng” những điều tốt, những khoảng trống trong tâm hồn một người có thể tạo dựng vun đắp để tạo nên những điều tốt đẹp

=> Ý kiến của thầy giáo là một lời khuyên vô cùng đúng đắn: Khi đánh giá một con người không nên quá chú ý vào những sai lầm thiếu sót mà cần biết trân trọng những điều tốt đẹp, biết nhìn thấy trong tâm hồn mỗi người đều có những khoảng trống để từ đó có thể tạo dựng, vun đắp, hoàn thiện nhân cách.

Bình luận về ý nghĩa gợi ra từ câu chuyện:

+ Cuộc sống muôn hình vạn trạng, cùng một sự việc xảy ra, cùng một vấn đề nhưng mỗi người lại có cách đánh giá khác nhau, phụ thuộc vào cách nhìn nhận chủ quan của bản thân.

+ Trong cuộc sống có những cách đánh giá, nhìn nhận vấn đề đánh mất cơ hội, sự tự tin, lạc quan của con người. Cách nhìn này kìm hãm sự nỗ lực hành động vươn lên của con người. Nhưng trong cuộc sống cũng có những cách đánh giá, nhìn nhận vấn đề tạo cơ hội, niềm tin, lạc quan của con người. Đó là cách nhìn tạo động lực giúp con người nỗ lực hành động để tạo ra những thành quả có ý nghĩa cho bản thân và xã hội.

+ Đề có được cách nhìn đúng đắn, tích cực con người cần có sự tinh nhạy, sắc bén, sâu sắc khi quan sát và suy xét thấu đáo vấn đề trước khi đưa ra kết luận. Và quan trọng hơn là phải có niềm tin đối với đối tượng được nhìn nhận, đánh giá.

●Phản đề: Phê phán những người có cái nhìn hời hợt, có cách đánh giá chủ quan theo cảm tính. Phê phán cái nhìn bi quan, thiếu tự tin,...

Liên hệ và rút ra bài học:

●Cuộc sống vốn muôn màu, muôn sắc nên khi nhìn nhận vấn đề không được vội vàng, hấp tấp chỉ nhìn hời hợt bên ngoài hiện tượng mà phải suy nghĩ kỹ lưỡng trước khi đưa ra kết luận. Và phải có trách nhiệm trước sự đánh giá của bản thân.

●Cần có cách nhìn lạc quan để phát hiện mặt tốt, mặt tích cực của sự vật, hiện tượng, con người.... Từ đó luôn biết vượt qua những khó khăn, thử thách để tạo cơ hội hướng tới mục đích cao cả.

Câu 2: (8,0 điểm)

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa.

Ví dụ: Truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của tác giả Nguyễn Thành Long lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai và nhân vật anh thanh niên đang làm nhiệm vụ khí tượng chính là hình ảnh trung tâm, ca ngợi những đóng góp thầm lặng của những người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước.

II. Thân bài: Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên **Khái quát về hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên**

- Làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ
- Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu
- Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ốp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)
- Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình.

Vẻ đẹp của anh thanh niên trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người

- Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:
 - Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm việc ở điều kiện lý tưởng (đỉnh cao 3000 m)
 - Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được”
 - Anh thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp
 - Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản và tốt đẹp
 - Hành động, việc làm đẹp

● Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đứng giờ ộp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)

- Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp

● Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực

● Đó là sự cởi mở thân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người; Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé

● Chỉ bằng những chi tiết và chi xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa được chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc.

- Anh thanh niên đại diện cho người lao động

+ Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.

+ Những con người khiêm tốn, giản dị, trung thực, âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao.

III. Kết bài

- Nêu cảm nhận hình tượng anh thanh niên: Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh. - Tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc.

ĐỀ 5. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE

Câu 1. (4 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu a), b), c):

CÓ ÁP LỰC MỚI CÓ ĐỘNG LỰC PHẢN ĐẤU

Năm 1920, cậu bé 11 tuổi nọ lỡ đá quả bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm. Họ bắt cậu phải đền 12,5 đô-la nên cậu đã chạy về nhà nhận lỗi với bố. Bố cậu nói:

•Tiền, bố có thể cho con mượn trước được nhưng một năm sau phải trả lại đầy đủ cho bố.

Kể từ đó, cậu bé bắt đầu kiếm việc làm thuê, dành dụm tích cóp. Chỉ nửa năm sau, cậu đã trả lại đúng 12,5 đô-la cho bố. Về sau, cậu bé ấy khôn lớn và trở thành một nhân vật xuất chúng trong lịch sử. Đó chính là Abraham Lincoln, Tổng thống Hoa Kỳ sau này.

(Theo Hạt giống tâm hồn, Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, Trang 42) a) Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu: Năm 1920, cậu bé 11 tuổi nọ lỡ đá quả bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm.

b) Theo em, yêu cầu bố của cậu bé đặt ra ("Tiền, bố có thể cho con mượn trước được nhưng một năm sau, phải trả lại đầy đủ cho bố.") có ý nghĩa như thế nào đối với cậu bé?

c) Viết đoạn văn bản luận về ý nghĩa được rút ra từ câu chuyện trong văn bản.

Câu 2. (6 điểm)

Phân tích đoạn thơ sau đây, trích trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật:

Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi

Ung dung buồng lái ta ngồi,

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa như ùa vào buồng lái.

(Theo Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2018, Trang 13)

Đáp án đề thi vào lớp 10 môn Văn 2019 Bến Tre

Câu 1. (4 điểm)

•Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu: Năm 1920, cậu bé 11 tuổi nọ lỡ đá quả bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm.

- Trạng ngữ: Năm 1920

- Chủ ngữ: cậu bé 11 tuổi nọ

- Vị ngữ: lỡ đá quả bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm

•Theo em, yêu cầu bố của cậu bé đặt ra ("Tiền, bố có thể cho con mượn trước được nhưng một năm sau, phải trả lại đầy đủ cho bố.") có ý nghĩa như thế nào đối với cậu bé? - Thứ nhất: Người bố muốn người con phải biết rõ rằng lỗi lầm mình mắc phải thì nhất định phải chính mình giải quyết nó, không được ỷ lại vào bố.

- Thứ 2: Đây như một bài học của người bố dành cho con trai "có vay, có trả"

- Thứ 3: Tạo áp lực để người con phấn đấu, trong vòng 1 năm cần trả lại số tiền đã vay cho bố.

•Các em tùy chọn ý nghĩa của mình và viết đoạn văn hoàn chỉnh:

•Mở đoạn: nêu vấn đề

•Thân đoạn: Giải thích và bàn luận về vấn đề đó, có 1 câu liên hệ.

•Kết đoạn: khẳng định lại quan điểm đó đúng.

Câu 2. (6 điểm)

•Mở bài

•Giới thiệu tác giả Phạm Tiến Duật và "Bài thơ về tiểu đội xe không kính"...

•Bài thơ đã ghi lại nét ngang tàng, táo bạo, dũng cảm và lạc quan của người lính lái xe trong binh đoàn vận tải quân sự, qua đó ca ngợi chủ nghĩa anh hùng Cách Mạng Việt Nam thời kì đánh Mỹ.

•Trích dẫn 2 đoạn thơ

2. Phân tích

•Khổ thơ thứ nhất diễn tả sự khó khăn, gian khổ thiếu thốn trong chiến tranh và sự ung dung của người lính:

+ Bài thơ làm hiện lên một chiếc xe không kính đang vượt qua bom đạn băng băng tiến ra tiền phương. Hàng vạn chiếc xe “Không kính” vượt qua mưa bom bão đạn, dốc thẳm, khe suối.

+ Điệp khúc “không có kính” được trở đi trở lại với một giọng điệu tình nghịch, khỏe khoắn, tiếng reo vui, tiếng cười đùa, tiếng hò hát trên con đường trơn gai đầy mưa bom bão đạn. Hai câu thơ đầu không nói rõ vì sao “không có kính”. Cấu trúc bài thơ dưới hình thức hỏi đáp. Ba chữ “không” đi liền nhau, hai nút nhấn “bom giạt, bom rung” biểu lộ chất lính, đậm chất văn xuôi nghe rất thú vị

+ Tư thế ung dung, hiên ngang đường hoàng, tinh thần dũng cảm, coi thường hiểm nguy. Một tư thế lái xe “ung dung” tuyệt đẹp: thông thả, khoan thai, những cái nhìn dũng mãnh mà hiên ngang: Ung dung buồng lái ta ngồi...

●Khổ thơ thứ hai: Đó là thước phim quay chậm chậm về những gì người lính “nhìn thấy trong sự nguy hiểm, khó khăn, ác liệt ấy.

+ Có gió thổi, có cánh chim chiều và cả ánh sao đêm. Gió được nhân hóa và chuyển đổi cảm giác đầy ấn tượng “gió vào xoa mắt đắng”. Xe chạy thâu đêm, xe lại không có kính nên mới có cảm giác “đắng” như thế.

Con đường phía trước là con đường chiến lược cụ thể, nó còn mang hàm ý “chạy thẳng vào tim”, con đường chiến đấu chính nghĩa vì lẽ sống, vì tình thương, vì độc lập tự do của đất nước và dân tộc.

●“Nhìn thấy” với các chữ “sa”, chữ “ma” góp phần đặc tả tốc độ phi thường của chiếc xe quân sự đang bay đi, đang lướt nhanh trong bom đạn.

3. Đánh giá chung:

- Với cách sử dụng nghệ thuật ẩn dụ, so sánh, điệp ngữ, Phạm Tiến Duật rất thành công trong việc khắc họa vẻ đẹp ý chí và tâm hồn của người chiến sĩ lái xe tiền phương.

- Con đường chiến lược Trường Sơn là một chiến tích mang màu sắc huyền thoại của dân tộc ta trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật đã làm sống lại một thời gian khô, oanh liệt của anh bộ đội Cụ Hồ. Chất anh hùng ca dào dạt trong bài thơ. Bài thơ cũng là một chứng tích tuyệt đẹp của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn anh hùng.

ĐỀ 6. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH ĐỊNH

Phần I (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

2.10.1971

Nhiều lúc mình cũng không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá.

Thế là thế nào? Cách đây ít lâu, mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cấp sách lên giảng đường, nghe thầy Đường, thầy Đạo... Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còn côi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hão huyền.

28 ngày trong quân ngũ, mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Đọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.

Mình bắt đầu sống có trách nhiệm từ đâu, từ lúc nào? Có lẽ từ 9.3.71, tháng 3 của hoa nhãn ban trưa, của hoa sấu, hoa bàng lang nước.

(...) Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao, như hồi nào ta chỉ cho bạn: Kia là ngôi sao Hôm yêu dấu... Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ, ta đọc trong ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công đồn, màu đỏ của lửa, của máu... Ta như thấy trong màu kì diệu ấy có cả hồng cầu của trái tim ta.

(Trích *Mãi mãi tuổi hai mươi*, Nhật kí của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, NXB Thanh niên) **Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt trong đoạn trích? Nội dung của đoạn trích trên nói về vấn đề gì?

Câu 2: Tại sao tác giả viết: “Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu”? Đoạn trích gửi đến thông điệp gì cho thế hệ trẻ?

Câu 3: Viết một đoạn văn ngắn bàn về chủ đề: Học đi đôi với hành.

Phần II (6.0 điểm).

Cảm nhận về vẻ đẹp của đoàn thuyền đánh cá qua khổ thơ đầu và khổ thơ cuối trong bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận:

“Mặt trời xuống biển như hòn lửa.

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

...

Câu hát căng buồm với gió khơi,

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.

Mặt trời đội biển nhô màu mới,

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.”

(Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.139,140)

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 BÌNH ĐỊNH

Phần I (4.0 điểm)

Câu 1:

Phương thức biểu đạt trong đoạn trích: biểu cảm

Nội dung của đoạn trích trên: những ngày làm bộ đội, cậu sinh viên đã hiểu rõ thật nhiều điều về cuộc sống

Câu 2:

• Tác giả viết: Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? vì: + Việc học chỉ có ý nghĩa khi nó được áp dụng vào cuộc sống.

+ Sự sống không phải chỉ biết cho cá nhân mình.

+ Khi Tổ quốc lên tiếng gọi tuổi trẻ sẵn sàng xếp bút nghiên lên đường vì Tổ quốc...

• Thông điệp của đoạn trích: Tuổi trẻ phải biết sống, biết cống hiến, biết hi sinh cho Tổ quốc.

Câu 3:

I. Giới thiệu về vấn đề cần bàn luận “học đi đôi với hành” II. Thân bài

1. Giải thích học là gì? Hành là gì? a. Học là gì?

• Học là lãnh hội, tiếp thu kiến thức từ những nguồn kiến thức như thầy cô, trường lớp,....

● Sự tiếp nhận các điều hay, hữu ích trong cuộc sống và xã hội.

b. Hành là gì?

● Hành là việc vận dụng những điều học được vào thực tế của cuộc sống.

● Thực hành giúp ta nắm chắc kiến thức hơn, nhớ lâu hơn và hiểu sâu hơn những điều được học.

=> tại sao học phải đi đôi với hành?

● Học mà không có hành sẽ không hiểu được vấn đề, gây lãng phí thời gian

● Còn hành mà không có học sẽ không có kết quả cao

● Lợi ích của “học đi đôi với hành” - Hiệu quả trong học tập

- Đào tạo nguồn nhân lực hiệu quả - Học sẽ không bị nhầm chán

● Phê phán lối học sai lầm

● Học chuộng hình thức, học tủ để đối phó

● Học cầu danh lợi

● Học theo xu hướng

● Học vì ép buộc

4. Nêu ý kiến của em về “học đi đôi với hành”

● Học đi đôi với hành là một phương pháp học đúng đắn

● Nêu cách học của mình

● Thường xuyên vận dụng cách học này

● Có những ý kiến để phát huy phương pháp học này

● Khẳng định học đi đôi với hành là một phương pháp học hiệu quả.

III. Kết thúc vấn đề nêu cảm nghĩ của e về “học đi đôi với hành”

Học và hành là hai hình thức mà chúng ta phải làm tốt cả hai và kết hợp chúng với nhau một cách hiệu quả.

Phần II (6.0 điểm).

1. Mở Bài

Giới thiệu tác giả, tác phẩm

Giới thiệu đoạn trích: Đây là hai khổ thơ đầu miêu tả cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi đầy hào hứng và khổ thơ cuối khi đoàn thuyền trở về.

2. Thân bài

1.1 Cảnh ra khơi và tâm trạng náo nức của con người.

a. Cảnh hoàng hôn trên biển.

– Cảnh mặt trời lặn được miêu tả thật độc đáo và ấn tượng: *Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

Sóng đã cài then đêm sập cửa

– Nghệ thuật so sánh nhân hóa cho thấy cảnh biển hoàng hôn vô cùng tráng lệ, hùng vĩ. Mặt trời được ví như một hòn lửa khổng lồ đang từ từ lặn xuống. Trong hình ảnh liên tưởng này, vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa. Chi tiết Mặt trời xuống biển có thể gây ra sự thắc mắc của người đọc vì bài thơ tả cảnh đoàn thuyền đánh cá ở vùng biển miền Bắc, mà ở bờ biển nước ta, trừ vùng Tây Nam thường chỉ thấy cảnh mặt trời mọc trên biển chứ không thể thấy cảnh mặt trời lặn xuống biển. Thực ra hình ảnh mặt trời xuống biển là được nhìn từ trên con thuyền đang ra biển hoặc từ một hòn đảo vào lúc hoàng hôn, nhìn về phía tây, qua một khoảng biển thì vẫn có thể thấy như là mặt trời xuống biển. Với sự quan sát tinh tế nhà thơ đã miêu tả rất thực chuyển đổi thời khắc giữa ngày và đêm.

b. Khi thiên nhiên bước vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu làm việc

“Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

Câu hát căng buồm với gió khơi”

– Đoàn thuyền chứ không phải chỉ con thuyền ra khơi đã tạo ra sự tấp nập trên biển. Chữ “Lại” vừa khẳng định nhịp điệu lao động của người dân chài đã đi vào ổn định, vừa thể hiện sự đối lập giữa sự nghỉ ngơi của đất trời và sự làm việc của con người.

– Tác giả đã tạo ra một hình ảnh khỏe, lạ mà thật từ sự gắn kết 3 sự vật và hiện tượng: Câu hát, cánh buồm và gió khơi. Người đánh cá căng buồm và cất câu hát lên nhà thơ có cảm giác như chính câu hát đó đã làm căng cánh buồm. Câu hát mang theo niềm vui, sự phấn chấn của người lao động trở thành sức mạnh cùng với gió biển làm căng cánh buồm để con thuyền lướt sóng ra khơi.

– Nghệ thuật ẩn dụ trong hình ảnh thơ lãng mạn này đã góp phần thể hiện một hiện thực: Đó là niềm vui phơi phới, tinh thần lạc quan của người dân chài. Họ ra khơi trong tâm trạng đầy hứng khởi vì học tìm thấy niềm vui trong lao động, yêu biển và say mê với công việc chinh phục biển khơi làm giàu cho Tổ quốc.

Khổ thơ cuối: Cảnh đoàn thuyền trở về trong buổi bình minh lên. a. Cảnh đoàn thuyền trở về

- Câu đầu tác giả lặp lại ở khổ thơ 1: “Câu hát căng buồm với gió khơi”

+ Có từ “với” là khác, có lẽ tác giả tránh sự lặp lại ở câu thơ trước => làm cho khổ thơ cuối giống như điệp khúc của một bài hát, tạo cảm giác tuần hoàn về thời gian, về công việc lao động; nhấn mạnh khí thế tâm trạng của những người dân. Đoàn thuyền ra đi

hào hứng sôi nổi, nay trở về cũng với tinh thần ấy rất khải trương. Câu hát đưa thuyền đi nay câu hát lại đưa thuyền về.

●Bằng biện pháp khoa trương và hình ảnh nhân hóa Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời: cho thấy con người và vũ trụ chạy đua trong cuộc vận hành vô tận, con người đã mang tâm vóc lớn lao của thiên nhiên vũ trụ trong cuộc chạy đua này và con người đã chiến thắng. Có thể nói Huy Cận đã lấy tình yêu của mình đối với cuộc sống mới của nhân dân khám phá ra vẻ đẹp hùng vĩ. Thay vào không gian vũ trụ buồn hiu hắt của thơ ông trước cách mạng tháng Tám.

b. Bình minh trên biển

– Mở đầu bài thơ là cảnh hoàng hôn, kết thúc bài thơ là cảnh bình minh” Mặt trời đội biển nhô màu mới”. Ánh mặt trời sáng rực, từ từ nhô lên ở phía chân trời xa cảm giác như mặt trời đội biển. Câu thơ với ẩn dụ táo bạo cho thấy sự tuần hoàn của thời gian, của vũ trụ.

- Hình ảnh “mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi” gợi nhiều liên tưởng như những mặt trời nhỏ bé đang tỏa rạng niềm vui trước thành quả lao động mà con người đã giành được sau một đêm lao động trên biển. => đó là cảnh tượng đẹp huy hoàng giữa bầu trời và mặt biển, giữa thiên nhiên và thành quả lao động.

III, Kết luận chung

Bài thơ tạo được âm hưởng vừa khỏe khoắn sôi nổi lại vừa phơi phới, bay bổng. Góp phần tạo nên âm hưởng ấy là các yếu tố lời thơ, nhịp điệu, vần. Cách gieo vần trong bài thơ biến hóa, linh hoạt, các vần trắc xen lẫn vần bằng, vần liền xen với vần cách. Các vần trắc tạo sức dội, sức mạnh, các vần bằng tạo sự vang xa, bay bổng, tạo nên những vần thơ khoáng đạt, kì vĩ, phơi phới niềm vui.

.....

ĐỀ 7. BÌNH DƯƠNG

Câu 1 (2.0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

"... Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, thương lượng tự do đến mức làm đổi thay khi cần, đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém..."

(Ngữ văn 9, Tập hai - NXB Giáo dục 2007, trang 5)

- Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Cho biết tên tác giả.
- Nêu nội dung chính của đoạn văn.
- Chỉ ra biện pháp nghệ thuật so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên. Với cách so sánh đó, tác giả muốn phê phán điều gì?
- Em hãy nêu 03 sự ích lợi của việc đọc sách để làm rõ ý: "Đọc sách vốn có ích riêng cho mình".

Câu 2 (1.0 điểm)

Chỉ ra các từ ngữ thực hiện phép liên kết câu trong đoạn văn sau và cho biết tên gọi của các phép liên kết ấy:

"Văn nghệ nối sợi dây đồng cảm kì diệu giữa nghệ sĩ với bạn đọc thông qua những rung động mãnh liệt, sâu xa của trái tim. Văn nghệ giúp cho con người được sống phong phú hơn và hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình. Nguyễn Đình Thi đã phân tích, khẳng định những điều ấy qua bài tiểu luận Tiếng nói của văn nghệ với cách viết vừa chặt chẽ, vừa giàu hình ảnh và cảm xúc"

(Ngữ Văn 9, tập 2, NXB Giáo dục - 2007, trang 17).

Câu 3 (2.0 điểm)

"Con người sinh ra không phải tan biến đi như những hạt cát vô danh mà hãy ghi dấu trong cuộc đời này và trong trái tim của người khác" (V.Xukhomlinski) .

Việc thể hiện bản thân là một nhu cầu của lứa tuổi học sinh. Vấn đề đặt ra cho mỗi chúng ta: Thể hiện bản thân như thế nào là đúng đắn? Hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 10-15 dòng) **trình bày suy nghĩ của em về cách thể hiện bản thân đúng đắn trong môi trường học đường.**

Câu 4 (5.0 điểm)

Phân tích bài thơ sau để làm rõ sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước biến chuyển của đất trời lúc sang thu:

*Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.*

(Sang thu - Hữu Thỉnh - Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục 2006, trang 70)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 BÌNH DƯƠNG Câu 1 (2.0 điểm)

- Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm: Bàn về đọc sách của Chu Quang Tiềm
- Nội dung chính của đoạn văn: Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kỹ.

●Biện pháp nghệ thuật so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên: đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý.

Với cách so sánh đó, tác giả muốn phê phán: những con người không biết cách đọc sách, đọc sách qua quýt, mơ màng, không đọng lại trong đầu

●3 sự ích lợi của việc đọc sách để làm rõ ý: “Đọc sách vốn có ích riêng cho mình”.

●Nâng cao trình độ, tăng sự hiểu biết và tự tin trong giao tiếp, ứng xử

●Hoàn thiện nhân cách, đạo đức con người

●Đọc sách giúp bạn thành công trong cuộc sống: giúp bạn có những suy nghĩ, nhiều kiến thức thiết thực trong cuộc sống và giúp bạn vạch ra những định hướng tương lai.

●Tâm hồn tư thái: Rèn luyện được thói quen đọc sách, bạn sẽ tận dụng được mọi khoảng thời gian rảnh rỗi cho việc giải trí lành mạnh. Bạn sẽ không phải lãng phí thời gian vào các việc vô bổ tốn tiền và có hại cho sức khỏe. Hãy thư giãn bằng những cuốn sách sẽ giúp thêm yêu đời hơn.

Câu 2 (1.0 điểm)

Các từ ngữ thực hiện phép liên kết câu trong đoạn văn sau:

Phép lặp: "văn nghệ"

Phép thế: "những điều ấy" thay thế cho 2 câu "văn nghệ....."

Câu 3 (2.0 điểm)

Gợi ý:

Mở bài:

Giới thiệu câu nói của V.Xukhomlinski và vấn đề cần nghị luận.

Thân bài:

●Thể hiện mình là làm cho người khác thấy được những đặc điểm của bản thân qua những hành vi, cử chỉ, lời nói, việc làm...

●Thể hiện mình là một nhu cầu của lứa tuổi học sinh. Học sinh thể hiện mình để gây sự chú ý, để khẳng định bản thân hoặc để được tôn trọng, yêu thương...

●Ở môi trường học đường, học sinh có nhiều cách thể hiện bản thân:

●Có cách thể hiện tích cực, đúng đắn (chăm chỉ học tập, có ý thức kỷ luật, tích cực tham gia các phong trào, yêu thương và quan tâm bạn bè...)

●Biết ước mơ về những hoài bão tốt đẹp.

●Có cách thể hiện tiêu cực, sai trái (đánh nhau, nói năng thiếu văn hóa, ăn mặc không phù hợp, làm ngược lại những điều tốt đẹp mà thầy cô khuyến bảo...)

- Khẳng định những cách thể hiện bản thân tích cực. Lên án, phê phán những cách thể hiện bản thân sai trái, tiêu cực.

- Đề ra cách thể hiện tích cực của bản thân.

Kết bài:

Kết thúc vấn đề nghị luận.

Câu 4 (5.0 điểm)

Các em có thể tham khảo: Phân tích bài thơ Sang thu của Hữu Thỉnh

●Mở Bài

Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

Dẫn dắt 3 khổ thơ và giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hai khổ đầu là bức tranh thu lúc giao mùa và những cảm xúc của nhà thơ trong thời khắc ấy còn khổ thơ 3 là những tâm tư, suy ngẫm của tác giả khi tiết trời sang thu.

2. Thân Bài.

*** Phân tích khổ 1 - Những tín hiệu báo mùa thu sang:**

●Cảm nhận tín hiệu thu về không gian gần bằng nhiều giác quan và sự rung cảm tinh tế + Hương ổi chín lan vào không gian, phả vào gió se

+ Sương đầu thu giăng mắc nhẹ nhàng, chuyển động chậm chậm nơi đường thôn ngõ xóm

+ Từ “bỗng” diễn tả sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng của nhà thơ trước những phát hiện thú vị báo thu về

- + Động từ “phả” gọi lên hương thơm của ổi chín như sánh lại, luồn vào trong gió gọi lên cho người đọc hình dung được không gian và thời gian của tiết sang thu
- + Gọi ra hình dung của hương ổi chín lan trong không gian, phả vào gió se
- + Chùng chình – nghệ thuật nhân hóa: sương như có ý chậm lại, quán quýt, điều đó cũng gợi hình ảnh về bước đi của thời gian, nhẹ nhàng

***Phân tích khổ 2 - Quang cảnh thiên nhiên ngả dần sang thu:**

Sang khổ 2, bức tranh thu từ những thứ vô hình như hương ổi và gió đã chuyển sang những hình ảnh cụ thể, hữu hình, mở ra một không gian cao, rộng:

Dòng sông mùa thu vốn êm đềm, tĩnh lặng, dưới ngòi bút của Hữu Thỉnh, được nhân hóa như một con người đang “dềnh dàng”-nhẩn nha, cố ý chậm lại để cảm nhận vị thu. Ngược lại với dòng sông, những cánh chim “bắt đầu vội vã” bay về phương Nam tránh rét. Có lẽ chính cái se lạnh của mùa thu đã báo trước cho những chú chim về sự dịch chuyển mùa!

Ấn tượng nhất vẫn là “những đám mây mùa hạ” thanh thoi, duyên dáng “vắt nửa mình sang thu”. Chữ “vắt” thật tinh tế, gợi cảm, khiến đám mây vốn mềm, nhẹ được hình dung như chiếc khăn voan của người thiếu nữ vắt lên bầu trời, làm nhịp cầu nối giữa hạ và thu.

=>Khoảnh khắc giao mùa hiện lên tinh tế, sống động qua những câu thơ rất giàu chất tạo hình.

***Phân tích khổ 3: Là tâm tư, suy ngẫm của tác giả Vẫn còn bao nhiêu nắng**

Đã vơi dần cơn mưa

- Các tính từ chỉ mức độ “vẫn còn”, “vơi dần” bớt từ chỉ mức độ rằng hạ nhạt dần, thu đậm nét hơn
- Quan sát tinh tế, nhạy cảm của tác giả: Sấm cũng bớt bất ngờ/ Trên hàng cây đứng tuổi + Hình ảnh thực của tự nhiên sang thu sấm thưa thớt, không còn dữ dội làm lay động hàng cây nữa
- + Nghệ thuật nhân hóa: “bớt bất ngờ” - trạng thái của con người
- + Hàm ý: con người khi cứng cáp, trưởng thành sẽ không còn sợ, hay cảm thấy bất ngờ trước những thử thách, sóng gió của cuộc đời. Con người từng trải sẽ vững vàng, kiên định hơn trước những tác động bất thường từ ngoại cảnh.

3. Kết Bài

● Với 3 khổ thơ trên nói riêng và cả bài “Sang thu” nói chung, Hữu Thỉnh đã góp cho thơ thu Việt Nam một áng thơ thật đẹp. Mặt khác nó đã cho ta thấy tình yêu thiên nhiên, tâm hồn tinh tế và ngòi bút tài hoa, sâu sắc của nhà thơ.

ĐỀ 8. BÌNH THUẬN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc kỹ đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4.

“Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”

Xa đến đâu mặc kệ, nhưng tôi thích ngắm mắt tôi trong gương. Nó dài dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng.”

Câu 1. Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? (0,5 điểm)

Câu 2. Tìm những từ láy được sử dụng trong đoạn văn. (0,5 điểm)

Câu 3. Câu văn “Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn.” là câu đơn hay câu ghép? Chỉ ra thành phần chủ ngữ, vị ngữ trong câu. (1,5 điểm)

Câu 4. Câu văn cuối cùng liên kết với câu văn phía trước bằng phép liên kết gì? Xác định từ ngữ có tác dụng liên kết? (0,5 điểm)

●PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm)

Viết một bài văn ngắn (khoảng 1 trang giấy thi), trình bày suy nghĩ của em về nhận định: “Năm tháng in hằn những vết nhăn trên da thịt, còn sự thờ ơ với cuộc sống tạo những vết nhăn trong tâm hồn”.

(Trích Điều kì diệu của thái độ sống - Mac Anderson, tr.68, NXB Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh, 2017)

Câu 2. (4,0 điểm) Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

“*Vân xem trang trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang.
Hoa cười ngọc thốt đoan trang,
Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da.
Kiêu càng sắc sảo mặn mà,
So bề tài sắc lại là phần hơn
Làn thu thủy nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.*”

(Dẫn theo: Chị em Thúy Kiều, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam -2014, tr.81)

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 BÌNH THUẬN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc kỹ đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4.

“Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm !”

Xa đến đâu mặc kệ, nhưng tôi thích ngắm mắt tôi trong gương. Nó dài dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng.”

Câu 1. Đoạn văn trên trích trong tác phẩm Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê **Câu 2.** Những từ láy được sử dụng trong đoạn văn: xa xăm, dài dài

Câu 3. Câu văn “Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn.” là câu ghép Hai bím tóc dày(CN), tương đối mềm(VN), một cái cổ cao (CN), kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. (VN)

Câu 4. Câu văn cuối cùng liên kết với câu văn phía trước bằng phép liên kết thế: “mắt tôi” - “nó”

●PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm) Câu 1. (3,0 điểm)

Câu 2. (4,0 điểm)

I. Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Nguyễn Du (đại thi hào, danh nhân văn hóa thế giới)
- Truyện Kiều là tác phẩm gây tiếng vang, trở thành kiệt tác văn học Việt Nam
- Trích dẫn đoạn thơ: khắc họa vẻ đẹp của những trang tuyệt thế giai nhân mà còn thể hiện tài năng miêu tả chân dung nhân vật bậc thầy của Nguyễn Du.

II. Thân bài

1. Khái quát vấn đề chung

- Miêu tả nhân vật khắc họa tính cách và số phận của con người là tài năng của Nguyễn Du, đây là thành công lớn của ông

+ Xây dựng thành công nhiều nhân vật để lại dấu ấn như Thúy Kiều, Kim Trọng, Từ Hải, Mã Giám Sinh, Sở Khanh

- Miêu tả nhân vật chính diện: sử dụng bút pháp lý tưởng hóa nhân vật. Miêu tả nhân vật phản diện: bút pháp hiện thực hóa. Đoạn trích Chị em Thúy Kiều thể hiện vẻ đẹp toàn bích tới chuẩn mực Á Đông là hai nàng Vân, Kiều.

2. Phân tích vẻ đẹp nhân vật Thúy Vân (4 câu thơ đầu)

- Ban đầu, Nguyễn Du gợi tả vẻ đẹp của chị em Thúy Kiều từ hình ảnh thiên nhiên: mai, tuyết. Bút pháp ước lệ gợi ấn tượng về vẻ đẹp với cốt cách như mai, thanh tao, và cốt cách trong trắng, tinh khôi như tuyết

- Bốn câu thơ miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân: thanh cao, duyên dáng, trong trắng

+ Câu thơ “Vân xem trang trọng khác vời” khái quát được vẻ đẹp cao sang, quý phái của nàng.

+ Vẻ đẹp của Vân sánh với những thứ đẹp nhất từ tự nhiên như hoa, mây trắng, tuyết, ngọc

+ Chân dung của Thúy Vân đẹp từ khuôn mặt, nụ cười, mái tóc, làn da, với phong thái điềm đạm (các chi tiết so sánh, ẩn dụ thú vị trong thơ)

● Vẻ đẹp của Vân hơn mọi chuẩn mực của tự nhiên, khiến tự nhiên cúi đầu chịu “thua”, “nhường”, ắt hẳn cuộc đời nàng sẽ được an ổn, không sóng gió

- Vẻ đẹp của Thúy Kiều (4 câu thơ tiếp theo)

+ Kiều càng sắc sảo mặn mà: Vẻ đẹp của Thúy Kiều mặn mà về tâm hồn, sắc sảo về trí tuệ

+ Tác giả sử dụng lối ước lệ tượng trưng: thu thủy, xuân sơn để đặc tả riêng đôi mắt trong sáng, long lanh của Kiều

+ Thúy Kiều gọi lên là trang tuyết thể giai nhân với vẻ đẹp khiến tự nhiên phải ganh ghét, đố kỵ: hoa ghen, liễu hờn

● Chân dung Thúy Kiều khiến tạo hóa ganh ghét, tài hoa thiên bẩm, tâm hồn đa sầu đa cảm dự báo số phận trắc trở, nghiệt ngã đầy sóng gió bởi “Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”

- Nguyễn Du miêu tả Thúy Vân trước rồi miêu tả Thúy Kiều, thủ pháp đòn bẩy này làm nổi bật vẻ đẹp của Thúy Kiều

- Sử dụng tài tình các tính từ miêu tả vẻ đẹp Vân, Kiều (vẻ đẹp mang số phận): mặn mà, trang trọng, sắc sảo...

- Các biện pháp so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, đối xứng, liệt kê, tăng tiến, điển tích điển cố... được sử dụng linh hoạt trong đoạn trích.

● Bút pháp ước lệ tượng trưng là cách thể hiện con người quen thuộc trong thơ ca trung đại (miêu tả qua những công thức, chuẩn mực có sẵn được quy ước trong nghệ thuật)

III. Kết bài

- Đoạn thơ khắc họa rõ nét chân dung chị em Thúy Kiều nhờ bút pháp ước lệ tượng trưng, thủ pháp đòn bẩy và các biện pháp tu từ

- Nguyễn Du thể hiện cảm hứng nhân văn qua việc đề cao con người, ca ngợi vẻ đẹp tài năng của con người và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh.

.....

ĐỀ 9. CAO BẰNG'

Câu 1: (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"- Trời ơi, chỉ còn có năm phút!"

Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra nhà phía sau, rồi trở vào liền, tay cầm một cái làn. Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thông thả đi đến chỗ bác già."

- Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?
- Qua câu "Trời ơi, chỉ còn có năm phút!", em hiểu anh thanh niên muốn nói gì?
- Chi tiết " Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy" cho thấy điều gì

Câu 2: (2,0 điểm)

Xác định và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

"Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ"

(Viễn Phương, Viếng lăng Bác, Ngữ văn 9, tập 2)

Câu 3: (5,0 điểm)

Phân tích đoạn thơ sau:

"Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc."

(Thanh Hải, Mùa xuân nho nhỏ, Ngữ văn 9, tập 2)

--HẾT--

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 CAO BẰNG

Câu 1: (3,0 điểm)

- Đoạn trích trên trích trong văn bản: Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long
- Qua câu "Trời ơi, chỉ còn có năm phút!", em hiểu anh thanh niên muốn: không chỉ thông báo về thời gian mà còn cho thấy anh thanh niên bộc lộ sự luyến tiếc nhưng không thể nói thẳng ra. Có thể vì ngại ngừng, không muốn người khác thấy tình cảm của mình; có thể vì tế nhị hay do cách nói. Đây là câu mang nghĩa hàm ý.
- Chi tiết "Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy" cho thấy sự tiếc nuối của ông.

Câu 2: (2,0 điểm)

"Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ"

Biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

- Nhân hóa: Thấy
- Ẩn dụ: "mặt trời"

Tác dụng: nét nghệ thuật đẹp đẽ và đầy sáng tạo của nhà thơ, thể hiện tấm lòng thành kính và biết ơn sâu sắc của nhân dân ta đối với Bác Hồ. Bác Hồ mãi mãi là vầng mặt trời soi sáng và sưởi ấm, tiếp thêm sức mạnh cho dân tộc ta trên con đường đi tới tương lai.

Câu 3: (5,0 điểm)

Dàn ý

+ Mở bài:

– Giới thiệu qua về tác giả và tác phẩm:

– Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là một bài thơ hay nó chính là nỗi lòng của tác giả, nói lên ước mơ, khát khao của tác giả Thanh Hải muốn cống hiến sức lực, trí tuệ của mình để xây dựng đất nước.

– Đây là bài thơ cuối được tác giả viết năm 1980 khi đang nằm trên giường bệnh trước khi qua đời không lâu.

- Trích dẫn thơ

Ta làm con chim hót

.....

Dù là khi tóc bạc

– Phân tích tựa đề của bài thơ là “Mùa xuân nho nhỏ” tác giả cũng đã gửi gắm rất nhiều tình cảm vào đó. Mùa xuân chúng ta sẽ nghĩ nhiều tới những cảnh lộc non đâm chồi xanh biếc, nhiều sức sống, phơi phới niềm tin. Nhưng đi bên cạnh hai từ “mùa xuân” lại là hai từ “nho nhỏ” gợi cho ta những cái gì đó nhỏ bé, giản dị.

– Ước mơ được cống hiến, mãi cống hiến, được thấy mình còn có ích, giúp ích cho cuộc đời dù chỉ là một cái gì đó “nho nhỏ”. Dù là tuổi hai mươi trẻ trung, phơi phới, tràn trề năng lượng, nhiệt huyết hay là khi tóc đã điểm hoa râu, đôi chiếc bạc, thân thể đã yếu ớt, cơ bắp và thớ thịt đã không còn cứng chắc, thì ước muốn được cống hiến vẫn còn vẹn nguyên trong tim tác giả.

– Tác giả chỉ muốn như “một nốt trầm xao xuyến” hòa nhập cùng mọi người, hòa ca vào bản nhạc mùa xuân của cuộc đời, của đất nước.

– Tác giả nói tới quy luật của cuộc đời của con người là sinh- lão-bệnh-tử. Ai cũng có lúc trẻ trung, rồi già đi “dù là tuổi hai mươi” hay là khi “tóc bạc” thì khát khao cống hiến, cảm thấy mình sống có ích vẫn luôn cháy bỏng trong tim tác giả.

– Tác giả hy vọng những ước mơ giản dị, những dâng hiến nhỏ nhoi của mình sẽ được hòa vào biển người rộng lớn ngoài kia cùng chung tay xây dựng vào sự phát triển của tổ quốc, một tổ quốc thiêng liêng.

+ Kết

– Nêu lên cảm nghĩ của mình về bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”.

– Khẳng định lại một lần nữa những khát khao, ước muốn trong con tim tác giả gửi tới cuộc đời, một khát khao được sống cống hiến sức mình cho việc xây dựng quê hương đất nước “dù là tuổi hai mươi, dù là khi tóc bạc”

ĐỀ 10. ĐÀ NẴNG

Câu 1. (2,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Vàng trắng quê em Vàng trắng vàng thắm đang từ từ nhô lên sau lũy tre làng. Làn gió nồm nam thổi mát rượi. Trăng óng ánh trên hàm răng, trắng đậu vào đáy mắt. Trăng ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già. Khuya. Làng quê em đã vào giấc ngủ. Chỉ có vàng trắng vẫn thao thức như canh gác trong đêm.

(Theo Phan Sĩ Châu, Tiếng Việt 3, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

●Hãy cho biết các từ được gạch chân thực hiện phép liên kết gì? (0,5 điểm)

●Xác định phần trung tâm của cụm từ "mái tóc bạc của các cụ già". Cho biết đây là cụm danh từ, cụm động từ hay cụm tính từ? (0,5 điểm)

●Tìm câu đặc biệt. (0,5 điểm)

●Xác định biện pháp tu từ từ vựng được sử dụng trong câu (7). (0,5 điểm).

Câu 2. (3,0 điểm)

Viết một đoạn văn hoặc bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lời chào trong giao tiếp hàng ngày.

Câu 3. (5,0 điểm)

Phân tích sự thay đổi tâm trạng của bé Thu trong hai đoạn trích sau:

Trong bữa cơm đó, anh Sáu gặp một cái trứng cá to vàng đỏ vào chén nó. Nó luôn lấy đũa xoi vào chén, đỏ đỏ rồi bất thần hất cái trứng ra, cơm văng tung tóe cả mâm. Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:

●Sao mày cứng đầu quá vậy, hả?

Tôi tưởng con bé sẽ lăn ra khóc, sẽ giẫy, sẽ đạp đổ cả mâm cơm, hoặc sẽ chạy vụt đi.

Nhưng không, nó ngồi im, đầu cúi gằm xuống. Nghĩ thế nào nó cầm đũa, gắp lại cái trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm. Xuống bếp, nó nhào

xuống xuống, mở lời tới cổ làm cho dây lời tới khua rộn ràng, khua thật to, rồi lấy dầm

boi qua sông. Nó sang qua nhà ngoại, mét với ngoại và khóc ở bên ấy. Chiều đó, mẹ nó sang dỗ dành mấy nó cũng không về"

Và:

(...) Trong lúc đó, nó vẫn ôm chặt lấy ba nó. Không ghìm được xúc động và không muốn cho con thấy mình khóc, anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt, rồi hôn lên mái tóc con:

●Ba đi rồi ba về với con.

●Không! - Con bé hét lên, hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run. Nhìn cảnh ấy, bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm lấy trái tim tôi.

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013)

GỢI Ý DÁP AN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 ĐÀ NẴNG

Câu 1

a. Phép liên kết được sử dụng là: phép lặp

b. Phần trung tâm của cụm từ “mái tóc bạc của các cụ già” là: mái tóc - Đây là cụm danh từ

c. Câu đặc biệt là câu 5: Khuya

d. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu 7: nhân hóa, so sánh.

Câu 2

Gợi ý

●Giới thiệu khái quát về ý nghĩa của lời chào trong giao tiếp hàng ngày vô cùng quan trọng

●Triển khai các luận điểm để chứng minh cho vai trò quan trọng của lời chào:

+ Lời chào là một hình thức khởi đầu một cuộc trò chuyện trong giao tiếp.

+Lời chào thể hiện thái độ trân trọng, cung kính và thân thiết của mình đối với người khác.

●Trong đời sống, lời chào như một hình thức xã giao để bắt đầu một cuộc nói chuyện được tự nhiên, lịch sự, cởi mở. Người vai dưới gặp người vai trên mà không biết chào hỏi là bất kính. Người vai trên không đáp lại lời chào của người vai dưới là thiếu lịch sự, hách dịch, khinh người.

●Lời chào khẳng định phẩm chất tốt đẹp của con người. Nó thể hiện sự trân trọng của bản thân đối với người khác. Nó giúp ta xác định rõ ràng vị trí mỗi người trong giao tiếp. Từ đó, thực hiện các hoạt động giao tiếp một cách đúng đắn, hiệu quả và đúng mực. Người nhận được lời chào cũng cảm thấy mình cảm được tôn trọng, vui vẻ, hạnh phúc.

●Lời chào còn có giá trị to lớn trong truyền thống văn hóa dân tộc (lời chào cao hơn mâm cỗ).

- Khái quát lại vấn đề: một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của lời chào.

Câu 3. (5,0 điểm)

Gợi ý:

Phân tích đoạn trích 1: Trước khi nhận cha: Bé Thu là đứa bé bướng bỉnh, ương ngạnh

●Các em dẫn dắt vô bài văn có thể lựa chọn qua: Thái độ và hành động của bé Thu trước khi nhận ra ông Sáu là cha:

(Gặp cha sau tám năm xa cách trước sự vô vấp của cha, bé Thu tỏ ra ngờ vực và hoảng sợ con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn mình như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: "Má! Má".)

●Thu hất tung cái trứng cá ra mâm, cơm văng tung tóe, bị ba đánh đòn nhưng cô không khóc mà chạy sang nhà ngoại.

→ Bé Thu “cứng đầu” ương ngạnh nhưng giàu tình yêu thương cha

Phân tích đoạn trích 2: Bé Thu có tình yêu thương cha tha thiết, mãnh liệt.

Trong buổi sáng cuối cùng trước khi chia tay, thái độ của bé Thu đã đột ngột thay đổi hoàn toàn: Thật là lòng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:

Ba...a...a...ba!

●Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng "Ba" mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng "Ba" như vỡ tung ra từ đáy lòng nó.

● "Nó nhảy thót lên ôm lấy cổ ba nó. Nó hôn tóc, hôn vai, hôn cổ, hôn cả vết sẹo dài bên má ba nó. Hai tay nó xiết chặt lấy cổ, chắc nó nghe hai tay không giữ được ba nên nó dang cả hai chân ôm chặt lấy ba, đôi vai của nó run run"

=> Chi tiết sinh động đầy kịch tính diễn tả thành công sự bùng nổ mạnh mẽ, sự đột phá dữ dội của tình cảm, bao nhiêu yêu thương mong đợi dồn nén giờ đây oà vỡ, những giọt nước mắt yêu thương xen lẫn sự hối hận và hành động ôm hôn ba của Thu.

Nghệ thuật miêu tả tâm lí của tác giả: sự bùng nổ những yêu thương do bị dồn nén.

=> Thể hiện được điều đó chứng tỏ tác giả am hiểu tâm lí trẻ em, yêu mến, trân trọng những tình cảm trẻ thơ.

ĐỀ 11. ĐẮK LẮK

Câu 1 (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người xảy ra cuộc tranh luận và một người nổi nóng, không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: “Hôm nay, người bạn tốt nhất đã làm khác đi những gì tôi nghĩ”.

Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo và quyết định bơi đến. Người bị miệt thị lúc này bây giờ bị đuối sức và chìm dần. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: “Hôm nay, người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi”.

Người kia hỏi: “Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát còn bây giờ anh lại khắc lên đá?”

Anh ta trả lời: “Những điều viết lên cát sẽ nhanh chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người”.

Vậy, mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.

(Lỗi lầm và sự biết ơn, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt)

Thực hiện các yêu cầu sau:

- Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích. (0,5 điểm)
- Trong đoạn trích trên, yếu tố nghị luận thể hiện ở câu văn nào? (0,5 điểm)
- Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của việc “viết lên cát” và “khắc lên đá” trong đoạn trích? (1,0 điểm)

Câu 2 (3,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 250 chữ) trình bày suy nghĩ về lòng bao dung, vị tha trong cuộc sống.

Câu 3 (5,0 điểm)

Truyện Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê đã làm nổi bật tâm hồn trong sáng, mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.

(Những ngôi sao xa xôi, Lê Minh Khuê, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam -2018, trang 122)

Anh/chị hãy phân tích nhân vật Phương Định trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi của nhà văn Lê Minh Khuê để làm rõ nhận định trên.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 ĐẮK LẮK

Câu 1 (2,0 điểm) Thực hiện các yêu cầu sau:

- Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: tự sự
- Trong đoạn trích trên, yếu tố nghị luận thể hiện ở câu văn:

Câu 1: “Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người”

Câu 2: “Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá”.

3. "viết lên cát": Cát, vốn là một thứ nhỏ bé, mong manh, và dễ dàng xóa nhòa cũng nghĩa là nó thể hiện một thái độ bao dung, không chấp nhặt, và một tâm hồn cao thượng. Viết thù hận và nỗi buồn lên cát, để cát sẽ dễ dàng xóa nhòa, để sự hận thù sẽ không còn mãi, để khi quay trở lại, ta sẽ cùng nhau sửa chữa những sai lầm.

● “khắc lên đá” đó là cách tôn trọng và luôn lưu giữ, trước sau như một và một thái độ sống luôn xem trọng người khác một cách đáng quý. Đá là một thứ cứng, khó bị phá vỡ do thời tiết, khó bị bay, thổi mất như cát, nên việc khắc ghi lên đá, cũng là cách ta luôn giữ sự tử tế của người khác trong trái tim mình. Điều đó, không chỉ khiến trái tim ta ấm áp, và tốt đẹp hơn, còn khiến mối quan hệ giữa người với người đều tốt đẹp lên.

Câu 2 (3,0 điểm) Dàn ý

I. Mở bài: giới thiệu lòng bao dung, vị tha trong cuộc sống

- Là một trong những đạo lý tốt đẹp của dân tộc chúng ta đó là lòng khoan dung.

Bàn luận vấn đề:

1. Giải thích thế nào là lòng bao dung, vị tha trong cuộc sống:

- Bao dung và vị tha là rộng lòng tha thứ cho người phạm lỗi lầm

- Không chỉ thể bao dung còn cảm thông với khuyết điểm và nhược điểm của người khác

2. Những biểu hiện của lòng bao dung, vị tha trong cuộc sống:

- Bao dung là tha thứ cho người khác
- Biết nhường nhịn và chia sẻ, thậm chí có thể hi sinh
- Bỏ qua những lỗi lầm của người khác gây ra cho mình hay cho xã hội
- Bao dung khác với ích kỷ, căm ghét,....
- Ý nghĩa của lòng bao dung, vị tha trong cuộc sống: - Bao dung là một cách cư xử cao quý
- Là một phẩm chất đạo lý tốt đẹp
- Là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt
- Phê phán những người không có lòng bao dung:
- Những thái độ ganh ghét, đố kỵ là không tốt
- Bao dung không có nghĩa là bao che, che giấu tội ác
- Hãy sống và thực hiện bao dung theo chuẩn mực xã hội.
- Kết bài: nêu cảm nghĩ của em về lòng bao dung, vị tha trong cuộc sống - Đây là một đạo lý tốt đẹp của dân tộc

- Hãy bao dung chứ không bao che.

Vấn mẫu tham khảo: Nghi luận về lòng khoan dung **Câu 3** (5,0 điểm)

. Mở bài

- Giới thiệu truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* là tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê nhà văn nữ chuyên viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ nơi tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mỹ
- Phương Định là nhân vật làm *nổi bật tâm hồn trong sáng, mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.*

II. Thân bài

1. Nêu khái quát chung

- Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* sáng tác vào những năm 1970 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ vô cùng gian khổ, ác liệt
- Truyện viết về cuộc sống, chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn
- Nêu rõ thực tế, thanh niên miền Bắc lúc bấy giờ khí thế sôi nổi vì miền Nam “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước - Mà lòng phơi phới dậy tương lai”
- Phương Định là nhân vật chính xưng tôi kể chuyện, cô cũng là người có nét đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ anh hùng nhưng cũng mang những nét đẹp riêng của con người đời thường.

2. Phân tích nhân vật Phương Định

- Vẻ đẹp của Phương Định thể hiện qua lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước thiết tha (từ biệt gia đình, quê hương để vào chiến trường, bất chấp mọi gian khổ, hiểm nguy)
- Phẩm chất của thế hệ trẻ trong thời kháng chiến chống Mỹ ngời sáng trong cô: dũng cảm, gan dạ, kiên cường
 - Cô vào chiến trường ba năm, sống ở cao điểm giữa vùng trọng tuyến trên tuyến đường Trường Sơn
 - Công việc nguy hiểm: chạy trên cao điểm ban ngày, hết trận bom phải ra đo hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom
- Vẻ đẹp của tinh thần lạc quan thể hiện rõ qua cái nhìn của Phương Định về công việc, chiến tranh và cái chết
 - Có tinh thần trách nhiệm với công việc: nhận nhiệm vụ phá bom nguy hiểm như một việc làm quen thuộc hàng ngày, hành động chuẩn xác, thuần thục
 - Sự khốc liệt của chiến tranh đã tôi luyện tâm hồn nhạy cảm yếu đuối của cô trở nên bản lĩnh kiên cường của người anh hùng cách mạng
 - Vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, mơ mộng
 - Phương Định nhạy cảm, mơ mộng, hay lãng mạn: có thời học sinh hồn nhiên vô tư, hay nhớ tới những kỉ niệm tuổi thơ, luôn tìm được điều thú vị trong cuộc sống, công việc
 - Hồn nhiên, yêu đời: thích hát, say sưa tận hưởng cơn mưa đá một cách hồn nhiên
 - Giàu tình cảm: luôn nhớ về quê hương, yêu quý, gắn bó với đồng đội

●**Nghệ thuật xây dựng nhân vật**

●Nhân vật được xây dựng qua điểm nhìn, ngôn ngữ, nghệ thuật miêu tả tâm lý và tính cách nhân vật sâu sắc

●Ngôn ngữ trần thuật phù hợp, ngôn ngữ nhân vật trẻ trung, tự nhiên, giàu nữ tính

●Thể giới tâm hồn phong phú, trong sáng

4. Suy nghĩ về thế hệ trẻ thời chống Mỹ

●Là thế hệ chịu nhiều đau thương, gian khổ, hy sinh

●Là thế hệ anh hùng sẵn sàng hi sinh, không tiếc thân mình trước cuộc chiến đấu đầy gian khổ.

●Thế hệ trẻ trung: trẻ tuổi, giàu nhiệt huyết, yêu cuộc đời với tâm hồn trong sáng, mơ mộng và đầy dũng cảm. Mặc dù là những cô những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn với công việc phá dỡ bom mìn hàng ngày nhưng sự hồn nhiên và lạc quan luôn hiện diện trên gương mặt của họ

III. Kết bài

●Khẳng định lại vấn đề. Tác giả xây dựng hình ảnh nhân vật Phương Định chân thực, sinh động, đẹp cả trong lý tưởng ý chí lẫn tình cảm, phẩm chất.

ĐỀ12. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG NAI

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm) Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.

Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bùng nổ rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời.
[...]

Hãy bùng nổ đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.

(Kazuko Watanabe, *Mình là nắng việc của mình là chói chang*, Vũ Thùy Linh dịch, NXB Thế giới, 2018)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2 (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu văn: Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.

Câu 3 (0.5 điểm). Nêu hàm ý của câu: Hãy bùng nổ đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.

Câu 4 (1.0 điểm). Em có đồng tình với suy nghĩ của tác giả: “*Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa.*” không? Vì sao?

●**LÀM VĂN** (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm) Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) với chủ đề: Tôi là một đóa hoa.

Câu 2 (5.0 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của các cô gái thanh niên xung phong qua hai đoạn trích sau:

Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày. Mà ban ngày chạy trên cao điểm không phải chuyện chơi. Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom. Tôi bây giờ còn một vết thương chưa lành miệng ở đùi. Tất nhiên, tôi không vào viện quân y. Việc nào cũng có cái thú của nó. Có ở đâu như thế này không: đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang ầm ì xa dần. Thần kinh căng như chão, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng khắp chung quanh có nhiều quả bom chưa nổ. Có thể nổ bây giờ, có thể chốc nữa. Nhưng nhất định sẽ nổ... Rồi khi xong việc, quay lại nhìn cảnh đoạn đường một lần nữa, thở phào, chạy về hang.

Và:

Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngã đường mặt trận. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích "Ca-chiu-sa" của Hồng quân Liên Xô. Thích ngời bó gối mơ màng: "Vẻ đây khi mái tóc còn xanh xanh...". [...] Chị Thao hát: "Đây Thắng Long, đây Đông Đô... Hà Nội ...". Nhạc sai bét, còn giọng thì chua, chị không hát trôi chảy được bài nào. Nhưng chị lại có ba quyển sổ dày, chép bài hát. Rồi là ngời chép bài hát. Thậm chí, say mê chép cả những lời tôi tự bịa ra nữa.

(Trích Những ngôi sao xa xôi – Lê Minh Khuê, SGK Ngữ văn 9, tập 2)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 ĐỒNG NAI

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là nghị luận.

Câu 2.

"Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa" bên vệ đường."

Phép tu từ được sử dụng trong câu văn: điệp từ *"Có những...cũng có những..."*. Liệt kê những cuộc đời khác nhau của hoa.

Câu 3. Hàm ý của câu: Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu:

Dù ta không có ưu thế được như nhiều người khác, cho dù ta sống trong hoàn cảnh nào thì cũng hãy bung nở rực rỡ, phô hết ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời, hãy luôn nuôi dưỡng tâm hồn con người và làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

Câu 4. Em đồng tình với suy nghĩ của tác giả: *"Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa"*.

Vì:

- Mỗi người là một đóa hoa tuyệt vời trên thế giới này, tựa như mỗi một món quà độc đáo
- Mỗi người đều có năng lực và phẩm chất tốt đẹp riêng của mình để làm đẹp cho cuộc đời

II. LÀM VĂN

Câu 1: Viết đoạn văn ngắn với chủ đề: Tôi là một đóa hoa.

Câu 2:

Dàn ý chi tiết:

I. Mở bài:

- Giới thiệu về tác giả Lê Minh Khuê
- Giới thiệu về tác phẩm *"Những ngôi sao xa xôi"*
- Giới thiệu nội dung đoạn trích và nêu cảm nhận chung về nhân vật Phương Định: Khung cảnh và công việc phá bom của Phương Định ở một cao điểm trên đường mòn Trường Sơn đã được nhà văn tái hiện một cách chân thực và sinh động qua đoạn trích trên. Nhân vật Phương Định trong đoạn trích đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc bởi lòng quả cảm, không sợ hi sinh...

II. Thân bài:

1. Hoàn cảnh sống và chiến đấu:

- Phương Định cùng với chị Thao và Nho làm thành một tổ trinh sát mặt đường. Họ ở "trong một hang dưới chân cao điểm"...

● Công việc của Phương Định và đồng đội đặc biệt nguy hiểm. Hằng ngày, họ thay nhau đứng trên cao điểm đếm bom rơi rồi lao ra trọng điểm sau mỗi trận bom để đo khối lượng đất, đá phải san lấp, đánh dấu và phá những quả bom chưa nổ.

=> Cuộc sống gian khổ giữa chiến trường ác liệt, công việc đầy nguy hiểm và luôn phải đối mặt với cái chết, nhưng Phương Định vẫn giữ được những vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nổi bật là tinh thần dũng cảm, gan dạ, không sợ hi sinh được thể hiện sâu sắc trong một lần phá bom.

- Dù công việc của họ rất khó khăn nguy hiểm nhưng họ vẫn lạc quan và yêu đời

- Cô thuộc rất nhiều bài hát và hay hát

- Cô rất hay mơ mộng và nghĩ vẩn vơ

=> Phương Định là một cô gái lạc quan yêu đời và yêu nước, có tâm hồn trong trắng, hồn nhiên.

● Tinh thần dũng cảm, gan dạ trong một lần phá bom:

● Khung cảnh và không khí chưa đầy sự căng thẳng "Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khối đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa". => Không cần tô vẽ, tự bản thân khung cảnh ấy, với những hình ảnh của hung thần chiến tranh đã đủ gây ấn tượng về chiến trường ác liệt, nơi hằng ngày Phương Định cùng với những người đồng đội của mình phải sống và chiến đấu, làm nhiệm vụ. Trang viết của Lê Minh Khuê đã ghi lại một cách ít lời nhất cuộc chiến đấu khốc liệt của tổ trinh sát mặt đường.

● Trong không khí căng thẳng và vắng lặng đến rợn người, nhưng rồi một cảm giác bỗng đến với cô làm cô không sợ nữa: “Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ thẳng hoàng mà bước tới”. Lòng dũng cảm của cô như được kích thích bởi sự tự trọng. Chính tình đồng đội đã khiến cô vững tâm hơn, yên tâm hơn về công việc nguy hiểm mà mình đang và sẽ phải đối mặt ở phía trước.

● Và khi đã ở bên quả bom, kề sát với cái chết có thể đến tức khắc, từng cảm giác của cô như cũng trở nên sắc nhọn hơn và căng như dây đàn: “thình thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người cứa vào da thịt tôi, tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành”. Thần chết nằm chờ ở đó chờ phút ra tay. Cô phải nhanh hơn, mạnh hơn nó, không được phép chậm chễ một giây. Thật đáng sợ cái công việc chọc giận Thần Chết đó. Ai dám chắc là quả bom sẽ không nổ ngay bây giờ, lúc Phương định đang cúi húi đào đào, bới bới ấy. Thế mà cô vẫn không run tay, không bỏ cuộc và thực hiện nhiệm vụ cho đến thao tác cuối cùng. Cô cố gắng thực hiện các động tác nhanh, chạy đua với thời gian nhưng vẫn cẩn trọng, nhẹ nhàng; chỉ cần sai sót nhỏ thôi là bom sẽ nổ ngay lập tức.

● Xong nhiệm vụ, Phương Định chạy tới chỗ ẩn nấp, hồi hộp chờ đợi, lo lắng, “tim đập không rõ”, thần kinh căng thẳng cao độ. Cô có nghĩ đến cái chết, nhưng đó là “một cái chết mờ nhạt, không cụ thể”; tâm trí Phương Định chỉ còn băn khoăn việc “liệu mình có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai”. Cô không ngần ngại hi sinh; cái công việc khủng khiếp bóp nghẹt trái tim này đâu chỉ diễn ra hôm nay, những nguy hiểm không kể xiết ấy diễn ra từng ngày, trở thành một điều quen thuộc.: “Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần”. Cô chỉ sợ đường không thông, không hoàn thành nhiệm vụ. Rồi khi bom nổ - một thứ tiếng kì quái vang óc - ngực nhói, mắt cay, cô vẫn phủi áo và chạy xuống ngay nơi nổ.

● Trong truyện, có lẽ đây là đoạn xuất sắc nhất; tâm lí nhân vật được miêu tả vô cùng chi tiết. Khi cái chết im lìm và đáng sợ kề bên, mọi cảm giác của Phương Định đều trở nên sắc nhọn. Chính sự khốc liệt của chiến trường đã tôi luyện tâm hồn vốn nhạy cảm của một nữ sinh thành bản lĩnh của người thanh niên xung phong kiên cường, bất khuất. => Cảm xúc và suy nghĩ chân thực của cô đã truyền sang cho người đọc nỗi niềm đồng cảm yêu mến và sự kính phục. Một cô nữ sinh nhỏ bé, hồn nhiên, giàu mơ mộng và nhạy cảm mà cũng thật anh hùng, thật xứng đáng với những kỉ tích khắc ghi trên những tuyến đường Trường Sơn bi tráng. Một ngày trong những năm tháng Trường Sơn của cô là như vậy! Những trang lịch sử Trường Sơn không thể quên ghi một ngày như thế!

3. Nhận xét, đánh giá về nội dung và nghệ thuật:

● Có thể nói, gan dạ, dũng cảm là nét nổi bật trong phẩm chất của Phương Định, của biết bao người con gái, người con trai khi đến với chiến trường ác liệt, tham gia vào việc chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc.

● Người đọc yêu mến cô còn bởi lí tưởng sống cao đẹp, tình đồng đội gắn bó, tâm hồn trong sáng giàu mơ mộng. Với tất cả những phẩm chất đáng quý đó, cô và những người đồng đội của mình thực sự là “những ngôi sao xa xôi” toả sáng trong trái tim độc giả, trong suy nghĩ của biết bao thế hệ con người Việt Nam hôm qua, hôm nay và mãi mãi mai sau.

● Thành công nghệ thuật của tác giả Lê Minh Khuê khi xây dựng nhân vật: ngôi kể thứ nhất, Phương Định là nhân vật chính cũng là người kể chuyện; giọng điệu nữ tính; xây dựng nhân vật vừa có nét tương đồng lại có những cá tính riêng

III. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề.

13. ĐỒNG THÁP

Câu 1. (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường, đắp ụ, xẻ hào, khuân đá... Không biết cái chòi gác ở đâu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc còn là khurót lăm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá. (Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục)

- Nhân vật “ông lão” trong đoạn trích là ai? Trong tác phẩm nào?
- Theo em, ông lão nhớ làng trong hoàn cảnh nào?
- Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câu: Những đường hầm bí mật chắc còn là khurót lăm.
- Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu: Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường, đắp ụ, xẻ hào, khuân đá...

Câu 2. (3,0 điểm)

Trang Hiffinton Post chia sẻ: Nếu tự tin, bạn sẽ có nhiều cơ hội thành công khi phỏng vấn xin việc hay tìm kiếm việc làm trong ước. Bên cạnh đó, người tự tin cũng được nhìn nhận là đẹp hơn, cuốn hút hơn.

(<http://kenh14.vn/khi-tu-tin-ban-quyen-luc-va-hap-dan-hon.chn>) Từ ý kiến trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa sự tự tin đối với mỗi người trong cuộc sống.

Câu 3 (5.0 điểm)

Cách bức tranh thiên nhiên lúc chuyển mùa trong bài thơ Sang thu. Từ đó, nhận xét về vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ Hữu Thỉnh.

*Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu
Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bỗng bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi*

- Thu 1977 (Ngữ văn 9, tập 2, tr: 70, NXB Giáo dục)

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 ĐỒNG THÁP

Câu 1. (2,0 điểm)

- Nhân vật “ông lão” trong đoạn trích là Lão Hạc trong tác phẩm Làng của nhà văn Nam Cao.
- Theo em, ông lão nhớ làng trong hoàn cảnh:
- Thành phần biệt lập: Tình thái: chắc còn là khurót lăm
- Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu: Liệt kê

Câu 2. (3,0 điểm)

I. Giới thiệu vấn đề

– Nêu ý kiến của trang Hiffinton Post chia sẻ: Nếu tự tin, bạn sẽ có nhiều cơ hội thành công khi phỏng vấn xin việc hay tìm kiếm việc làm trong ước. Bên cạnh đó, người tự tin cũng được nhìn nhận là đẹp hơn, cuốn hút hơn.

II. Bàn luận vấn đề

1. Giải thích khái niệm tự tin

– Tự tin là gì?

• Tự tin nghĩa là tin vào chính bản thân mình, tin vào năng lực của bản thân mình. Dù cho thất bại có trước mắt nhưng vẫn dần thân tới vì tin chắc rằng mình sẽ thành công.

● Tự tin không đồng nghĩa với tự kiêu, nếu tự tin quá đà không biết mình là ai con người dễ bị sa chân vào tự kiêu. Vì vậy, cần làm rõ giới hạn của tự tin là ở đâu

2. Các biểu hiện của sự tự tin

* Người tự tin là người như thế nào?

– Là người không bao giờ ngần ngại trước bất kì khó khăn, thử thách nào. Dù là thất bại nhưng họ vẫn xem đó là cơ hội để dẫn đến thành công.

* Tại sao chúng ta phải có sự tự tin trong công việc?

– Là yếu tố đầu tiên dẫn đến mọi thành công trong công việc, có thể lấy dẫn chứng một số gương tiêu biểu về các anh hùng, nhà bác học, doanh nhân thành đạt đi lên từ số 0 nhưng nhờ sự tự tin và nỗ lực của bản thân họ đã thành công (Nick Vujic, cô gái xương thủy tinh Nguyễn Thị Phương Anh gây sốt sân khấu Việt Nam Got Talent)

– Sự tự tin giúp cho bản thân chúng ta thêm vững tin vào cuộc sống, thêm yêu đời hơn, giúp ta vượt qua nỗi sợ hãi, bi quan, chán nản.

– Tự tin giúp ta có những lợi thế gì tự tin trong giao tiếp thì giúp ta có thêm nhiều bạn bè, các mối quan hệ làm ăn. Tự tin trong năng lực giúp ta theo đuổi mục tiêu một cách kiên trì không ngại khó.

– Trong cuộc sống cũng như trong học tập, tự tin đóng vai trò không thể thiếu nó là nhân tố có sẵn trong mỗi chúng ta nhưng có thể nó chưa được bộc lộ ra ngoài một cách cần thiết.

* Dẫn chứng: Trong cuộc sống (mạnh dạn, tự tin trong các việc làm hàng ngày như sáng tạo những gì xã hội chưa có..., trong học tập (tự tin, mạnh dạn trong việc giải quyết các câu hỏi khó do thầy cô đưa ra, lên bảng làm bài, phát biểu...)

3. Bàn bạc, mở rộng vấn đề

– Phê phán, lên án những con người thiếu tự tin dẫn đến tự ti, mặc cảm dễ thất bại trong cuộc sống.

– Phê phán những con người quá tự tin dẫn đến kiêu căng, ngạo mạn dễ gây mất tình cảm ở mọi người xung quanh.

– Làm gì để rèn luyện cho bản thân đức tính tự tin + Hăng say với cái mình làm

+ Luôn chủ động trong mọi tình huống

+ Chấp nhận thất bại, không ngại khó khăn + Hãy luôn có thái độ cầu thị, ham học hỏi

+ Nhà trường cũng cần tạo môi trường khuyến khích

+ Gia đình có điều kiện có thể cho con tham gia các lớp kĩ năng phù hợp với khả năng và đam mê và lứa tuổi của con em.

– Dẫn chứng: trong lớp học, trong cuộc sống hàng ngày, trong gia đình...

– Đức tính tự tin là yếu tố cần thiết đối với nhân cách mỗi con người.

– Luôn mạnh dạn đối đầu, đón nhận những thách thức, khó khăn trong cuộc sống để rèn luyện sự tự tin cho bản thân.

Câu 3 (5.0 điểm)

Dàn ý tham khảo:

I. Mở bài

– Giới thiệu về tác giả, tác phẩm:

+ Bài thơ Sang thu chính là cảm nhận tinh tế của nhà thơ Hữu Thỉnh về sự biến đổi của đất trời từ cuối hạ sang đầu thu

+ Bài thơ được sáng tác 1977, in lần đầu trên báo Văn nghệ, sau đó được in lại nhiều lần trong các tập thơ

II. Thân bài

1. Phân tích cảm nhận tinh tế của nhà thơ trong gió se về tín hiệu sang thu

– Cảm nhận tín hiệu thu về không gian gần bằng nhiều giác quan và sự rung cảm tinh tế + Hương ổi chín lan vào không gian, phả vào gió se

+ Sương đầu thu giăng mắc nhẹ nhàng, chuyển động chậm chậm nơi đường thôn ngõ xóm

+ Từ “bỗng” diễn tả sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng của nhà thơ trước những phát hiện thú vị báo thu về

+ Động từ “phả” gọi lên hương thơm của ổi chín như sánh lại, luồn vào trong gió gọi lên cho người đọc hình dung được không gian và thời gian của tiết sang thu

+ Gọi ra hình dung của hương ổi chín lan trong không gian, phả vào gió se

+ Chùng chình – nghệ thuật nhân hóa: sương như có ý chậm lại, quán quýt, điều đó cũng gợi hình ảnh về bước đi của thời gian, nhẹ nhàng

2. Cảm nhận những chuyển biến tinh tế của đất trời lúc thu sang

- Khoảnh khắc giao mùa được diễn tả thú vị qua đám mây mùa hạ “vắt nửa mình sang thu” – nghệ thuật nhân hóa diễn tả sự nuối tiếc, sự lưỡng lự trước khi chuyển mùa
- Hình ảnh dòng sông trôi thanh thản, êm dịu chính là sự lắng đọng, “dềnh dàng” đặc trưng của mùa thu
- Chim “vội vã”: nghệ thuật nhân hóa, dường như chim muông cũng cảm nhận được sự chuyển giao của mùa mới nên tìm cho mình hướng đi

→ Các hình ảnh, chi tiết đặc sắc giàu sức gợi hình tái hiện chân thật góc nhìn cũng như cảm xúc say sưa, hòa nhịp của tác giả trong khoảnh khắc thiêng liêng của đất trời

3. Phân tích những tâm tư, suy ngẫm của tác giả Vẫn còn bao nhiêu nắng

Đã vơi dần cơn mưa

- Các tính từ chỉ mức độ “vẫn còn”, “vơi dần” bắt từ chỉ mức độ rằng hạ nhạt dần, thu đậm nét hơn
- Quan sát tinh tế, nhạy cảm của tác giả: Sấm cũng bớt bất ngờ/ Trên hàng cây đứng tuổi + Hình ảnh thực của tự nhiên sang thu sấm thưa thớt, không còn dữ dội làm lay động hàng cây nữa
- + Nghệ thuật nhân hóa: “bớt bất ngờ” - trạng thái của con người
- + Hàm ý: con người khi cứng cáp, trưởng thành sẽ không còn sợ, hay cảm thấy bất ngờ trước những thử thách, sóng gió của cuộc đời. Con người từng trải sẽ vững vàng, kiên định hơn trước những tác động bất thường từ ngoại cảnh.

III. Kết bài

- Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm
- Nội dung: Sang thu là bài thơ đẹp thể hiện những rung động tinh tế của tác giả trước khoảnh khắc chuyển mùa hạ sang thu. Qua đó nêu bật lên chiêm nghiệm của tác giả về cuộc đời, con người.
- Nghệ thuật: sử dụng nhiều từ láy, tính từ gợi trạng thái, hình ảnh chân thực. Nghệ thuật nhân hóa mang lại cái hồn cho bài thơ, nghệ thuật ẩn dụ tạo chiều sâu về cảm xúc và suy nghĩ.

.....

ĐỀ 14. GIA LAI

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi

Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo./ Nhưng chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.

[...] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó. Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.

Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.

(Trích Quà tặng cuộc sống, NXB TP.HCM, 2016, tr. 56-57)

Câu 1 (0,5 điểm): Trong đoạn trích trên, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2 (0,5 điểm): Ghi lại câu văn có chứa thành phần biệt lập và gọi tên thành phần đó.

Câu 3 (1,0 điểm):

Em hiểu “cuộc sống của các thiên thần” trong câu “Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần” là cuộc sống như thế nào? **Câu 4** (1,0 điểm):

Em có đồng tình với ý kiến “Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực” không? Vì sao?

PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Kết hợp thông tin ở phần đọc - hiểu với những trải nghiệm của bản thân, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của ước mơ trong cuộc đời của mỗi người. **Câu 2** (5,0 điểm):

Cảm nhận của em về tình cảm của tác giả và vẻ đẹp của “người đồng mình” trong đoạn thơ sau:

Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc

Người đồng mình thô sơ da thịt

Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương

Còn quê hương thì làm phong tục

Con ơi tuy thô sơ da thịt

Lên đường

Không bao giờ nhỏ bé được

Nghe con.

(Trích Nói với con - Y Phương, Ngữ văn 9, NXB GD, H.2011, tr 72-73)

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 GIA LAI

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU

Câu 1: Trong đoạn trích trên, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt chính là nghị luận. **Câu 2:** Câu văn có chứa thành phần biệt lập: “*Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp.*” => Thành phần phụ chú. **Câu 3:** Theo em, “cuộc sống của các thiên thần” trong câu “Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần” là cuộc sống

Câu 4: Em đồng tình với ý kiến “*Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực*”. Vì: Nếu bạn chỉ ước mơ mà không hành động và nỗ lực cố gắng thực hiện ước mơ đó thì ước mơ mãi chỉ là ước mơ mà thôi. Điều kỳ diệu chỉ đến khi bạn biết cách chăm chút cho ước mơ của mình, biến nó thành sức mạnh, thành động lực thực sự khiến bạn không bao giờ gục ngã. Nếu bạn không bắt tay vào làm thì ý tưởng mãi là ý tưởng, ước mơ mãi chỉ vô hình.

PHẦN II. LÀM VĂN

Câu 1Hướng dẫn dàn ý:

•Giải thích:

Ước mơ: là điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát, ước mong hướng tới, đạt được.

2. Bàn luận:

** Vai trò và ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống của con người như thế nào?*

•Ước mơ có thể vĩ đại hay nhỏ bé nhưng phạm đã là con người thì ai cũng có ước mơ. Chính ước mơ làm cho cuộc sống của mỗi người thêm tươi đẹp, ý nghĩa, chỉ khi con người nỗ lực vươn lên biến ước mơ thành hiện thực khi đó con người đã làm cho cuộc đời mình và cuộc đời chung thêm ý nghĩa, tươi đẹp.

•Ước mơ là động lực giúp con người phát triển và hoàn thiện mình hơn, giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách của bản thân.

•Ước mơ là phần lãng mạn giúp con người làm việc hiệu quả, yêu cuộc sống hơn, giúp tâm hồn con người trở nên đẹp hơn.

• Ước mơ chính là ngọn đuốc soi sáng trong tim mỗi chúng ta nó hướng chúng ta tới những điều tốt đẹp.

•Ước mơ cũng chính là mong muốn được cống hiến sức lực của mình cho xã hội và khi chúng ta đạt được ước mơ cũng là lúc chúng ta được thừa nhận năng lực của mình.

•Con đường dẫn tới ước mơ cũng vô cùng khó khăn, không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, thì ước mơ sẽ giúp cho bạn định hướng cho tương lai của mình một cách tốt đẹp nhất.

** Cuộc sống mà không có ước mơ thì sẽ như thế nào?*

•Ước mơ là điều mà ai cũng nên có và cần có trong cuộc sống bởi nếu không có ước mơ cuộc sống của bạn sẽ mất phương hướng vô định.

•Cần phân biệt ước mơ chính đáng với những thứ ảo vọng, hão huyền

•Không có ước mơ bạn sẽ không xác định được mục tiêu sống của mình là gì. Chính vì không xác định được phương hướng sẽ dẫn tới bạn sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.

•Liên hệ bản thân em

•Bản thân em đã có những ước mơ của riêng mình không? Và em đã làm gì để từng bước thực hiện ước mơ đó ?

•Mỗi người chúng ta hãy nuôi dưỡng cho mình một ước mơ, hi vọng. Nếu ai đó sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc đời tẻ nhạt, vô nghĩa biết nhường nào!

•Rút ra bài học: Phải không ngừng học tập, rèn ý chí, trau dồi kỹ năng sống để biết ước mơ và biến ước mơ thành hiện thực.

Câu 2:Dàn ý:

I. Mở bài

•Giới thiệu đôi nét về tác giả và bài thơ:

Là nhà thơ dân tộc Tày, thơ Y Phương thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.

Ra đời năm 1980, “Nói với con” là một trong những bài thơ hay nhất của ông.

•Nêu vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp của “người đồng mình”

•Mượn lời tâm sự với con, Y Phương đã để lại trong lòng người đọc nhiều cảm nhận sâu sắc về những đức tính tốt đẹp của “người đồng mình” – của con người quê hương miền núi.

II. Thân bài

1. Phân tích, cảm nhận những vẻ đẹp (đức tính tốt đẹp) của người đồng mình

- Người đồng mình đáng yêu bởi sự giản dị và tài hoa

• Trên quê hương thơ mộng nghĩa tình, người đồng mình hiện lên trong cuộc sống lao động cần cù mà tươi vui: “Người đồng mình yêu lắm, con ơi! / Đan lờ cài nan hoa / Vách nhà ken câu hát”.

• Chỉ với những câu thơ ngắn gọn, nhà thơ giúp ta hình dung được hình ảnh đáng yêu của người đồng mình giữa núi rừng thơ mộng, hiền hòa. Vẻ đẹp của họ được gợi ra từ cuộc sống lao động bình dị, từ bàn tay tài hoa và khối óc sáng tạo. Họ có niềm vui giản dị, tinh tế ngay trong cuộc sống mộc mạc đời thường.

- Người đồng mình biết lo toan và giàu mơ ước

• Người đồng mình không chỉ là những con người giản dị, tài hoa trong cuộc sống lao động mà còn là những con người biết lo toan và giàu mơ ước: “Người đồng mình thương lắm con ơi! / Cao đo nỗi buồn / Xa nuôi chi lớn”.

• Có thể nói, cuộc sống của người đồng mình còn nhiều nỗi buồn, còn nhiều bộn bề thiếu thốn song họ sẽ vượt qua tất cả, bởi họ có ý chí và nghị lực, họ luôn tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của dân tộc.

- Người đồng mình dù sống trong nghèo khổ, gian nan vẫn thủy chung gắn bó với quê hương, cội nguồn

• “Sống trên đá không chê đá gập ghềnh / Sống trong thung không chê thung nghèo đói / Sống như sông như suối / Lên thác xuống ghềnh / Không lo cực nhọc” → Phép liệt kê với những hình ảnh ẩn dụ “đá gập ghềnh”, “thung nghèo đói” ⇒ Gợi cuộc sống đói nghèo, khó khăn, cực nhọc ⇒ Vận dụng thành ngữ dân gian “Lên thác xuống ghềnh”, ý thơ gợi bao nỗi vất vả, lam lũ ⇒ Những câu thơ dài ngắn, cùng những thanh trắc tạo ấn tượng về cuộc sống trắc trở, gian nan, đói nghèo của quê hương.

- Người đồng mình có ý thức tự lập, tự cường và tinh thần tự tôn dân tộc

• Phẩm chất của người của con người quê hương còn được người cha ca ngợi qua cách nói đối lập tương phản giữa hình thức bên ngoài và giá trị tinh thần bên trong, nhưng rất đúng với người miền núi:

“Người đồng mình thô sơ da thịt

Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con”

• Sự tương phản này đã tôn lên tầm vóc của người đồng mình. Họ mộc mạc nhưng giàu chí khí, niềm tin. Họ có thể “thô sơ da thịt” nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, về ý chí.

⇒ Cùng với ý thức tự lực, tự cường, người đồng mình còn ngời sáng tinh thần tự tôn dân tộc và khát vọng xây dựng quê hương:

“Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương

Còn quê hương thì làm phong tục”.

• **Nhận xét, đánh giá**

• Với thể thơ tự do, giọng điệu khỏe khoắn vừa tâm tình tha thiết vừa chứa chan hi vọng

• Những hình ảnh, từ ngữ mộc mạc, cụ thể.

• Nhà thơ nói với con về những vẻ đẹp của người đồng mình

• Truyền cho con lòng tự hào về quê hương, dân tộc, nhắn nhủ con biết sống đẹp, biết vượt qua gian khó bằng niềm tin, ý chí như người đồng mình.

III. Kết bài

• Qua lời thủ thỉ, tâm tình của người cha đối với con, hình ảnh của quê hương, của người đồng mình hiện lên thật chân thực, cụ thể với bao phẩm chất tốt đẹp. Đó là mạch suối ngọt ngào nuôi dưỡng tâm hồn và ý chí cho con.

• Đọc bài thơ, hiểu về vẻ đẹp của những con người quê hương, ta yêu hơn, trân trọng hơn những con người làm giàu đẹp quê hương, đất nước.

Mời các bạn tham khảo: Cảm nhận về vẻ đẹp của người đồng mình qua bài thơ “Nói với con” (Y Phương)

.....

ĐỀ 15. HÀ TĨNH

Câu 1 Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu,

Người xưa đã dạy: “Y phục xứng kỳ đức”, có nghĩa là ăn mặc ra sao cũng phải phù hợp với hoàn cảnh riêng của mình và hoàn cảnh chung của cộng đồng hay toàn xã hội. Dù mặc đẹp đến đâu, sang đến đâu mà không phù hợp

với hoàn cảnh thì cũng làm trò cười cho thiên hạ, làm mình tự xấu đi mà thôi. Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi đôi với cái giản dị, nhất là phù hợp với môi trường. Người có văn hoá, biết ứng xử chính là người biết

tự mình hoà vào cộng đồng như thế, không kể hình thức còn phải đi với nội dung, tức là con người phải có trình độ, có hiểu biết. Một nhà văn đã nói: " Nếu một cô gái khen tôi chỉ vì có một bộ quần áo đẹp, mà không khen tôi vì có bộ óc thông minh thì tôi chẳng có gì đáng hãnh diện". Chí lí thay!

(Giao tiếp đời thường, Bằng Sơn, Ngữ văn 9, Tập hai, NXB GDVN, 2014, tr.9)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính.

b. Nêu nội dung của đoạn trích.

c. Em có đồng tình với ý kiến “Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi với cái giản dị mát là phù hợp với môi trường. " không? Vì sao?

Câu 2. Suy nghĩ của em về bài học ứng xử trong cuộc sống được gợi lên từ câu tục ngữ Một sự nhin, chín sự lành.

Câu 3. Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Chân phải bước tới cha

Chân trái bước tới mẹ

Một bước chạm tiếng nói

Hai bước tới tiếng cười

Người đồng mình yêu lắm con ơi

Đan lờ cài nan hoa

Vách nhà ken câu hát

Rừng cho hoa

Con đường cho những tấm lòng

Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới

Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.

(Nói với con, Y Phương, Ngữ văn 9, Tập hai, Nxb GDVN, 2014"

Đáp án đề thi vào lớp 10 môn Văn 2019 HÀ TĨNH

Câu 1

a. Xác định phương thức biểu đạt chính: nghị luận

b.Nêu nội dung của đoạn trích: ăn mặc như thế nào là phù hợp

c. Em có đồng tình với ý kiến “Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi với cái giản dị mát là phù hợp với môi trường. "không? Vì sao?

●Nêu ý kiến: Đồng ý

Câu 2.

Giới thiệu vấn đề: Câu tục ngữ: “Một điều nhin, chín điều lành” được nhiều người biết đến vì ý nghĩa xã hội rộng rãi của nó.

Bàn luận vấn đề:

*Giải thích thế nào là nhin?. Thế nào là lành?.

●Nhin: Là đức tính nhẫn nại, nhún nhường, luôn giữ hòa khí trong giao tiếp, ứng xử.

●Lành: Là kết quả tốt đẹp, thỏa đáng, đúng như mong muốn.

●Cuộc sống vốn đa dạng, phức tạp. Một con người thường có rất nhiều mối quan hệ khác nhau trong gia đình và ngoài xã hội.

●Quá trình vận động của cuộc sống bắt buộc con người phải đấu tranh sinh tồn để phát triển. Muốn phát triển, con người phải đoàn kết, hợp tác với nhau để tăng cường sức mạnh, để làm việc có hiệu quả. Sự hòa thuận trong giao tiếp là vô cùng cần thiết vì đó là cách ứng xử có hiệu quả nhất, là phương châm sống tốt nhất.

●Đối tượng nhin và thái độ nhin: Là các thành viên trong gia đình (vợ chồng, cha con, ông bà, cháu...). Vợ chồng phải cư xử tôn trọng lẫn nhau, biết kiềm chế khi nóng giận để giữ hòa khí. Ở cộng đồng tập thể phải biết lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp luôn giữ thái độ hòa nhã, tránh xung khắc đối đầu.

*Liên hệ

●Mở rộng câu nói này trong tập thể lớp học, trong đời sống xã hội như thế nào? Trong một tập thể lớp có những khi quan điểm của ta không trùng với quan điểm của ai đó. Đôi bên tranh luận sôi nổi lời qua tiếng lại nếu chúng ta không nhẫn nhin, không biết cách “dĩ hòa vi quý”

●Trong gia đình khi có sự bất bình xảy ra nếu như ai cũng cho rằng mình đúng không ai chịu nhận thiệt thòi, nhẫn nhin thì mọi chuyện sẽ càng lúc càng căng thẳng, dẫn tới đổ vỡ.

●Tuy nhiên, bên cạnh câu nói của người xưa rằng “Một điều nhịn bằng chín điều lành” còn có câu nói khác mà thế hệ ngày nay thường sử dụng đó là “Một điều nhịn bằng chín điều nhục”. Người xưa thường nói nhẫn nhịn là bằng nhục bởi hai từ này thường đi kèm với nhau.

●“Một điều nhịn bằng chín điều nhục” muốn khuyên chúng ta nhẫn nhịn tới mức nào là đủ, trước những cái xấu, các ác trong xã hội chúng ta cần phải đấu tranh, chứ không thể im lặng, nhịn nhục để cho bọn xấu tự tung tự tác làm khổ người lành hiền.

Kết thúc vấn đề: Câu tục ngữ: “Một điều nhịn, chín điều lành” là bài học nhắc nhở về phương pháp ứng xử, đấu tranh có hiệu quả không chỉ cho một cá nhân mà cho cả cộng đồng dân tộc.

ĐỀ 16. HẢI DƯƠNG

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới:

“Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thang không chê thang nghèo đói

Sống như sông như suối Lên thác xuống ghềnh.

Không lo cực nhọc”

(SGK Ngữ văn 9, tập II, NXB GD Việt Nam, trang 72)

Câu 1. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Do tác giả nào sáng tác? (0,5 điểm)

Câu 2. Em hiểu “Sống như sông như suối” là sống như thế nào? (0,5 điểm)

Câu 3. Hãy tìm và nêu ngắn gọn tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ. (1,0 điểm)

Câu 4. Trong đoạn thơ, người cha đã thể hiện mong muốn gì? Theo em, những mong muốn đó có ý nghĩa như thế nào? (1,0 điểm)

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của mình về thái độ cần có với quê hương đất nước.

Câu 2 (5,0 điểm). Trình bày cảm nhận của em về tình cha con trong đoạn trích sau:

"... Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.

Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.

● Thôi! Ba đi nghe con! - Anh Sáu khe khẽ nói.

Chúng tôi, mọi người - kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:

- Ba... a... a...ba!

Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng "ba" mà nó có đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng "ba" như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó. Tôi thấy làn tóc tơ sau ót nó như dựng đứng lên."

(“Chiếc lược ngà” - Nguyễn Quang Sáng, Ngữ văn 9, tập 1, NXB GD Việt Nam, trang 198)

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 HẢI DƯƠNG

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Câu 1. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm Nói với con của Y Phương

Câu 2. Em hiểu “Sống như sông như suối” là sống khoáng đạt, hồn nhiên, mạnh mẽ.

Câu 3.1 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:

+ So sánh: sống như sông như suối

Câu 4. Trong đoạn thơ, người cha đã thể hiện mong muốn rằng nười con cần phải biết rằng dù sống trong nghèo khổ, gian nan vẫn thủy chung gắn bó với quê hương, cội nguồn. Hiểu được rằng cuộc sống của người đồng mình còn nhiều nỗi buồn, còn nhiều bộn bề thiếu thốn song họ sẽ vượt qua tất cả, bởi họ có ý chí và nghị lực, họ luôn tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của dân tộc.

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của mình về thái độ cần có với quê hương đất nước.

Dàn ý tham khảo

I. Mở bài: giới thiệu về thái độ cần có với quê hương đất nước: thể hiện qua tình yêu quê hương đất nước của chúng ta.

Ví dụ:

- Tình yêu quê hương đất nước của nhân dân từ xưa đến nay
- Thế hệ trước thì tinh thần yêu nước được thể hiện qua việc dám đứng lên cầm súng chiến đấu để mang lại hạnh phúc cho dân tộc, còn bây giờ

- Thế hệ trẻ chúng ta thể hiện tinh thần yêu nước bằng cách lao động và học tập tốt để xây dựng và bảo vệ tổ quốc, bên cạnh đó còn giúp những người nghèo khổ, khó khăn để đất nước ngày càng giàu mạnh hơn.

- **Thân bài:** nghị luận về tình yêu quê hương đất nước - Giải thích về tình yêu quê hương, đất nước:

Tình yêu quê hương là một tình cảm thiêng liêng, tình cảm được đúc kết từ những tình cảm chân thành

Lòng yêu nước là tấm lòng dành cho đất nước, yêu nước, hi sinh cho đất nước - Biểu hiện của tình yêu quê hương đất nước:

Lịch sử: các anh hùng chiến sĩ đã ngã xuống vì quê hương, đất nước Hiện nay, các thanh niên, tuổi trẻ đã góp phần học tập và xây dựng đất nước ngày càng vững mạnh hơn

- Vai trò của tình yêu quê hương, đất nước:

Làm động lực cho con người, nhân dân sống có trách nhiệm hơn Là nguồn cảm hứng vô tận cho các tác phẩm nghệ thuật

- Trách nhiệm của chúng ta đối với quê hương đất nước:

Ra sức học tập; Xây dựng và bảo vệ đất nước; Góp phần công sức mình vào sự nghiệp xây dựng đất nước

- **Kết bài:** nêu cảm nghĩ của em về thái độ đối với quê hương đất nước

Câu 2 (5,0 điểm).

Gợi ý

- Trong ba ngày nghỉ ngắn ngủi, ông đã ở bên con nhưng con không nhận. Giờ đây ngày chia tay bà con làng xóm ông định mang theo nỗi buồn đó.

- Nhưng trong lúc không ai ngờ đến đó, một tiếng kêu đã xé lòng ông: "Ba... a...a... ba". Tiếng "Ba" đó là sự dồn nén trong Thu tám năm nay và bây giờ nó vỡ tung ra từ ngay trong sâu thẳm đáy lòng con bé. Tiếng "Ba" với nó là điều khát khao hơn mọi đứa trẻ khác vì ngay từ nhỏ nó đã không có tình yêu thương của cha. Giờ đây tiếng "Ba" vang lên đầy tự nhiên, ngỡ ngàng trong giây phút cuối cha con chia tay. Và bây giờ nó muốn có ba, nó bật khóc vì hạnh phúc, nó hôn tóc, hôn cổ và hôn với vết theo dài trên má của ba nó nữa.

Hoá ra, lí do nó không nhận ba là do vết theo oan nghiệt đó - vết theo do kẻ thù của gia đình đó, của đất nước đất nước đau thương này gây ra. Nhưng vừa nhận ra thì cũng là lúc phải chia tay. Sung sướng và có lần sự xúc động ông ôm con và tạm biệt nhưng con bé không muốn ba phải đi. Cho đến khi ông hứa làm cho nó một chiếc lược thì nó mới để cho ba nó đi.

=> Tác giả tỏ ra am hiểu tâm lý trẻ con, với tất cả sự trân trọng và yêu mến rất thiêng liêng, rất đẹp đẽ dành cho những tâm tư, tình cảm vô giá ấy.

ĐỀ17. HẢI PHÒNG

Phần I. (4,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Cái mạnh của người Việt Nam ta là sự cần cù, sáng tạo. Điều đó thật hữu ích trong một nền kinh tế đòi hỏi tinh thần kỷ luật rất cao và thái độ rất nghiêm túc đối với công cụ và quy trình lao động với những máy móc, thiết bị rất tinh vi. Tiếc rằng ngay trong mặt mạnh này của chúng ta cũng lại ẩn chứa những khuyết tật không tương tác chút nào với một nền kinh tế công nghiệp hoá chứ chưa nói tới nền kinh tế tri thức. Người Việt Nam ta cần cù thì cần cù thật nhưng lại thiếu đức tính tỉ mỉ. Khác với người Nhật vốn cũng nổi tiếng cần cù lại thường rất cẩn trọng trong khâu chuẩn bị công việc, làm cái gì cũng tính toán chi ly từ đầu, người Việt Nam ta thường dựa vào tính tháo vát của mình, hành động theo phương châm “nước đến chân hãy nhảy”, “liệu cơm gắp mắm”. Do còn chịu ảnh hưởng nặng nề của phương thức sản xuất nhỏ và cách sống ở nơi thôn dã vốn thoải mái và thanh thản nên người Việt Nam chưa có được thói quen tôn trọng những quy định nghiêm ngặt của công việc là cường độ khẩn trương.

(Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 27,28) **Câu 1. (1,0 điểm)** Cho biết tên tác giả, tên văn bản và nội dung chính của đoạn trích trên

Câu 2. (1.0 điểm) Xác định và nêu tác dụng của một nét nghệ thuật trong câu văn sau: Khác với người Nhật vốn cũng nổi tiếng cần cù lại thường rất cẩn trọng trong khâu chuẩn bị công việc, làm cái gì cũng tính toán chi ly từ đầu, người Việt Nam ta thường dựa vào tính tháo vát của mình, hành động theo phương châm “nước đến chân hãy nhảy”, “liệu cơm gắp mắm”.

Câu 3. (2.0 điểm) Từ tinh thần của đoạn trích đã cho, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 1/2 trang giấy thi) theo kiểu diễn dịch, trình bày suy nghĩ của bản thân về điểm mạnh và điểm yếu của thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay.

Phần II. (4 điểm) Đọc hai khổ thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.
Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,
Cá thu biển Đông như đoàn thoi
Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!

(Trích Đoàn thuyền đánh cá, Huy Cận, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 139, 40)

Câu 1. (0,5 điểm) Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận ra đời trong hoàn cảnh nào?

Câu 2. (1.5 điểm) Xác định biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong câu thơ sau và nêu giá trị biểu đạt của phép tu từ đó:

Cá thu biển Đông như đoàn thoi

Câu 3. (4,0 điểm) Viết bài văn ngắn (khoảng 400 từ) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của khổ thơ sau:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.
-Hết-

ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 HẢI PHÒNG

Phần I. (4,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm) Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới - tác giả nguyên Phó thủ tướng Chính phủ Vũ Khoan

Câu 2. (1.0 điểm)

Nghệ thuật được sử dụng: so sánh

Tác giả cũng chỉ rõ và so sánh một số đặc tính của người nước Nhật với người nước ta. Người dân nước Nhật cũng rất nổi tiếng bởi tính cần cù, chịu khó, nhưng lại thận trọng trong khâu chuẩn bị, không hấp tấp làm gì họ cũng tính toán chi li từ đầu.

Câu 3. (2.0 điểm) Suy nghĩ của bản thân về điểm mạnh và điểm yếu của thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay.

Đoạn văn tham khảo: Nghi luận về điểm mạnh và điểm yếu của bản thân

Phần II. (4 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm) Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" của Huy Cận ra đời trong hoàn cảnh:

● Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Bài thơ được viết vào tháng 11 năm 1958, khi đất nước đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và đi vào xây dựng cuộc sống mới. Huy Cận có một chuyến đi thực tế ở vùng mỏ Quảng Ninh, khi nhìn những chiếc thuyền lặn lướt ra khơi, với cảm xúc về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống nên ông đã sáng tác ra bài thơ này.

Câu 2. (1,5 điểm)

Cá thu biển Đông như đoàn thoi

So sánh cá thu biển đông như đoàn thoi => nhà thơ còn gọi lên bức tranh biển cả như một tấm lưới dệt được dệt nên từ hàng nghìn đoàn thoi đưa. So sánh đàn cá như đoàn thoi, Huy Cận đã thể hiện được không gian biển cả giàu có với những đoàn cá đông đúc, nối đuôi nhau trên biển như thoi đưa.

Câu 3. (4,0 điểm) Viết bài văn ngắn (khoảng 400 từ) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của khổ thơ sau:

1. Mở bài :

Giới thiệu đôi nét về tác giả và tác phẩm, trích dẫn đoạn thơ.

● Thân bài: Cảm nhận cảnh ra khơi và tâm trạng nao nức của con người trong bốn câu thơ

a. Cảnh hoàng hôn trên biển.

– Cảnh mặt trời lặn được miêu tả thật độc đáo và ấn tượng: Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then đêm sập cửa

– Nghệ thuật so sánh nhân hóa cho thấy cảnh biển hoàng hôn vô cùng tráng lệ, hùng vĩ. Mặt trời được ví như một hòn lửa khổng lồ đang từ từ lặn xuống. Trong hình ảnh liên tưởng này, vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa. Chi tiết Mặt trời xuống biển có thể gây ra sự thắc mắc của người đọc vì bài thơ tả cảnh đoàn thuyền đánh cá ở vùng biển miền Bắc, mà ở bờ biển nước ta, trừ vùng Tây Nam thường chỉ thấy cảnh mặt trời mọc trên biển chứ không thể thấy cảnh mặt trời lặn xuống biển. Thực ra hình ảnh mặt trời xuống biển là được nhìn từ trên con thuyền đang ra biển hoặc từ một hòn đảo vào lúc hoàng hôn, nhìn về phía tây, qua một khoảng biển thì vẫn có thể thấy như là mặt trời xuống biển. Với sự quan sát tinh tế nhà thơ đã miêu tả rất thực chuyển đổi thời khắc giữa ngày và đêm.

b. Khi thiên nhiên bước vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu làm việc “ Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

Câu hát căng buồm với gió khơi”

– Đoàn thuyền chứ không phải chỉ con thuyền ra khơi đã tạo ra sự tập nập trên biển. Chữ “Lại” vừa khẳng định nhịp điệu lao động của người dân chài đã đi vào ổn định, vừa thể hiện sự đối lập giữa sự nghỉ ngơi của đất trời và sự làm việc của con người.

– Tác giả đã tạo ra một hình ảnh khỏe, lạ mà thật từ sự gắn kết 3 sự vật và hiện tượng: Câu hát, cánh buồm và gió khơi. Người đánh cá căng buồm và cất câu hát lên nhà thơ có cảm giác như chính câu hát đó đã làm căng cánh buồm. Câu hát mang theo niềm vui, sự phấn chấn của người lao động trở thành sức mạnh cùng với gió biển làm căng cánh buồm để con thuyền lướt sóng ra khơi.

– Nghệ thuật ẩn dụ trong hình ảnh thơ lãng mạn này đã góp phần thể hiện một hiện thực : Đó là niềm vui phơi phới, tinh thần lạc quan của người dân chài. Họ ra khơi trong tâm trạng đầy hứng khởi vì học tìm thấy niềm vui trong lao động, yêu biển và say mê với công việc chinh phục biển khơi làm giàu cho Tổ quốc.

Kết bài: Cảm nhận chung của em với 4 câu thơ và khẳng định tài hoa của tác giả Huy Cận.

I. Phần đọc hiểu: (3,0 điểm)

Đọc kĩ ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu biên dưới:

Âm nhạc là phương tiện chuyển tới cảm xúc tuyệt vời nhất, trọn vẹn nhất, giúp chúng ta cảm nhận được từng ngõ ngách sâu thẳm nhất của tâm hồn [...] Âm nhạc là chất xúc tác lắng mạn, thi vị làm khuấy động xúc cảm. Thử hình dung những thước phim lắng mạn sẽ buồn tẻ, vô hồn đến nhường nào nếu không có giai điệu của những bản tình ca. Có một câu nói mà tôi rất tâm đắc "từng nốt nhạc chạm vào da thịt tôi, vuốt ve xoa dịu nỗi cô đơn tưởng như đá hóa thạch trong tâm hồn". Âm nhạc là một người bạn thủy chung, biết chia sẻ. Khi buồn, nó là liều thuốc xoa dịu nỗi sầu, làm tâm hồn nhẹ nhàng, thanh thản. Khi vui, nó lại là chất xúc tác màu hồng tô vẽ cảm xúc, giúp ta cảm nhận sâu sắc hơn vẻ đẹp của cuộc sống

(Dr Bernie S Siegel, Quà tặng cuộc sống, biên dịch Thu Quỳnh -Hạnh Nguyên, NXHTH TP HCM, tr. 11)

Câu 1: (0,5 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên

Câu 2: (0,5 điểm)

Đặt một nhan đề phù hợp cho ngữ liệu:

Câu 3: (1,0 điểm)

Chỉ rõ hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu.

Câu 4: (1,0 điểm)

Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của biện pháp tu từ từ vựng trong câu : Âm nhạc là một người bạn thủy chung, biết chia sẻ.

●Phần tập làm văn (7,0 điểm) Câu 1: (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (không quá một trong giấy thi) bàn về ý nghĩa của tinh thần lạc quan đối với cuộc sống của mỗi người.

Câu 2: (5 điểm)

Đêm nay rừng hoang sương muối Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới Đầu súng trắng treo.

(Chính Hữu, Đồng chí, ngữ văn 9 tập 1. NXB Giáo dục Việt Nam. 2016, tr 129) *Không có kính không phải xe không có kính*

Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi Ung dung buồng lái ta ngồi. Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.

(Phạm Tiến Duật, Bài thơ về tiểu đội xe không kính, ngữ văn 9 tập 1. NXB Giáo dục Việt Nam. 2016, tr 129)

Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về hai đoạn thơ trên.

Gợi ý đáp án đề thi vào lớp 10 môn Văn 2019 Thừa Thiên Huế

I. Phần đọc hiểu: (3,0 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm)

Phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên: Nghị luận

Câu 2: (0,5 điểm)

Đặt một nhan đề phù hợp cho ngữ liệu: Âm nhạc là điều tuyệt vời của cuộc sống.

Câu 3: (1,0 điểm)

Hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu:

- Phép lặp: âm nhạc là
- Phép thế: "nó" = "âm nhạc"

Câu 4: (1,0 điểm)

Biện pháp tu từ từ vựng trong câu: nhân hóa

Tác dụng: làm câu văn gợi cảm xúc, nhấn mạnh rằng âm nhạc là người bạn đồng hành cùng chúng ta

II. Phần tập làm văn (7,0 điểm) Câu 1: (2,0 điểm)

I. Mở đoạn

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: tinh thần lạc quan trong cuộc sống

- Thân đoạn:** Bàn luận về tinh thần lạc quan 1. Lạc quan là gì?

- Lạc quan là thái độ sống

- Lạc quan là luôn vui tươi, vui cười dù có bất kì chuyện gì xảy ra - Lạc quan như là một liều thuốc bổ cho cuộc sống tươi đẹp hơn.

- 2. Ý nghĩa của tinh thần lạc quan

- Lạc quan sẽ tạo nên cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người - Giúp chúng ta biết sống một cách có ý nghĩa hơn
- Giúp con người tránh khỏi những hiểm họa trong cuộc sống
- Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc 4. Biểu hiện của tinh thần lạc quan
- Luôn tươi cười dù có chuyện gì xảy ra - Luôn yêu đời
- Luôn bình tĩnh xử lý mọi tình huống dù có chuyện gì xảy ra 3. Một số tấm gương về tinh thần lạc quan
- Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngắm trăng
- Các bệnh nhân ung thư vẫn lạc quan để chiến đấu bệnh tật để giành giật sự sống - Các em bé mồ côi vẫn lạc quan sống để mong ngày gặp lại cha mẹ của mình

III. Kết thúc vấn đề

Nêu cảm nghĩ của em về tinh thần lạc quan:

- Đây là một tinh thần rất tốt, giúp con người vượt qua số phận
- Bên cạnh đó nó còn có những tác động xấu khi con người có tinh thần lạc quan thái quá.

.....

ĐỀ19. KHÁNH HÒA

I. ĐỌC HIỂU (3 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Trí thức giống như ngọn đèn trong đêm tối, soi sáng con đường chông gai phía trước. Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì, mở ra cánh cửa tâm hồn. Trí tuệ giống như tia nắng mặt trời ấm áp xua tan bóng tối lạnh giá. Đấng tạo hóa có trí tuệ thì mới tạo ra một thế giới diệu kì, nhân loại có trí tuệ chỉ đường sẽ bước sang thế giới hiện đại văn minh. Khi có trí tuệ bạn sẽ dễ dàng gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống. Bảy trăm năm trước, Giovanni Boccaccio đã nói: “Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người”. Thật vậy, có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh.”

(Trích Lời nói đầu, Kỹ năng sống dành cho học sinh, sự kiên cường - Ngọc Linh, NXB Thế giới, 2019)

Câu 1. Chỉ ra hai phép liên kết câu trong đoạn văn trên.

Câu 2. Theo tác giả, tại sao Giovanni Boccaccio nói "Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người?"

Câu 3. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong câu: “Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì, mở ra cánh cửa tâm hồn”.

Câu 4. Theo em, cuộc sống con người sẽ ra sao nếu chúng ta không chú trọng đến việc phát triển trí tuệ?

•LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ về việc cần làm để phát triển trí tuệ của bản thân. **Câu 2. (5,0 điểm)** Về đẹp của biển cả và niềm vui của người lao động trong đoạn thơ sau:

*Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng,
Vảy bạc đuôi vàng loé rạng đông,
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.
Câu hát căng buồm với gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*
(Trích Đoàn thuyền đánh cá - Huy Cận,

Ngữ văn 9 Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2017)

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 KHÁNH HÒA

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Hai phép liên kết câu trong đoạn văn trên:

Phép lặp từ ngữ: trí tuệ

Phép lặp cú pháp câu: giống như

Phép nối: Thật vậy,.....

Câu 2: Theo tác giả, Giovanni Boccaccio nói "Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người" vì: có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh.

Câu 3: Hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh: giúp ta hình dung, gia tăng trí tưởng tượng khi so sánh trí tuệ với chiếc chìa khóa diệu kì. Giúp câu văn trở nên cụ thể hơn và người đọc hình dung rõ hơn thế là nào trí tuệ tựa như chiếc chìa khóa có thể khai phá, mở ra một thế giới mới.

Câu 4:

Nếu không phát triển trí tuệ thì:

- Tự bản thân chúng ta trở nên lạc hậu, không theo kịp thời đại
- Chúng ta không thể tiếp thu kiến thức, chậm tư duy, giảm khả năng nhận thức về vấn đề
- Tạo nên tính cách phụ thuộc, dựa dẫm, thụ động trong cuộc sống
-

•LÀM VĂN Câu 1:

1. Giới thiệu chung: những việc cần làm để phát triển trí tuệ bản thân

2. Giải thích

- Trí tuệ: là kết quả của hoạt động trí thức, dựa trên lý trí, dùng đến lý luận, khái niệm, ngôn từ, và chủ yếu gồm những sự hiểu biết, những kiến thức đã được gom góp lại.

3. Bàn luận

- Vai trò của trí tuệ với cuộc sống:
- + Trí tuệ giúp ta giải quyết mọi vấn đề đơn giản, hiệu quả.
- + Trí tuệ sáng tạo ra những công cụ phục vụ cuộc sống con người, + ...
- Cách thức để phát triển trí tuệ bản thân: + Đọc sách, bồi đắp tri thức của mình.
- + Thực hành dựa trên cơ sở lý thuyết đã học.
- + Rèn luyện não bộ bằng cách đưa bản thân vào những thử thách mới mẻ, để não bộ trở nên linh hoạt, nhạy bén hơn.

- + Rèn luyện thân thể, tập thể dục thể thao, + Nghỉ ngơi và giải trí hợp lý

- Phê phán những người lười biếng, không chịu suy nghĩ, động não, chỉ thích đi theo lối mòn,...

- Liên hệ bản thân.

Gợi ý thêm: Những nội dung có thể triển khai:

- Phát triển trí tuệ là một quá trình nhắm đến việc làm phát triển khả năng hoạt động có hiệu quả của trí óc. Trong tự nhiên, khả năng này khác nhau ở mỗi chúng ta, và khoa học ngày nay gọi đây là “chỉ số thông minh” (intelligence quotient, hay thường được viết tắt là IQ) của mỗi người.

- Để phát triển trí tuệ trong suốt cuộc đời, chúng ta cần phải có những sự thực hành và rèn luyện nhất định.

- Có hai yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển trí tuệ của chúng ta. Thứ nhất là sự rèn luyện năng lực hoạt động trí tuệ, và thứ hai là môi trường thích hợp cho sự hoạt động và phát triển trí tuệ.

- + Các trò chơi có tính chất trí tuệ như đánh cờ hoặc giải đáp các câu đố, ô chữ...

- + Những trò chơi buộc trí óc chúng ta phải hoạt động một cách tích cực, và hiệu quả nâng cao khả năng tư duy có thể được nhận thấy nếu chúng ta thực hành một cách thường xuyên.

- + Rèn luyện khả năng tập trung tâm trí cao độ để có khả năng nuôi dưỡng và làm gia tăng khả năng tư duy của chúng ta, hay nói khác hơn chính là phát triển trí tuệ, làm tăng thêm cái gọi là “chỉ số thông minh”.

- Trí tuệ là vốn quý vô giá của con người. Chính nhờ trí tuệ – chứ không phải sức mạnh

- mà chúng ta vượt hơn muôn loài. Vì thế, quan tâm đúng mức đến việc rèn luyện, phát triển trí tuệ là phương cách hiệu quả nhất để nâng cao giá trị của mỗi con người chúng ta. Hơn thế nữa, chính nhờ phát triển trí tuệ mà chúng ta mới có điều kiện để thực hiện những hoài bão, ước mơ của mình.

Câu 2.

Tham khảo dàn ý sau đây:

1. Mở bài:

- Huy Cận là một trong những nhà thơ tiêu biểu cho nền thơ ca hiện đại Việt Nam

- Giữa năm 1958, ông có chuyến đi dài ngày thực tế ở Quảng Ninh. Từ chuyến đi thực tế này ông viết Đoàn thuyền đánh cá.

- Hai khổ thơ cuối, tác giả khắc họa hình ảnh tráng lệ, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống.

"... Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng

Câu hát căng buồm với gió khơi,

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.

Mặt trời đội biển nhô màu mới

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi"

● Thân bài:

- * Vẻ đẹp hài hòa giữa thiên nhiên tráng lệ và người lao động:

- Ra đi từ lúc hoàng hôn buông xuống, sóng cài then, đêm sập cửa, vũ trụ nghỉ ngơi, nay trở về bình minh đang lên rạng rỡ. Trước hết, đó là cảnh khẩn trương, hối hả chuẩn bị cho sự trở về:

"... Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông

Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng"

Tất cả tinh thần tranh thủ, hối hả được diễn tả qua từ "kịp" và hình ảnh "kéo xoăn tay" một hình ảnh thơ khỏe khoắn gọi tả một công việc lao động hăng say, vất vả nhưng lấp lánh niềm vui bởi thành quả lao động mà họ đạt được "chùm cá nặng". Xoa tay đứng nhìn đầy chặt khoang những cá nhụ, cá chim, cá đế... vẩy đuôi ánh sáng bình minh lấp lánh ánh bạc.

- Tinh thần khẩn trương, hối hả của người ngư dân lúc kéo lưới "sao mờ kéo lưới kịp trời sáng"

- Sự khỏe mạnh của người lao động qua hình ảnh ẩn dụ "ta kéo xoắn tay chùm cá nặng"

- Niềm vui tươi trong lao động qua những câu thơ tả cảnh đẹp, đầy sáng tạo.

* Cảnh đoàn thuyền buồm căng gió trở về bến:

- Công việc đánh cá kết thúc, khi mà: lưới xếp, buồm lên đón nắng hồng" ấy là lúc đoàn thuyền trở về:

*"Câu hát căng buồm với gió khơi, Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời. Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi"*

– Chi tiết "đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời" và "mặt trời đội biển nhô màu mới" là chi tiết giàu ý nghĩa. Hình ảnh "mặt trời" là hình ảnh ẩn dụ cho một tương lai xán lạn. Và con thuyền chạy đua về tương lai là con thuyền của chủ nghĩa xã hội đang trên bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội hứa hẹn thành công.

3. Kết bài:

– Bài "Đoàn thuyền đánh cá" là một trong những bài thơ hay của phản ánh không khí lao động hăng say, náo nức của những người lao động đánh cá trên biển trong không khí của những ngày đất nước xây dựng sau giải phóng.

– Bài thơ có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh bằng liên tưởng, tưởng tượng độc đáo và vận dụng nhiều biện pháp tu từ thành công.

.....

Câu 1. (1.5 điểm)

Đọc các ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

a. Gia đình có tới bảy, tám **miệng** ăn.

b, **Miệng** cười như thể hoa ngâu

Cái khăn đội đầu như thể hoa sen

(Ca dao)

Các từ in đậm trong các ngữ liệu trên từ nào được dùng theo nghĩa gốc, từ nào được dùng theo nghĩa chuyển? Chỉ ra phương thức chuyển nghĩa.

Câu 2. (1.5 điểm). Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Từ hồi về thành phố

quen ánh điện, cửa gương

vàng trắng đi qua ngõ

như người dưng qua đường

a. Khổ thơ trên được trích trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác?

b. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

vàng trắng đi qua ngõ

như người dưng qua đường.

Câu 3. (2.0 điểm) Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò, ý nghĩa của lời xin lỗi.

Câu 4. (5.0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn **Lặng lẽ Sa Pa** của nhà văn Nguyễn Thành Long (SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam năm 2017)

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 KIÊN GIANG

Câu 1.

a. Gia đình có tới bảy, tám **miệng** ăn.

Từ "**miệng**" ở câu này được dùng theo nghĩa chuyển, phương thức chuyển nghĩa hoán dụ.

b.

Miệng cười như thể hoa ngâu

Cái khăn đội đầu như thể hoa sen

Từ "**miệng**" ở câu ca dao này được dùng theo nghĩa gốc.

Câu 2.

a. Khổ thơ trên được trích trong tác phẩm **Ánh trăng** do Nguyễn Duy sáng tác. b. Một biện pháp tu từ trong hai câu thơ đã cho là: chọn 1 trong 2 + nhân hóa

"vàng trắng" - "đi qua ngõ" => trăng như một người bạn cũ vừa đi qua

●so sánh: ở câu trên trăng dường như là người bạn cũ nhưng tới hiện tại trăng lúc này đã trở thành một người dưng không quen biết, như chưa có ngày gặp gỡ.

Câu 3.

I. Mở bài:

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Bàn về lời xin lỗi, suy nghĩ về vai trò, ý nghĩa của lời xin lỗi trong cuộc sống

Ví dụ:

Người xưa từng nói: “Nhân bất thập toàn”, nghĩa là không ai sinh ra đã trở nên hoàn hảo. Sai lầm là một biểu hiện thường thấy trong cuộc sống con người. Có những sai lầm mới có những thành công. Từ con người bình thường đến các vĩ nhân đều có những sai lầm nhất định trong cuộc đời và sự nghiệp của mình. Lời xin lỗi luôn là một hành động cần thiết trong cuộc sống. Mỗi khi sai lầm xảy ra để hạn chế những hậu quả đáng tiếc và làm cho tâm hồn được bình yên hơn thì lời xin lỗi thực sự cần thiết.

II. Thân bài:

1. Giải thích

- "Xin lỗi": là hành động tự nhận khuyết điểm, sai lầm về mình, là sự đồng cảm, sẻ chia đối với người bị ta làm tổn thương, thiệt hại. Biết xin lỗi là mong muốn được đền bù thiệt hại và tha thứ.

- Xin lỗi không chỉ là cách thể hiện thái độ biết lỗi, tự nhận thấy sai lầm mà còn là phép lịch sự trong giao tiếp, ứng xử giữa người với người.

2. Bàn luận:

a) Biểu hiện của người biết nói lời xin lỗi:

- Luôn chủ động mở lời xin lỗi, tự nhận khuyết điểm về mình khi gây ra một lỗi lầm, hoặc một hành động sai trái gây ra hậu quả nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến người khác
- Tích cực tìm cách khắc phục hậu quả đã gây ra
- Biết nhận thấy sai lầm của mình và mong muốn được khắc phục
- Người biết nói lời xin lỗi luôn sống hiền hòa, chuẩn mực, quan tâm, kính nhường và tôn trọng người khác.

b) Tại sao sống phải biết nói lời xin lỗi?

- Xin lỗi là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa của con người, là hành vi văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội
- Lời xin lỗi chân thành phản ánh phẩm chất văn hóa của cá nhân, giúp mọi người dễ cư xử với nhau hơn.

- Xin lỗi là một phép lịch sự trong giao tiếp, thể hiện sự văn minh và thái độ tôn trọng con người

- Lời xin lỗi chân thành có thể cứu vãn được sự việc đáng tiếc có thể đã xảy ra

- Xin lỗi đúng cách, đúng lúc giúp ta tránh được những tổn thất về vật chất và tinh thần

- Lời xin lỗi còn để thể hiện sự chia sẻ, đồng cảm với mọi người

- Lời xin lỗi chân thành hàn gắn những chia rẽ và hận thù do những lỗi lầm ấy gây nên.

- Xin lỗi còn để dạy cho con cái biết học cách lớn lên là người có ý thức trách nhiệm.

- Biết nói lời xin lỗi giúp cho cuộc sống của chúng ta được an lành, hạnh phúc hơn.

• Bài học nhận thức và hành động

- Biết sống chân thành, tôn trọng, quý trọng người khác, thành thật nhận khuyết điểm về mình, không được né tránh trách nhiệm hay nguy biện về hành động của mình

- Lời xin lỗi phải xuất phát từ đáy lòng mới thật sự hữu dụng

- Hiểu rõ đối tượng là ai để bày tỏ thái độ xin lỗi một cách đúng đắn và hiệu quả nhất.

- Xin lỗi đúng lúc, đúng nơi sẽ làm cho người được xin lỗi thấy dễ tha thứ hơn, đặc biệt cần biết sửa sai sau khi xin lỗi.

III. Kết bài:

- Khẳng định vai trò, ý nghĩa của lời xin lỗi trong các mối quan hệ cuộc sống

- Nêu quan điểm của mình về vấn đề này.

Câu 4.

Dàn ý:

• Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm: **Lặng lẽ Sa Pa** của Nguyễn Thành Long

- Giới thiệu về nhân vật anh thanh niên.

• Thân bài

- Công việc của anh thanh niên:

- Anh làm kĩ sư khí tượng thủy văn trên đỉnh "trên đỉnh Yên Sơn cao 2.600m".

- Nhiệm vụ của anh là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày để phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu.

=> Công việc của anh rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới mọi hoạt động trong đời sống của con người.

- Đó là một công việc đầy gian khổ, thách thức:

- Làm việc một mình trên đỉnh núi cao, phải chấp nhận cuộc sống cô đơn, xa cách với cộng đồng.

- Mỗi ngày đều phải báo cáo số liệu cụ thể vào bốn mốc thời gian là bốn giờ sáng, mười một giờ trưa, bảy giờ tối và một giờ sáng.

- Anh làm việc trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt: có mưa tuyết, trời tối đen, "gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới", "gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung... Những lúc im lặng lạnh cánh mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ được". Nghệ

thuật so sánh, liệt kê, nhân hóa được dùng hiệu quả, giúp người đọc cảm nhận thật rõ về sự khắc nghiệt của thời tiết Sa Pa và càng thêm yêu quý, trân trọng nhân vật.

- Thái độ của anh với công việc:

- Anh vui vẻ, hồ hởi khi chia sẻ về công việc của mình. Anh kể rất chi tiết, tỉ mỉ, đầy hào hứng.

- Anh vẫn luôn cần mẫn, chăm chỉ, đều đặn hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình dù ở bất cứ hoàn cảnh nào.

=> Anh thanh niên là một người yêu công việc, say mê lao động; có tinh thần trách nhiệm cao, có lí tưởng sống đẹp và tinh thần vượt khó, sẵn sàng chấp nhận thử thách. Chính anh đã trả lời cho câu hỏi “Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng, gian khổ sẽ dành phần ai?”.

** Đặc sắc nghệ thuật*

- Sử dụng đối thoại, để nhân vật tự kể về công việc của mình một cách tỉ mỉ, chân thực, khiến người đọc dễ hình dung.

- Các biện pháp nhân hóa, so sánh được dùng rất sinh động và sáng tạo.

3. Kết bài

- Anh thanh niên là tấm gương sáng cho lớp trẻ noi theo về tinh thần yêu lao động, sẵn sàng cống hiến.

- Liên hệ bản thân.

ĐỀ 21. LẠNG SƠN

Câu 1 (2,0 điểm)

a. Kể tên các phép liên kết hình thức đã học.

b. Chỉ ra phép liên kết hình thức trong các đoạn trích dưới đây:

● *Nhĩ khó nhọc nâng một cánh tay lên khẽ ấy cái bát miến trên tay Liên ra. Anh ngửa mặt như một đứa trẻ để cho thằng Tuấn cầm chiếc khăn bông tắm nước ấm khẽ lau miệng, cầm và hai bên má cho mình.*

(Nguyễn Minh Châu, Bến Quê, Ngữ văn 9, tập hai, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.100- 106)

● *Múa lân có từ lâu đời và rất thịnh hành ở các tỉnh phía nam. Múa lân diễn ra vào những ngày Tết để chúc năm mới an khang, thịnh vượng. Các đoàn lân có khi đông tới trăm người, họ là thành viên của một câu lạc bộ hay một lò võ trong vùng.*

(Hong Việt, Trò chơi ngày xuân, Ngữ văn 9, tập một, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.264 28)

Câu 2 (3,0 điểm).

Em hãy viết một đoạn văn nghị luận từ 12 đến 15 câu trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình bạn đẹp trong cuộc sống con người.

Câu 3 (5,0 điểm) Cảm nhận của em về đoạn trích sau:

Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc

Oi con chim chiền chiện

Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng.

Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc trải dài nương mạ

Tất cả như hối hả

Tất cả như xô xao...

(Thanh Hải, Màu xuân nho nhỏ, Ngữ văn 9, tập hai, Nxb Giáo dục Việt Nam)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 LẠNG SƠN

Câu 1

a. Các phép liên kết hình thức đã học là:

● Phép thế:

● Phép nối:

● Phép lặp:

● Phép liên tưởng:

(- Phép nghịch đối)

b.

● đoạn 1: Phép thế: Anh - Nhĩ

● đoạn 2: Phép lặp: Múa lân

Câu 2.

a. Giới thiệu vấn đề

- Nêu được ý nghĩa của một tình bạn đẹp, giới thiệu tình bạn gắn bó của mình. - Có thể vào đề bằng cách đưa dẫn chứng ca dao, dân ca nói về tình bạn.

b. Bàn luận vấn đề

- Thế nào là 1 tình bạn đẹp?

+ Tình cảm bạn bè dành cho nhau phải chân thành, trong sáng, vô tư, tin tưởng.

+ Bạn bè phải hiểu biết và thông cảm, sẵn sàng chia sẻ vui buồn, giúp đỡ nhau tận tình. + Không bao che, dung túng, trước thói xấu của bạn...

- Những câu chuyện mà em nhớ mãi không quên về tình bạn ấy - Cảm xúc, suy nghĩ đối với người bạn mình.

- Không có bạn bè, đó là điều bất hạnh

Tình bạn đẹp cũng là khi bạn dám phê bình những sai lầm của bạn - Phê bình sai lầm giúp bạn sửa sai, tình bạn ngày tốt hơn

- Nề nang, che giấu điều xấu của bạn sẽ làm bạn chậm tiến và tình bạn chậm phát triển - Nên dẫn chứng về tình bạn tốt, giúp nhau vượt qua khó khăn

c. Kết thúc vấn đề

Cảm nghĩ chung về tình bạn và lời hứa mãi trân trọng giữ gìn tình bạn đẹp.

Câu 3:

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả và bài thơ Mùa xuân nho nhỏ là thi phẩm đặc sắc cuối đời của nhà thơ Thanh Hải

- Trích dẫn 2 khổ thơ, nội dung chính: thể hiện sâu sắc, cảm động cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân của thiên nhiên, đất nước, con người.

II. Thân bài

1. Khổ 1: Cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên đất nước và con người

- Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp trong tưởng tượng của tác giả (lưu ý, tác giả viết bài thơ 11/1980 - lúc này đang là mùa đông)

● Hình ảnh vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế được khắc họa qua: hoa tím, sông xanh, bầu trời cao rộng

● Âm thanh tiếng chim chiền chiện báo xuân về như kết tinh thành “từng giọt long lanh”

● Vẻ đẹp của mùa xuân thể hiện qua góc nhìn của tác giả cũng như tấm lòng trân trọng của tác giả trước thiên nhiên, cuộc đời

● Lời trò chuyện thân mật cùng tự nhiên và sự trân trọng sự sống được thể hiện qua hành động “đưa tay hứng” của tác giả

Từng giọt long lanh rơi Tôi đưa tay tôi hứng

● Giọt long lanh được hiểu theo nghĩa ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, từ chỗ âm thanh được cảm nhận bằng thính giác chuyển sang cảm nhận bằng thị giác và xúc giác “đưa tay hứng”

● Tác giả say đắm trong mùa xuân của thiên nhiên đất trời với tâm thế đón nhận trân trọng

2. Khổ 2: Cảm xúc của tác giả trước mùa xuân của đất nước

- Sáng tạo của tác giả thể hiện qua việc dùng từ “lộc” và hình ảnh “người cầm súng”, “người ra đồng”

● Hình ảnh lộc xuân trên “nuơng mạ” là hình ảnh đẹp về cuộc sống lao động kiến thiết đất nước của lực lượng sản xuất

● Hình ảnh người cầm súng trên đường ra trận mang trên vai cành lá ngụy trang, và niềm tin vào ngày mai hòa bình

● Tác giả sử dụng hai từ láy “hối hả” và “xôn xao” để chỉ nhịp sống lao động khẩn trương vội vã nhưng nhộn nhịp, vui vẻ kết hợp hài hòa với nhau.

- Nhà thơ tin tưởng và tự hào vào tương lai tươi sáng của đất nước cho dù trước mắt trải qua nhiều khó khăn, gian khổ

III. Kết bài

- Hai khổ thơ lời ít ý nhiều, tác giả đã diễn tả cảm xúc của mình về một mùa xuân nho nhỏ trên quê hương sau mấy năm giải phóng. Đó là quê hương của xứ Huế mộng mơ đã hòa chung với cuộc sống thanh bình của cả nước.

ĐỀ 22. LÀO CAI

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (2.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

•Tôi 17/5, tại lễ trao giải Hội thi Khoa học quốc tế - Intel ISEF 2019, tổ chức tại Phoenix, bang Arizona, Hoa Kỳ, dự án nghiên cứu khoa học "Rô bốt hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân parkinson sử dụng công nghệ xử lý ảnh" của em Vũ Hoàng Long, học sinh lớp 12A2, Trường THPT số 1 thành phố Lào Cai được Ban tổ chức cuộc thi trao giải ba. Đây là giải thưởng duy nhất của đoàn học sinh Việt Nam tại cuộc thi quốc tế năm nay và cũng là giải thưởng cấp quốc tế đầu tiên về nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học của tỉnh Lào Cai.

•[...] Ý tưởng chế tạo và lập trình sản phẩm robot hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân parkinson sử dụng công nghệ xử lý hình ảnh của Vũ Hoàng Long hình thành sau khi em được bố mẹ đưa đến bệnh viện phục hồi chức năng tinh thần người thân. Chứng kiến nhiều bệnh nhân không tự xúc ăn, khó khăn trong phục vụ bản thân và phải có người hỗ trợ, em đã nảy ra ý tưởng thực hiện dự án này. Khắc phục được rất nhiều hạn chế của những dự án tương tự trước đó dành cho người già và bệnh nhân parkinson, dự án của Vũ Hoàng Long đã thuyết phục được ban giám khảo cuộc thi bằng những sáng tạo mới có tính ứng dụng cao.

•Trước đó, với những sáng tạo mới có tính ứng dụng cao, Dự án "Rô bốt hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân Parkinson sử dụng công nghệ xử lý ảnh" đã giành giải nhất cấp tỉnh và giải nhất cấp quốc gia; là một trong 5 dự án xuất sắc của miền Bắc giành điểm cao nhất tại vòng thi chọn dự án đi thi quốc tế bằng Tiếng Anh và là 1 trong 10 dự án được chọn tham dự Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế - Intel ISEF 2019, tổ chức tại Phoenix, bang Arizona, Hoa Kỳ từ ngày 12 - 17/5.

(Theo Laocaitv.vn)

Câu 1 (0.25 điểm) Giáo dục Lào Cai có dự án của học sinh nào đã đạt giải thưởng cấp quốc tế đầu tiên ở lĩnh vực nghiên cứu khoa học năm 2019?

Câu 2 (0.25 điểm) Phần gạch chân trong câu sau là thành phần biệt lập nào?

Tôi 17/5, tại lễ trao giải Hội thi Khoa học quốc tế - Intel ISEF 2019, tổ chức tại Phoenix, bang Arizona, Hoa Kỳ, dự án nghiên cứu khoa học "Rô bốt hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân parkinson sử dụng công nghệ xử lý ảnh" của em Vũ Hoàng Long, học sinh lớp 12A2, Trường THPT số 1 thành phố Lào Cai được Ban tổ chức cuộc thi trao giải ba.

Câu 3 (0.75 điểm) Ý tưởng của dự án được nhắc tới trong văn bản trên đã nảy sinh từ hoàn cảnh cụ thể nào? Đánh giá của em về ý tưởng đó?

Câu 4 (0.75 điểm) Từ văn bản trên, em rút ra được điều gì cho bản thân trong quá trình học tập?

•PHẦN LÀM VĂN (8.0 điểm)

Câu 1 (3.0 điểm) Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về những yếu tố tạo nên sự thành công trong cuộc sống.

Câu 2 (5.0 điểm)

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu

Vẫn còn bao nhiêu nắng

Đã vơi dần cơn mưa

Sấm cũng bớt bất ngờ

Trên hàng cây đứng tuổi.

(Trích Sang thu - Hữu Thỉnh, SGK Ngữ văn 9, tập 2) Cảm nhận của em về hai khổ thơ trên, từ đó nhận xét về sự chuyển biến trong mạch cảm xúc của tác giả trước khoảnh khắc thiên nhiên lúc giao mùa.

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 LÀO CAI

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (2.0 điểm)

Câu 1. Giáo dục Lào Cai có dự án của học sinh Vũ Hoàng Long "Rô bốt hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân Parkinson sử dụng công nghệ xử lý ảnh" đã đạt giải thưởng cấp quốc tế đầu tiên ở lĩnh vực nghiên cứu khoa học năm học 2019.

Câu 2 Thành phần biệt lập: phụ chú

Câu 3:

●tưởng của dự án được nhắc tới trong văn bản trên đã nảy sinh từ lần Vũ Hoàng Long được bố mẹ đưa đến bệnh viện phục hồi chức năng thăm người thân, khi đó chứng kiến nhiều bệnh nhân không thể xúc ăn được nên em đã nảy ra ý tưởng này.

Đánh giá của em: đây là ý tưởng vô cùng thông minh, sáng tạo và có tác dụng vô cùng hữu hiệu, thực tế, giúp nhiều bệnh nhân giải quyết được vấn đề sinh hoạt hàng ngày.

Câu 4.

Trong quá trình học tập, em cần rút ra được: không chỉ học trong sách vở mà em cần phải liên hệ thực tế cuộc sống, áp dụng những kiến thức đã học vào trong cuộc sống hàng ngày.

●**PHẦN LÀM VĂN (8.0 điểm) Câu 1 (3.0 điểm)**

1. Giới thiệu vấn đề: những yếu tố tạo nên sự thành công trong cuộc sống.

2. Giải thích vấn đề: Thành công là gì?

- Thành công có nghĩa là đạt được mục đích đã đề ra trong công việc hoặc trong cuộc sống bằng một chuỗi các hoạt động tương tác vào công việc và con người.

- Thành công là gặt hái được kết quả, mục đích như dự định; là thực hiện được mục tiêu, lí tưởng của mình, biến kế hoạch, dự định thành kết quả cụ thể có giá trị về vật chất hoặc tinh thần.

Những yếu tố tạo nên sự thành công trong cuộc sống:

- say mê với công việc và không bao giờ lãng quên mục tiêu phấn đấu của mình

- có một trí tuệ vững mạnh, đủ sức nhìn ra cơ hội, thách thức và dũng cảm vượt qua để chiến thắng.

- là người tự tin, có bản lĩnh, quyết đoán, có ý chí quyết tâm cao để vượt qua mọi trở ngại, khó khăn;

- dám mạo hiểm, dám thừa nhận sai lầm để nhanh chóng tìm ra cách khắc phục, luôn lạc quan tin tưởng ở tương lai.

Làm như thế nào để thành công?

- Bí quyết thành công là hãy biết làm chủ bản thân, làm chủ năng lực, không ngừng học hỏi và sáng tạo, hăng say làm việc, quyết tâm cao độ đạt lấy thành công.

- Hợp tác với mọi người, làm việc có cộng sự, chia sẻ, lắng nghe và thấu hiểu, cảm thông và ủng hộ trong công việc

3. Liên hệ với bản thân em: cần cố gắng trong học tập, áp dụng những điều đã học vào thực tế.

Câu 2 (5.0 điểm)

I. Mở bài:

●Giới thiệu được bài thơ "Sang thu" của Hữu Thỉnh và nêu cảm nhận, ý kiến khái quát.

●Trích dẫn 2 đoạn thơ và nêu ý chính của 2 đoạn thơ này chính là sự chuyển biến trong mạch cảm xúc của tác giả trước khoảnh khắc thiên nhiên lúc giao mùa.

II. Thân bài

Khổ thứ 1: Cảm nhận những chuyển biến tinh tế của đất trời lúc thu sang

●Khoảnh khắc giao mùa được diễn tả thú vị qua đám mây mùa hạ “vắt nửa mình sang thu” – nghệ thuật nhân hóa diễn tả sự nuối tiếc, sự lưỡng lự trước khi chuyển mùa

● Hình ảnh dòng sông trôi thanh thản, êm dịu chính là sự lắng đọng, “dềnh dàng” đặc trưng của mùa thu

●Chim “vội vã”: nghệ thuật nhân hóa, dường như chim muông cũng cảm nhận được sự chuyển giao của mùa mới nên tìm cho mình hướng đi

→ Các hình ảnh, chi tiết đặc sắc giàu sức gợi hình tái hiện chân thật góc nhìn cũng như cảm xúc say sưa, hòa nhịp của tác giả trong khoảnh khắc thiêng liêng của đất trời

Khổ thứ 2: Phân tích những tâm tư, suy ngẫm của tác giả Vẫn còn bao nhiêu nắng/Đã vơi dần cơn mưa

Các tính từ chỉ mức độ “vẫn còn”, “vơi dần” bớt từ chỉ mức độ rằng hạ nhạt dần, thu đậm nét hơn

●Quan sát tinh tế, nhạy cảm của tác giả: Sấm cũng bớt bất ngờ/ Trên hàng cây đứng tuổi + Hình ảnh thực của tự nhiên sang thu sấm thưa thớt, không còn dữ dội làm lay động hàng cây nữa

+ Nghệ thuật nhân hóa: “bớt bất ngờ” - trạng thái của con người

+ Hàm ý: con người khi cứng cáp, trưởng thành sẽ không còn sợ, hay cảm thấy bất ngờ trước những thử thách, sóng gió của cuộc đời. Con người từng trải sẽ vững vàng, kiên định hơn trước những tác động bất thường từ ngoại cảnh.

*Giá trị nội dung và nghệ thuật

●Nghệ thuật: bài thơ hấp dẫn bởi những từ ngữ gợi cảm, gợi nhiều về cảnh về tình. Nhân hóa làm cho cảnh vật có hồn, gần gũi với cuộc sống.

●Nội dung: tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước.

●**Kết bài:**

●Khẳng định giá trị nghệ thuật và nội dung của 2 đoạn thơ.

●Nêu cảm xúc khái quát.

.....

ĐỀ 23. LONG AN

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (5,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm): Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

(Ngữ văn 9, tập 2)

● Ngữ liệu trên được trích trong văn bản nào? Tác giả? Văn bản được viết theo thể thơ gì?

● Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “mặt trời” trong câu thơ Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ? Việc tác giả sử dụng từ “mặt trời” trong câu thơ này có dụng ý gì?

Câu 2: (1,0 điểm)

Lời nói chẳng mất tiền mua,

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.(Ca dao)

Hãy cho biết câu ca dao trên liên quan đến phương châm hội thoại nào? Trình bày nội dung của phương châm hội thoại đó.

Câu 3: (2,0 điểm) Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

[...Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rừng, giọt mưa còn đọng trên lá, rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hớt hải chạy về, tay cầm khúc gỗ đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hờ như một đứa trẻ được quà.](Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)

● Xác định thành phần biệt lập có trong ngữ liệu trên. Hãy cho biết đó là thành phần biệt lập gì? Nêu khái niệm thành phần biệt lập đó.

● Về mặt hình thức, các câu trong ngữ liệu trên được liên kết với nhau bằng phép liên kết gì? Chỉ ra từ ngữ liên kết.

PHẦN II: LÀM VĂN (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về nhân vật Phương Định trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê (Ngữ văn 9, tập 2).

---HẾT---

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 LONG AN

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (5,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm):

● Ngữ liệu trên được trích trong văn bản: Viếng Lăng bác của Viễn Phương Văn bản được viết theo thể thơ: tự do

● Từ “mặt trời” trong câu thơ "Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ" chính là tượng trưng cho Bác Ở đây tác giả sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ: Một Mặt trời trong lăng rất đỏ chính để chỉ Bác Hồ với một ý nghĩa là Bác Hồ chính là mặt trời của nhân dân, Bác luôn dẫn dắt nhân dân, luôn luôn cao thượng như Mặt Trời.

Câu 2: (1,0 điểm) Phương châm hội thoại là: lịch sự trong giao tiếp

Phương châm hội thoại là lịch sự: Khi giao tiếp cần chú ý đến sự tế nhị, khiêm tốn và tôn trọng người khác.

Câu 3: (2,0 điểm) Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

[...Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rừng, giọt mưa còn đọng trên lá, rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hớt hải chạy về, tay cầm khúc gỗ đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hờ như một đứa trẻ được quà.](Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)

● Thành phần biệt lập có trong ngữ liệu: phụ chú "- buổi chiều sau một ngày mưa rừng" - Thành phần phụ chú là thành phần biệt lập, không tham gia vào thành phần của câu. Thành phần phụ chú nhằm giải thích, bổ sung, làm rõ nội dung / chủ đề được nói đến trong câu. Thường nằm giữa hai dấu gạch ngang, dấu hai phẩy, hai dấu ngoặc đơn, giữa dấu gạch ngang với dấu phẩy hoặc giữa dấu hai chấm

● Về mặt hình thức, các câu trong ngữ liệu trên được liên kết với nhau bằng phép liên kết lặp từ ngữ: "tôi"

PHẦN II: LÀM VĂN (5,0 điểm)

Dàn ý

I. Mở bài

●Giới thiệu truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi là tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê nhà văn nữ chuyên viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ nơi tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mỹ

●Phương Định là hình tượng tiêu biểu của thế hệ trẻ thời kì kháng chiến chống Mỹ

●Thân bài

1. Nêu khái quát chung

●Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm Những ngôi sao xa xôi sáng tác vào những năm 1970 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ vô cùng gian khổ, ác liệt

●Truyện viết về cuộc sống, chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn

●Nêu rõ thực tế, thanh niên miền Bắc lúc bấy giờ khí thế sôi nổi vì miền Nam “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước - Mà lòng phơi phới dậy tương lai”

●Phương Định là nhân vật chính xưng tôi kể chuyện, cô cũng là người có nét đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ anh hùng nhưng cũng mang những nét đẹp riêng của con người đời thường.

2. Phân tích nhân vật Phương Định

●Về đẹp của Phương Định thể hiện qua lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước thiết tha (từ biệt gia đình, quê hương để vào chiến trường, bất chấp mọi gian khổ, hiểm nguy)

●Phẩm chất của thế hệ trẻ trong thời kháng chiến chống Mỹ ngời sáng trong cô: dũng cảm, gan dạ, kiên cường

+ Cô vào chiến trường ba năm, sống ở cao điểm giữa vùng trọng tuyến trên tuyến đường Trường Sơn

+ Công việc nguy hiểm: chạy trên cao điểm ban ngày, hết trận bom phải ra đo hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom

●Về đẹp của tinh thần lạc quan thể hiện rõ qua cái nhìn của Phương Định về công việc, chiến tranh và cái chết

●Có tinh thần trách nhiệm với công việc: nhận nhiệm vụ phá bom nguy hiểm như một việc làm quen thuộc hàng ngày, hành động chuẩn xác, thuần thục

→ Sự khốc liệt của chiến tranh đã tôi luyện tâm hồn nhạy cảm yếu đuối của cô trở nên bản lĩnh kiên cường của người anh hùng cách mạng

●Về đẹp tâm hồn trong sáng, mơ mộng

●Phương Định nhạy cảm, mơ mộng, hay lãng mạn: có thời học sinh hồn nhiên vô tư, hay nhớ tới những kỉ niệm tuổi thơ, luôn tìm được điều thú vị trong cuộc sống, công việc

●Hồn nhiên, yêu đời: thích hát, say sưa tận hưởng cơn mưa đá một cách hồn nhiên

●Giàu tình cảm: luôn nhớ về quê hương, yêu quý, gắn bó với đồng đội

●Nghệ thuật xây dựng nhân vật

●Nhân vật được xây dựng qua điểm nhìn, ngôn ngữ, nghệ thuật miêu tả tâm lý và tính cách nhân vật sâu sắc

+ Ngôn ngữ trần thuật phù hợp, ngôn ngữ nhân vật trẻ trung, tự nhiên, giàu nữ tính + Thể giới tâm hồn phong phú, trong sáng

4. Suy nghĩ về thế hệ trẻ thời chống Mỹ

●Là thế hệ chịu nhiều đau thương, gian khổ, hy sinh

●Là thế hệ anh hùng sẵn sàng ra đi không tiếc thân mình

●Thế hệ trẻ trung: trẻ tuổi, giàu nhiệt huyết, yêu cuộc đời

●Kết bài

●Tác giả xây dựng hình ảnh nhân vật Phương Định chân thực, sinh động, đẹp cả trong lý tưởng ý chí lẫn tình cảm, phẩm chất

●Người đọc cùng lúc thấy được phẩm chất anh hùng và thế giới nội tâm phong phú của Phương Định

●Là hình ảnh tiêu biểu của thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ

I. PHÂN ĐỌC - HIỂU (2.0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Bà hành khát đến ngõ tôi
Bà tôi cung cúc ra mời vào trong
Lưng còng đỡ lấy lưng còng
Thầm hai tiếng gậy tưng trong nắng chiều.
Nhà nghèo chẳng có bao nhiêu
Gạo còn hai ống chia đều thảo thơm*

*Nhường khách ngồi chiếc chổi rom.
Bà ngồi dưới đất mắt buồn ngó xa...
Lá tre rụng xuống sân nhà
Thoảng hương nụ với...chiều qua....cùng chiều.*

(Bà Tôi - Kao Sơn, dẫn theo nguồn <http://baohinhbinh.org.vn>) **Câu 1 (0,5 điểm).** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ? **Câu 2 (0,5 điểm).** Tìm từ đồng nghĩa với từ hành khát.

Câu 3 (0,5 điểm). Chỉ ra biện pháp tu từ trong câu thơ thứ ba: Lưng còng đỡ lấy lưng còng

Câu 4 (0,5 điểm). Thái độ ứng xử cảm động chan chứa tình người của người bà trong hai thơ trên đã gợi cho em những suy nghĩ gì?

● **PHẦN LÀM VĂN (8,0 điểm)**

● **Câu 1 (3,0 điểm).** *Niềm tin tạo nên sức mạnh.*

Từ ý kiến trên hãy viết bài văn ngắn với chủ đề: Niềm tin trong cuộc sống

Câu 2 (5,0 điểm). Cảm nhận về ước nguyện của nhà thơ Thanh Hải trong hai khổ thơ sau:

*Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.
Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.*

(Trích Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải, Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 NGHỆ AN

I. PHÂN ĐỌC - HIỂU:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ: tự sự

Câu 2: Từ đồng nghĩa với từ "hành khát" là "ăn mày" hoặc "ăn xin"

Câu 3: Biện pháp tu từ trong câu thơ "Lưng còng đỡ lấy lưng còng" là hoán dụ => khắc họa chân dung già nua, nhọc nhằn có phần tội nghiệp của hai người bạn già. Từ "lưng còng" được lặp lại, kết hợp với động từ "đỡ" đã tái hiện một hình ảnh đẹp đẽ, cảm động, ám áp tình người giữa chủ nhà và người hành khát.

Câu 4: Thái độ ứng xử cảm động chan chứa tình người của người bà trong bài thơ trên đã gợi cho em những suy nghĩ về tình người, lòng nhân ái của người bà đối với người ăn xin. Đó là nét đẹp tinh thần rất cần phải được trân trọng, nâng niu, giữ gìn và nhân lên.

● **PHẦN LÀM VĂN**

Câu 1: Dàn ý:

I. Mở bài

- Dẫn dắt vấn đề nghị luận: Bàn về vai trò, sức mạnh của niềm tin trong cuộc sống con người.

II. Thân bài

1. Giải thích

- Niềm tin: sự tin tưởng, tín nhiệm vào những điều có thể làm trong cuộc sống dựa trên cơ sở hiện thực nhất định.

– Sức mạnh niềm tin trong cuộc sống là sức mạnh tinh thần, giúp con người làm được những điều mong ước, hoàn thành những dự định.

– Sức mạnh niềm tin từ đoạn trích là sức mạnh về hạnh phúc có thật ở trên đời, về quả ngọt sau bao nỗi đắng cay và niềm tin vào mơ ước ở tương lai.

2. Phân tích, bình luận

a) Vì sao cần có sức mạnh niềm tin trong cuộc đời?

– Cuộc sống bao gồm cả hai yếu tố vật chất lẫn tinh thần, tâm hồn và thể xác, tuy rằng vật chất quyết định ý thức nhưng ý thức, tinh thần phải thoải mái mới làm nên những điều tuyệt vời khác.

– Có niềm tin sẽ tạo ra sức mạnh để vượt qua những khó khăn, trắc trở.

– Niềm tin vào bản thân đem lại niềm tin yêu cuộc sống, yêu con người, hi vọng vào những gì tốt đẹp. Niềm tin giúp con người vững vàng, lạc quan và thành công trong cuộc sống.

– Niềm tin vào bản thân giúp con người vượt lên mọi thử thách và trưởng thành: Trong cuộc sống, có biết bao con người không may mắn, họ phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách, bất hạnh. Nhưng càng khó khăn, bản lĩnh của họ càng vững vàng. Họ tin vào ý chí, nghị lực, khả năng của bản thân và họ đã vượt lên, chiến thắng tất cả.

– Vì cuộc đời không bao giờ lường hết cho ta những hiểm nguy, cuộc sống của chúng ta luôn trực chờ sự tổn thương nên cần có niềm tin để vượt qua.

– Người có niềm tin vào bản thân dám khẳng định năng lực và phẩm chất của mình, coi đó là nguồn sức mạnh chân chính, có ý nghĩa quyết định;

– Niềm tin là nền tảng của mọi thành công: Để có được thành công, có cuộc sống tốt đẹp, con người phải biết dựa vào chính bản thân mình chứ không phải dựa vào ai khác, khách quan chỉ là điều kiện tác động, hỗ trợ chứ không phải là yếu tố quyết định thành công.

b) Biểu hiện của sức mạnh niềm tin trong cuộc đời

– Luôn lạc quan, yêu đời, không gục ngã trước bất kì khó khăn, thử thách nào.

– Có ý chí, nghị lực để đối mặt và vượt qua những khó khăn.

– Tinh táo để tìm những lời giải cho những bài toán mà cuộc sống đặt ra cho chúng ta. Không rời rã, mất niềm tin.

– Biết truyền niềm tin, niềm lạc quan cho người khác và cho cộng đồng.

c) Mở rộng

– Niềm tin là sức mạnh để vượt qua những thử thách nhưng không phải chỉ cần niềm tin là đủ. Niềm tin ấy phải dựa trên những thực lực thực tế. Tin vào điều gì đó trống rỗng sẽ càng làm chúng ta ảo tưởng vào bản thân mà thôi.

– Tự tin, khiêm tốn, cẩn trọng là những đức tính đáng quý của con người. Nó dẫn con người ta đến bến bờ thành công và được mọi người quý trọng. Tuy nhiên, đừng quá tự tin vào bản thân mình mà dẫn đến chủ quan, đừng quá tự tin mà bước sang ranh giới của tự kiêu, tự phụ sẽ thất bại.

3. Bài học hành động và liên hệ bản thân

– Em có những niềm tin vào bản thân, gia đình và xã hội như thế nào.

– Em đã và đang làm gì để thực hiện hóa niềm tin ấy.

– Liên hệ bản thân

● Tổng kết vấn đề: Khẳng định lại vai trò, tầm quan trọng của niềm tin đối với con người trong cuộc sống.

Văn mẫu: Nghị luận về sức mạnh của niềm tin trong cuộc sống

Câu 2:

Dàn ý chi tiết:

1. Mở bài:

– Giới thiệu qua về tác giả và tác phẩm:

– Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là một bài thơ hay nó chính là nỗi lòng của tác giả, nói lên ước mơ, khát khao của tác giả Thanh Hải muốn cống hiến sức lực, trí tuệ của mình để xây dựng đất nước.

– Đây là bài thơ cuối được tác giả viết năm 1980 khi đang nằm trên giường bệnh trước khi qua đời không lâu.

Ta làm con chim hót Ta làm một nhành hoa

...

Dù là khi tóc bạc

2. Thân bài:

– Phân tích tựa đề của bài thơ là “Mùa xuân nho nhỏ” tác giả cũng đã gửi gắm rất nhiều tình cảm vào đó. Mùa xuân chúng ta sẽ nghĩ nhiều tới những cành lộc non đâm chồi xanh biếc, nhiều sức sống, phơi phới niềm tin. Nhưng đi bên cạnh hai từ “mùa xuân” lại là hai từ “nho nhỏ” gợi cho ta những cái gì đó nhỏ bé, giản dị.

– Ước mơ được cống hiến, mãi cống hiến, được thấy mình còn có ích, giúp ích cho cuộc đời dù chỉ là một cái gì đó “nho nhỏ”. Dù là tuổi hai mươi trẻ trung, phơi phới, tràn trề năng lượng, nhiệt huyết hay là khi tóc đã điểm hoa râu, đôi chiếc bạc, thân thể đã yếu ớt, cơ bắp và thớ thịt đã không còn cứng chắc, thì ước muốn được cống hiến vẫn còn vẹn nguyên trong tim tác giả.

– Tác giả chỉ muốn như “một nốt trầm xao xuyến” hòa nhập cùng mọi người, hòa ca vào bản nhạc mùa xuân của cuộc đời, của đất nước.

– Tác giả nói tới quy luật của cuộc đời của con người là sinh- lão-bệnh-tử. Ai cũng có lúc trẻ trung, rồi già đi “dù là tuổi hai mươi” hay là khi “tóc bạc” thì khát khao cống hiến, cảm thấy mình sống có ích vẫn luôn cháy bỏng trong tim tác giả.

– Tác giả hy vọng những ước mơ giản dị, những dâng hiến nhỏ nhoi của mình sẽ được hòa vào biển người rộng lớn ngoài kia cùng chung tay xây dựng vào sự phát triển của tổ quốc, một tổ quốc thiêng liêng.

3. Kết bài

– Nêu lên cảm nghĩ của mình về bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”.

– Khẳng định lại một lần nữa những khát khao, ước muốn trong con tim tác giả gửi tới cuộc đời, một khát khao được sống cống hiến sức mình cho việc xây dựng quê hương đất nước “dù là tuổi hai mươi, dù là khi tóc bạc”.

ĐỀ 25. NINH BÌNH

Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Hành trình trái tim từ những người lạ

Quãng đường mà cậu bé Vi Quyết Chiến đi được bằng xe đạp khoảng 103 km từ Sơn La đến Hòa Bình trong hành trình thăm em trai bị ốm tại Bệnh viện Nhi trung ương được lan truyền trên các phương tiện truyền thông như một "Chuyện lạ chưa từng xảy ra"...

Nhiều nhà hảo tâm muốn giúp đỡ cậu bé có chiếc xe mới, ủng hộ gia đình Chiến tiền chạy chữa cho con trai. Nhưng điều đáng quý nhất trong câu chuyện của Chiến chính là những con người tốt bụng, xa lạ đã giúp đỡ Chiến trên chuyến xe đưa cậu bé về Hà Nội an toàn.

Chuyến xe ấy là câu chuyện về lòng nhân văn, là hành trình trái tim ấm áp tình người!

Trên chuyến xe ấy, dù chẳng ai quen Vi Quyết Chiến nhưng họ hỏi han, đưa cậu bé đến điểm cuối. Nhà xe còn mua bánh, nước cho cậu bé ăn uống, liên lạc với bố của Chiến. Chắc hẳn ai nấy trên xe đều kinh ngạc khi cậu bé chẳng có gì ngoài chiếc xe đạp mất phanh, đôi dép mòn chày do phanh xe, bàn chân xước xát, trên người không tiền, không điện thoại... Tài xế xe khách kể: Trời tối, tôi thấy cậu bé nhỏ nhắn vẫy xe, ban đầu tôi tưởng cậu bé đùa nên đi qua. Nhưng rồi, tôi dừng lại, cầm đèn pin xuống hỏi cậu bé và không tin nói câu chuyện của em. Lúc vẫy xe cũng là lúc em đã quá đói và không thể tiếp tục hành trình. Nếu chiếc xe không dừng lại, có lẽ câu chuyện của Chiến đã sang một hướng khác.

(Theo <http://www.24h.com.vn/tintuctrongngay>, 28/3/2019) **Câu 1 (0.5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm) Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong câu văn sau: “Chắc hẳn ai nấy trên xe đều kinh ngạc khi cậu bé chẳng có gì ngoài chiếc xe đạp mất phanh, đôi dép mòn chày do phanh xe, bàn chân xước xát, trên người không tiền, không điện thoại...”

Câu 3 (1,0 điểm) Vì sao tác giả bài viết lại cho rằng: Chuyến xe ấy là câu chuyện về lòng nhân văn?

Câu 4 (1,0 điểm) Em có đồng ý với hành động của cậu bé Vi Quyết Chiến đã đạp xe khoảng 103km từ Sơn La đến Hòa Bình trong hành trình thăm em trai bị ốm tại Bệnh viện Nhi Trung ương không? Vì sao?

Phần II: Tạo lập văn bản (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm) Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy nêu cảm nhận về lòng tốt giữa con người với con người trong cuộc sống hiện nay. (Trình bày trong một đoạn văn khoảng 200 từ)

Câu 2 (5.0 điểm) Cảm nhận của em về vẻ đẹp của mùa xuân đất nước và con người qua các khổ thơ sau:

*Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng.*

.....

*Đất nước bốn nghìn năm
Vất vả và gian lao
Đất nước như vì sao
Cứ đi lên phía trước.
Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hoà ca
Một nốt trầm xao xuyến.*

(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải)

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 NINH BÌNH

Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)

Câu 1 (0.5 điểm) Phương thức biểu đạt chính: tự sự

Câu 2 (0,5 điểm)

Thành phần biệt lập: tình thái - Chắc hẳn

Câu 3 (1,0 điểm) Tác giả bài viết cho rằng: Chuyến xe ấy là câu chuyện về lòng nhân văn bởi trên chuyến xe ấy, dù chẳng ai quen Vì Quyết Chiến nhưng họ hỏi han, đưa cậu bé đến điểm cuối. Nhà xe còn mua bánh, nước cho cậu bé ăn uống, liên lạc với bố của Chiến. Hơn nữa, chuyến xe ấy là do cậu bé tự lái và đi bằng xe đạp tận 103 km để xuống viện thăm em trai. Đó cũng chính là biểu hiện cao đẹp của tình cảm gia đình, của tình thân máu mủ ruột thịt.

Câu 4 (1,0 điểm) Nêu quan điểm của em: đồng ý hoặc không rồi đưa ra lý do.

Gợi ý:

Đồng ý nếu em cảm nhận đây là một cách thể hiện tình yêu thương trong gia đình của người anh và người em.

Không đồng ý: em quá nhỏ, đạp xe như vậy nguy hiểm và nếu như chuyến xe đó không dừng lại thì liệu em sẽ thế nào?

Phần II: Tạo lập văn bản (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Tham khảo đoạn văn sau:

“Cuộc sống có vô vàn những thứ quý giá như sức khỏe, thời gian bởi người ta thường nói “có sức khỏe là có tất cả” và “thời gian là vàng”. Song có một thứ quý giá vô cùng mà ta không thể không kể đến đó là lòng tốt trong câu “lòng tốt là của cải”.

Vậy lòng tốt là gì? Lòng tốt là hành động, việc làm xuất phát từ tấm lòng nhằm giúp đỡ người khác.

Người có lòng tốt giúp đỡ người khác như tìm thấy niềm vui trong cuộc sống và người được giúp đỡ sẽ trở lên hân hoan, có niềm tin để vượt qua khó khăn, những trẻ em nghèo, những người nhiễm chất độc da cam sẽ yên tâm hơn với cuộc sống, nhờ có lòng tốt của người khác mà những người nghèo được đón Tết đầy đủ, vui vẻ hơn. Có thể nhờ có lòng tốt mà cuộc sống của con người với con người trở lên tốt đẹp hơn.

Người có lòng tốt luôn quan tâm, chia sẻ giúp đỡ những người khác, không nghĩ xấu, nói xấu ai, không đố kỵ, không tranh giành quyền lợi... Biểu hiện của lòng tốt trong cuộc sống rất đa dạng và phong phú, nhỏ nhất là việc dắt cụ già đi qua đường, nhặt được của rơi trả lại người mất... lớn hơn là giúp đỡ người khi gặp hoạn nạn... Tuy nhiên, trên thực tế con người không phải ai cũng tốt, cái ác vẫn tồn tại vì tham lam, đố kỵ, vì

bồng lộc quyền hành nhiều khi cả những cái hảo huyền mà người ta đối xử với nhau một cách tàn nhẫn, chúng ta cần lên án đấu tranh chống lại cái ác, đồng thời quý trọng người có lòng tốt.

Nhưng lòng tốt không mua được bằng tiền, lòng tốt quý hơn của cải, của cải dùng mãi sẽ hết còn lòng tốt thì không bao giờ cạn. Lòng tốt là giá trị tinh thần vô giá không gì đánh đổi được nên ngay từ hôm nay chúng ta hãy nâng niu, nuôi dưỡng hạt mầm yêu thương để lòng tốt nảy nở từ những việc làm nhỏ nhất.

Câu 2 (5.0 điểm)

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Thanh Hải và bài thơ Mùa xuân nho nhỏ

- Bài thơ là nỗi lòng của tác giả về niềm yêu mến tha thiết với cuộc đời, đất nước mong muốn cống hiến góp vẻ đẹp của mùa xuân đất nước và con người.

●Thân bài

Đoạn thơ thứ nhất: Cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên đất nước và con người

- Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp trong tưởng tượng của tác giả (lưu ý, tác giả viết bài thơ 11/1980 - lúc này đang là mùa đông)

- + Hình ảnh vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế được khắc họa qua: hoa tím, sông xanh, bầu trời cao rộng

- + Âm thanh tiếng chim chiền chiện báo xuân về như kết tinh thành “từng giọt long lanh”

- + Vẻ đẹp của mùa xuân thể hiện qua góc nhìn của tác giả cũng như tấm lòng trân trọng của tác giả trước thiên nhiên, cuộc đời

- + Lời trò chuyện thân mật cùng tự nhiên và sự trân trọng sự sống được thể hiện qua hành động “đưa tay hứng” của tác giả

Từng giọt long lanh rơi Tôi đưa tay tôi hứng

- + Giọt long lanh được hiểu theo nghĩa ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, từ chỗ âm thanh được cảm nhận bằng thính giác chuyển sang cảm nhận bằng thị giác và xúc giác “đưa tay hứng”

→ Tác giả say đắm trong mùa xuân của thiên nhiên đất trời với tâm thế đón nhận trân trọng

Đoạn thơ thứ 2: Ước nguyện chân thành, giản dị được cống hiến của tác giả

- Tác giả thể hiện tâm nguyện tha thiết muốn cống hiến qua những hình ảnh đẹp, thuần phác:

Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa Ta nhập vào hòa ca Một nốt trầm xao xuyến

- + Điệp từ “ta” để khẳng định đó là tâm niệm chân thành của nhà thơ, cũng là khát vọng cống hiến cho đời chung của nhiều người.

- + Các từ láy “lặng lẽ”, “nho nhỏ” là cách nói khiêm tốn, chân thành của nhân cách sống cao đẹp khi hướng tới việc góp vào lợi ích chung của dân tộc.

- Mùa xuân nho nhỏ là một ẩn dụ đầy sáng tạo của nhà thơ khi thể hiện thiết tha, cảm động khát vọng được cống hiến và sống ý nghĩa.

- + Điệp từ “dù là” khiến âm điệu câu thơ trở nên thiết tha, lắng đọng

- + Dù đang nằm trên giường bệnh nhưng tác giả vẫn tha thiết với cuộc đời, mong muốn sống đẹp và hữu ích, tận hiến cho cuộc đời chung.

→ Với niềm yêu đời tha thiết, tác giả vượt lên trên hoàn cảnh về bệnh tật mong muốn da diết được sống có ích bằng tất cả sức trẻ của mình.

Đoạn thơ thứ 3. Ngợi ca quê hương đất nước qua điệu hát dân ca Huế

- Cả bài thơ giống như làn điệu dân ca Huế mượt mà, trữ tình và sâu lắng

- Bài thơ khép lại với điệu Nam ai, Nam bình của xứ Huế để ca ngợi vẻ đẹp và nỗi niềm của người con xứ Huế

- Khúc ca còn ngân vang mãi từ tâm hồn của người lạc quan, yêu đời, khát khao sống có ích

III. Kết bài

- Những đoạn thơ chính là tiếng lòng của tác giả trước cuộc đời, đất nước.

- Với giọng trầm lắng có lúc nhộn nhịp, hồi hả, bài thơ không những diễn đạt được vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước mà còn thể hiện được sự mê say với cuộc sống và khát vọng chân thành đẹp đẽ của tác giả.

.....

ĐỀ 26. NINH THUẬN

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)

Hãy đọc trích đoạn bài báo dưới đây rồi trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:

"(...) Đã từng nghe ai đó nói: "đọc sách là khoản đầu tư có lãi nhất cuộc đời". Vậy thì phải chăng là người Việt đang có sự "đầu tư" lệch hướng. Khi mà trong khoảng thời gian hữu hạn của một ngày, một tháng, một năm... mỗi chúng ta vẫn đang say mê với những "like, share, bình luận" thì khoảng thời gian ta dành cho việc đọc sách sẽ là bao nhiêu? Đã bao giờ mỗi chúng ta tự hỏi chính mình về sự đầu tư cho văn hóa đọc". Đó không đơn giản chỉ là sự đầu tư 100, 200 nghìn cho việc sở hữu cuốn sách nào đấy. Ở đó còn là thời gian, công sức, sự chiêm nghiệm, suy tư... và sau cùng, thu về được? Đó chắc chắn là những giá trị đích thực mà chỉ khi tác giả, nhà xuất bản, độc giả cùng nghiêm túc. (...)"

(Dân theo công nghệ số thay đổi văn hóa đọc"; <http://vanhoadoisong.vn>)

Câu 1 (0,5 điểm): Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

Câu 2 (0,5 điểm): Chỉ ra phép liên kết câu trong 2 câu sau:

"Đã bao giờ mỗi chúng ta tự hỏi chính mình về sự đầu tư cho "văn hóa đọc". Đó không đơn giản chỉ là sự đầu tư 100, 200 nghìn cho việc sở hữu cuốn sách nào đấy."

Câu 3 (1,0 điểm): Tác giả bài báo đưa ra lý do nào để giải thích người Việt ít dành thời gian cho việc đọc sách?

Câu 4 (1,0 điểm): Để đọc - hiểu một cuốn sách mang lại hiệu quả, em phải đọc như thế nào?

TAO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm) Câu 1 (2,0 điểm)

Em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về lợi ích của việc đọc sách.

Câu 2 (5,0 điểm):

(...) " *Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim!

Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hút quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này ."

(Trích "Viếng lăng Bác" (Viễn Phương), Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2018) Trình bày cảm nhận của em về hai khổ thơ trên. Em cần làm gì để xứng đáng với những công lao to lớn của Bác.

Đáp án đề thi vào lớp 10 môn Văn 2019 Ninh Thuận

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm): Văn bản trên bàn về vấn đề: văn hóa đọc

Câu 2 (0,5 điểm): Phép liên kết câu trong 2 câu sau:

Phép thế: Đó = văn hóa đọc

Phép lặp: "đầu tư"

Câu 3 (1,0 điểm): Tác giả bài báo đưa ra lý do nào để giải thích người Việt ít dành thời gian cho việc đọc sách: mỗi chúng ta vẫn đang say mê với những "like, share, bình luận"

Câu 4 (1,0 điểm): Để đọc - hiểu một cuốn sách mang lại hiệu quả, em phải đọc như thế nào:

- Xác định mục đích của việc đọc sách đó
- Phải đọc kỹ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm suy nghĩ, ghi chép những điều bổ ích.
- Thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.
- **TAO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm) Câu 1 (2,0 điểm)**

I. Mở bài

- Vai trò của tri thức đối với loài người, và sách chính là một nền tảng để nâng cao tri thức.
- Đọc sách là điều vô cùng cần thiết và nó đem lại vô vàn lợi ích cho con người.

II. Thân bài

- Ý nghĩa tác dụng của sách: Sách là tài sản vô giá, là người bạn tốt. Bởi sách là nơi lưu trữ toàn bộ sản phẩm tri thức của con người, giúp ích cho con người về mọi mặt trong đời sống xã hội.
- Chứng minh tác dụng của việc đọc sách:

+ Đọc sách giúp ta có thêm tri thức, mở rộng hiểu biết, thu thập thông tin một cách nhanh nhất (nếu dẫn chứng).

+ Sách bồi dưỡng tinh thần, tình cảm cho chúng ta, để chúng ta trở thành người tốt (dẫn chứng)

+ Sách là người bạn đồng viên, chia sẻ làm vui đi nỗi buồn (dẫn chứng)

- Tác hại khi không đọc sách: Hạn hẹp về tầm hiểu biết, tâm hồn cằn cỗi. - Phương pháp đọc sách:

+ Phải chọn sách tốt, có giá trị để đọc

+ Phải đọc kỹ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm suy nghĩ, ghi chép những điều bổ ích. + Thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.

III. Kết bài

- Khẳng định sách là người bạn tốt

- Lời khuyên phải chăm chỉ đọc sách.

Văn mẫu: Nghị luận về lợi ích của việc đọc sách

Câu 2 (5,0 điểm):

I. Mở bài:

Giới thiệu qua về tác giả, tác phẩm. Trích dẫn 2 khổ thơ

● **Thân bài:** Cảm nhận về 2 khổ thơ

1. Cảm xúc của nhà thơ khi ở trong lãng:

● Khổ thơ thứ ba diễn tả thật xúc động cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào lãng viếng Bác. Khung cảnh và không khí thanh tĩnh như ngưng kết cả thời gian và không gian ở bên trong lãng Bác đã được nhà thơ gọi tả rất đạt:

"... Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng diệu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim"

● Cụm từ "giấc ngủ bình yên" diễn tả chính xác và tinh tế sự yên tĩnh, trang nghiêm và ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lãng Bác.

● Bác còn mãi với non sông đất nước như trời xanh còn mãi mãi, Người đã hóa thành thiên nhiên, đất nước, dân tộc. Tác giả đã rất đúng khi khẳng định Bác sống mãi trong lòng dân tộc vĩnh hằng như trời xanh không bao giờ mất đi.

2. Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ trước lúc khi trở về miền Nam:

– Khổ thơ thứ tư (khổ cuối) diễn tả tâm trạng lưu luyến của nhà thơ. Muốn ở mãi bên lãng Bác, nhưng tác giả cũng biết rằng đến lúc phải trở về miền Nam, chỉ có cách gửi lòng mình bằng cách hóa thân, hòa nhập vào những cảnh vật ở bên lãng Bác để luôn được ở bên Người.

"Mai về niền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hót quanh lãng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này"

– Từ "muốn làm" được lặp đi lặp lại nhiều lần trong đoạn thơ thể hiện được ước muốn, sự tự nguyện của tác giả. Hình ảnh cây tre lại xuất hiện khép bài thơ lại một cách khéo léo.

– Tác giả muốn làm con chim, làm đóa hoa, làm cây tre trung hiếu, muốn được gắn bó bên Bác:

"Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta Ta bỗng lớn ở bên Người một chút"

III. Kết bài:

– Qua hai khổ thơ cuối, nhà thơ đã thể hiện được niềm xúc động tràn đầy và lớn lao trong lòng khi viếng lãng Bác, thể hiện được những tình cảm thành kính, sâu sắc với Bác Hồ.

ĐỀ 27. PHÚ THỌ

Câu 1 (2,0 điểm)

Đọc đoạn văn:

Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó.

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2018, tr.198)

Trả lời các câu hỏi sau:

- Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?
- Xác định các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn.
- Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ so sánh trong đoạn văn.

Câu 2 (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) theo hình thức tổng - phân - hợp, trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của những việc làm tử tế.

Câu 3 (6,0 điểm)

Cảm nhận đoạn thơ sau. Từ đó trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để góp phần vào “mùa xuân của đất nước”.

*Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng.*

*Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng
Mùa xuân người ra đồng
Lộc trải dài nương mạ
Tất cả như hối hả
Tất cả như xôn xao...*

(Trích Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập hai NXB Giáo dục, 2018, tr.55 và tr.56)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI VĂN VÀO LỚP 10 NĂM 2019 PHÚ THỌ

Câu 1

- Đoạn trích trên thuộc tác phẩm ***Chiếc lược ngà*** của Nguyễn Quang Sáng
- Phép liên kết trên đoạn văn: từ "đó" thế cho "tiếng kêu"
- Phép tu từ so sánh:
- *Tiếng kêu của nó như tiếng xé* => Diễn tả tiếng kêu thất thanh, chất chứa yêu thương mà bé Thu dành cho ba mình.
- *nhanh như một con sóc...* => Tả hành động của bé Thu rất nhanh.

=> Tác giả thể hiện rõ nét khi bà lần đầu tiên bé thu gọi một tiếng ba - vừa thể hiện tình yêu và nỗi mong nhớ suốt bao năm trời bị dồn nén nhưng cũng là một sự dũng cảm, mạnh mẽ của chính cô bé và trong đó có cả cả sự hối hận.

Câu 2

- **Giới thiệu vấn đề:** Việc tử tế
- **Bàn luận vấn đề:**
- **Việc tử tế là gì?**

-Việc tử tế: những việc làm tốt, phù hợp với chuẩn mực xã hội và đạo đức, có ích cho mình và cho mọi người.

-Người tử tế: là người có tấm lòng tốt, biết quan tâm và chia sẻ, biết đặt lợi ích chung trên lợi ích cá nhân

-Người tử tế không từ chối những việc tốt cần làm.

Nêu dẫn chứng về những việc làm tử tế:

Những việc tưởng chừng như rất nhỏ mà có ý nghĩa lớn: nhặt một mảnh chai giữa đường để người khác không dẫm phải, một chiếc xe nghiêng đổ có nhiều bàn tay cùng dựng dậy, một bạn học sinh nhỏ sau giờ học giúp các cô lao công nhặt rác trên sân trường...

- Những việc lớn lao cần có sự hi sinh: một nhân viên gác cổng xe lửa nhanh tay cứu một em bé chơi trên đường ray, cộng đồng chung tay góp sức xoa dịu nỗi đau của một người bệnh nan y,...

- Vì sao cần làm những việc làm tử tế trong cuộc sống ?

- Những việc làm tử tế tuy nhỏ sẽ tạo thành thói quen tốt cho mỗi người, dần dần hình thành nhân cách cao đẹp.

- Những việc làm tử tế sẽ làm cho cuộc sống chung tốt đẹp hơn, xã hội văn minh hơn, con người có văn hoá hơn. Mọi nỗi đau sẽ vơi đi, và hạnh phúc được chia đều, không còn hận thù, ganh ghét...

- Mọi người sẽ gắn kết với nhau bằng những việc làm tốt.

- Những việc làm tử tế luôn được đề cao và người tử tế luôn được xã hội tôn trọng.

•Phê phán:

- Hiện nay trong cuộc sống vẫn còn nhiều người sống ích kỉ, dửng dưng, vô cảm với mọi việc đang diễn ra.

- Thậm chí có kẻ lạnh lùng gây ra nỗi đau hoặc phiền toái rắc rối cho người khác: tài xế vô cảm khi vừa lái xe vừa nghe điện thoại, bạn nhỏ dửng dưng vứt rác, gian thương làm hàng giả bất chấp tính mạng sức khoẻ người tiêu dùng, nhiều công trình thi công vô trách nhiệm làm thất thoát tài sản, gây tai nạn...

•Nhận thức đúng, hành động đúng, biết làm việc tử tế hàng ngày:

- Hãy chung tay góp sức xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn bằng những hành động tử tế như: làm tốt nhiệm vụ học tập, giúp bạn vượt khó trong học tập, chăm sóc và quan tâm đến người thân trong gia đình....

3. Kết thúc vấn đề: Sống tử tế là sống có tâm lòng, có nghĩa cử đẹp từ những cái nhỏ nhất, bình thường nhưng có khả năng góp phần tạo nên lối sống đẹp trong xã hội.

Câu 3 (6,0 điểm)

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả và bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* là thi phẩm đặc sắc cuối đời của nhà thơ Thanh Hải
- Bài thơ là nỗi lòng của tác giả về niềm yêu mến tha thiết với cuộc đời, đất nước mong muốn cống hiến góp mùa xuân nho nhỏ của mình vào mùa xuân của đất nước, dân tộc.

2. Thân bài

a. Cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên đất nước và con người

- Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp trong tưởng tượng của tác giả (lưu ý, tác giả viết bài thơ 11/1980 - lúc này đang là mùa đông)

- Hình ảnh vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế được khắc họa qua: hoa tím, sông xanh, bầu trời cao rộng

- Âm thanh tiếng chim chiền chiện báo xuân về như kết tinh thành “từng giọt long lanh”

- Vẻ đẹp của mùa xuân thể hiện qua góc nhìn của tác giả cũng như tấm lòng trân trọng của tác giả trước thiên nhiên, cuộc đời

- Lời trò chuyện thân mật cùng tự nhiên và sự trân trọng sự sống được thể hiện qua hành động “đưa tay hứng” của tác giả

Từng giọt long lanh rơi Tôi đưa

tay tôi hứng

- Giọt long lanh được hiểu theo nghĩa ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, từ chỗ âm thanh được cảm nhận bằng thính giác chuyển sang cảm nhận bằng thị giác và xúc giác “đưa tay hứng”

→ Tác giả say đắm trong mùa xuân của thiên nhiên đất trời với tâm thế đón nhận trân trọng

b. Cảm xúc của tác giả trước mùa xuân của đất nước

- Sáng tạo của tác giả thể hiện qua việc dùng từ “lộc” và hình ảnh “người cầm súng”, “người ra đồng”

- Hình ảnh lộc xuân trên “nuơng mạ” là hình ảnh đẹp về cuộc sống lao động kiến thiết đất nước của lực lượng sản xuất

- Hình ảnh người cầm súng trên đường ra trận mang trên vai cành lá ngụy trang, và niềm tin vào ngày mai hòa bình

- Tác giả sử dụng hai từ láy “hối hả” và “xôn xao” để chỉ nhịp sống lao động khẩn trương vội vã nhưng nhộn nhịp, vui vẻ kết hợp hài hòa với nhau.

- Nhà thơ tin tưởng và tự hào vào tương lai tươi sáng của đất nước cho dù trước mắt trải qua nhiều khó khăn, gian khổ

c. Từ ước nguyện chân thành của nhà thơ Thanh Hải, ta chợt nghĩ tới thế hệ trẻ ngày nay.

- Trong những cuộc chiến tranh, khi đất nước lâm nguy, công hiến cho quê hương là góp sức mình để giành lại độc lập và chủ quyền dân tộc.
- Trong thời đại ngày nay, khi đất nước đã hoà bình, thống nhất và đang trên đà phát triển, là một người con của đất nước, nhiệm vụ của chúng ta là phải gắng phấn đấu học tập, lao động để phục vụ, xây dựng đất nước vững mạnh đi lên, “sánh vai với các cường quốc năm châu”, để mỗi ngày được ngắm nhìn quê hương thay da đổi thịt, lớn mạnh, hùng cường.
- Công hiến cho đất nước là nghĩa vụ và bổn phận của tất cả người dân Việt Nam.

d. Bài học:

- Mỗi người, với khả năng của mình, hãy cố gắng đóng góp cho đất nước mình để đưa quê hương ngày càng giàu đẹp hơn. Để là người sống có trách nhiệm với đất nước, chúng ta phải sống có mục đích, ước mơ, lí tưởng.
- Tuổi trẻ chúng ta cần tránh xa những tệ nạn xã hội, biết sống một cách lành mạnh và có trách nhiệm. Có như thế, ta mới là người sống có trách nhiệm với đất nước mình bởi mỗi người chỉ có thể có trách nhiệm với người khác khi có trách nhiệm với chính bản thân mình.

3. Kết luận:

- Tình yêu dành cho đất nước là thứ tình cảm máu thịt, luôn cất tiếng gọi những người con hướng về nguồn cội, tổ tiên. Nó đánh thức trong ta trách nhiệm của một người công dân, thôi thúc ta hành động.
- Là một người trẻ tuổi, một thành viên của thế hệ trẻ ngày nay, tôi cũng đang tự nhủ phải từng ngày, từng giờ, cố gắng học tập và phấn đấu thật tốt để có thể đóng góp công sức nhỏ bé của mình làm nên những “mùa xuân” đẹp tươi của đất nước ta như nguyện ước ngày nào của nhà thơ Thanh Hải

28. QUẢNG BÌNH

I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm) Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Có một cậu bé ngộ nghĩnh hay bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng giữa cánh rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: “Tôi ghét người”. Khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu bé hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được lại có tiếng người ghét cậu.

Người mẹ cầm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to:

Tôi yêu người”. lạ lùng thay, cậu bé vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận lại điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.

(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2002)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câu sau: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta”.

Câu 3. (1,0 điểm) Câu nói “Ai gieo gió thì ắt gặt bão” gọi cho em nghĩ đến thành ngữ nào? Hãy giải thích ý nghĩa thành ngữ đó.

Câu 4. (1,0 điểm) Câu chuyện mang đến cho người đọc thông điệp gì?

• LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết đoạn văn (khoảng 100 chữ) trình bày suy nghĩ của em về lòng thương người.

Câu 2. (5,0 điểm) Phân tích nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa của nhà văn Nguyễn Thành Long.

- Hết -

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 QUẢNG BÌNH

I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự **Câu 2. (0,5 điểm)**

Thành phần biệt lập gọi đáp “Con ơi”

Câu 3. (1,0 điểm) Câu nói “Ai gieo gió thì ắt gặt bão” gọi cho em nghĩ đến “Gieo nhân nào gặt quả nấy”

Ý nghĩa tục ngữ gieo nhân nào gặt quả nấy có nghĩa là khi bạn ở hiền thì gặp lành và khi bạn đối xử không tốt với ai thì sau này bạn sẽ bị người ta đối xử không tốt lại, và cứ thế cứ thế thì những đời kế tiếp bạn cũng sẽ bị như thế, vì thế hãy sống tốt và biết giúp đỡ người khác như thương người như thể thương thân thì sau này bạn nhận lại sẽ là lòng tốt của họ đối với mình.

Câu 4. (1,0 điểm)

Thông điệp: Con người nếu cho đi những điều gì sẽ nhận lại được những điều như vậy, cho đi điều tốt đẹp sẽ nhận được điều tốt đẹp.

• LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Giới thiệu lòng thương người: Mỗi chúng ta ai cũng đã từng nghe câu tục ngữ “thương người như thể thương thân”, đó là một nghĩa cử rất cao đẹp của con người. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về lòng thương người.

Bàn luận vấn đề

1. Giải thích thế nào là lòng thương người:

- Lòng thương người được hiểu là sự đồng cảm, chia sẻ, thấu hiểu, giúp đỡ giữa con người với nhau.
- Là làm những điều tốt đẹp cho người khác và nhất là những người gặp khó khăn hoạn nạn.
- Là thể hiện tính cảm yêu thương và quý mến người khác.

2. Biểu hiện

a. Trong gia đình:

- Ông bà thương con cháu, cha mẹ thương con, con thương ba mẹ
- Cha mẹ chấp nhận hi sinh, cực nhọc để làm việc vất vả và nuôi dạy con cái nên người - Con cái biết nghe lời, yêu thương cha mẹ là thể hiện tính yêu thương của mình đối với ba mẹ
- Tình yêu thương còn thể hiện ở sự hòa thuận quý mến lẫn nhau giữa anh em với nhau. *Trong xã hội:
- lòng thương người là truyền thống đạo lí:

“bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”

- Phê phán bác bỏ những người không có lòng thương người: - Phê phán lối sống vô cảm, không có tình thương

- Phê phán những người không biết quan tâm, chia sẻ và đồng cảm với mọi người xung quanh

Kết thúc vấn đề: nêu cảm nghĩ của em về lòng thương người

Câu 2. (5,0 điểm)

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa.

Ví dụ: Truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của tác giả Nguyễn Thành Long lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai và nhân vật anh thanh niên đang làm nhiệm vụ khí tượng chính là hình ảnh trung tâm, ca ngợi những đóng góp thầm lặng của những người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước.

II. Thân bài

- Giới thiệu tình huống truyện

- Cuộc gặp gỡ giữa anh thanh niên làm việc ở một mình trên trạm khí tượng với bác lái xe, ông kĩ sư và cô họa sĩ trên chuyến xe lên Sa Pa.

- Tình huống truyện đặc sắc, tạo điều kiện bộc lộ tư tưởng, quan điểm của tác giả khi ngợi ca con người lao động.

2. Phân tích nhân vật anh thanh niên

a, Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên

- Làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ
- Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu
- Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ốp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)

- Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình

b, Những nét đẹp trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người

- Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:

- Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm việc ở điều kiện lý tưởng (đỉnh cao 3000m)

- Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được”

- Anh thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp

- Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản và tốt đẹp

- Hành động, việc làm đẹp

- Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ốp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)

- Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp

- Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực

- Đó là sự cởi mở chân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người

- Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé → Chỉ bằng những chi tiết và chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa được chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc.

- Anh thanh niên đại diện cho người lao động

- Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.

- Những con người khiêm tốn, giản dị, trung thực, âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao.

III. Kết bài

- Nêu cảm nhận hình tượng anh thanh niên: Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh. - Tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc.
- Nhắc nhở thế hệ trẻ lòng biết ơn, trách nhiệm với vận mệnh quốc gia.

ĐỀ 29. QUẢNG NAM

I. Đọc hiểu (4.0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu (Câu 1 đến Câu 4).

... Gian khổ nhất là lẩn ghì và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống như những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung...

(SGK, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục 2005, Trang 183,184)

Câu 1. Đoạn trích trên được rút ra từ tác phẩm nào? Của ai? (1.0 điểm)

Câu 2. Đoạn văn là lời của nhân vật nào? Những tâm sự đó giúp em hiểu gì về hoàn cảnh sống và công việc của nhân vật? (1.0 điểm)

Câu 3. Theo em, những điều gì đã giúp nhân vật sống yêu đời, hoàn thành tốt nhiệm vụ? (1.0 điểm)

Câu 4. Chỉ ra hàm ý trong câu văn sau: Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. (1.0 điểm)

• **Làm văn (6.0 điểm)**

Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.
Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.

(Trích Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải, Ngữ văn 9, Tập 2, NXB Giáo dục 2005) Phân tích đoạn thơ trên để làm sáng tỏ tâm niệm của tác giả: Sống là để cống hiến cho đời.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 PTDTNT TỈNH QUẢNG NAM

I. Đọc - hiểu

Câu 1: Đoạn trích được rút ra từ tác phẩm Lặng lẽ Sapa của tác giả Nguyễn Thành Long.

Câu 2: Đoạn văn là lời của nhân vật anh thanh niên ở trạm khí tượng thủy văn được nói ra trong hoàn cảnh: anh đang kể cho ông họa sĩ về công việc của mình.

Qua những tâm sự đó giúp em hiểu về hoàn cảnh sống và công việc của nhân vật anh thanh niên:

- Hoàn cảnh sống và làm việc nhiều khó khăn:
 - Sống: một mình trên đỉnh núi cao (cả mưa tuyết, gió tuyết)
 - Công việc: “nửa đêm phải chui ra khỏi chăn, xách đèn ra vườn” để lấy những con số đo mưa, đo nắng, đo gió... phục vụ công việc dự báo thời tiết.
- > Sống trong nỗi cô đơn và hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc sống. -> Công việc vất vả, nhiều gian khổ.

- Điểm đặc biệt trong hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên:

- Hoàn cảnh sống: Cô độc, một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m. Sống trong nỗi cô đơn thường trực nên lúc nào anh cũng có cảm giác thêm người.
- Công việc: đòi hỏi lòng kiên trì, tinh thần trách nhiệm, sự tỉ mỉ và chính xác.

Câu 3: Trong hoàn cảnh ấy, điều giúp nhân vật trên sống yêu đời và hoàn thành tốt nhiệm vụ đó là:

- Biết làm chủ mình sống có ích cho đời:

- Nhờ anh phát hiện một đám mây khô mà không quân của ta hạ được bao nhiêu phản lực “Từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc”.
 - Anh đã vượt qua cái mà con người ta không dễ vượt qua: đang sức ăn sức ngủ mà phải thức dậy đúng lúc một giờ sáng thì chỉ muốn với tay tắt đồng hồ báo thức đi.
 - Tạo một thứ thiên đường cho hoàn cảnh sống: nơi ăn ở ngăn nắp gọn gàng, có vườn hoa, nuôi gà...
- Ý thức sâu sắc về công việc mình làm, say mê yêu nghề, tìm được niềm vui trong công việc:
 “Khi ta làm việc ta với công việc là đôi... hưởng chi việc của cháu gắn liền với bao anh em đồng chí dưới kia”
 “Công việc của cháu gian khổ thế đấy chứ cất nó đi cháu buồn chết mất”
 -> Mỗi suy nghĩ của con người trẻ tuổi ấy đều thấm đẫm tình yêu con người, cuộc sống, yêu mến và tự hào mảnh đất mình đang sống.
 => Anh thanh niên cán bộ khí tượng thủy văn tiêu biểu cho vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam những năm đầu miền Bắc nước ta vừa sản xuất vừa chống chiến tranh phá hoại của giặc Mĩ.

Câu 4: Hàm ý của câu văn là: Công việc của nhân vật anh thanh niên khó khăn gian khổ đến nỗi những hiểm nguy, đáng sợ lúc nào cũng như luôn rình rập để đổ ập vào anh.

II. Làm văn Dàn ý:

- Mở bài:
 - Giới thiệu qua về tác giả và tác phẩm:
 - Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là một bài thơ hay nó chính là nỗi lòng của tác giả, nói lên ước mơ, khát khao của tác giả Thanh Hải muốn cống hiến sức lực, trí tuệ của mình để xây dựng đất nước.
 - Đây là bài thơ cuối được tác giả viết năm 1980 khi đang nằm trên giường bệnh trước khi qua đời không lâu.

*Ta làm con chim hót
 Ta làm một nhành hoa
 Ta nhập cùng hòa ca
 Một nốt trầm xao xuyến*

*Một mùa xuân nho nhỏ
 Lặng lẽ dâng cho đời
 Dù là tuổi đôi mươi
 Dù là khi tóc bạc*

+ Thân bài:

- Phân tích tựa đề của bài thơ là “Mùa xuân nho nhỏ” tác giả cũng đã gửi gắm rất nhiều tình cảm vào đó. Mùa xuân chúng ta sẽ nghĩ nhiều tới những cảnh lộc non đâm chồi xanh biếc, nhiều sức sống, phơi phới niềm tin. Nhưng đi bên cạnh hai từ “mùa xuân” lại là hai từ “nho nhỏ” gợi cho ta những cái gì đó nhỏ bé, giản dị.
 - Ước mơ được cống hiến, mãi cống hiến, được thấy mình còn có ích, giúp ích cho cuộc đời dù chỉ là một cái gì đó “nho nhỏ”. Dù là tuổi hai mươi trẻ trung, phơi phới, tràn trề năng lượng, nhiệt huyết hay là khi tóc đã điểm hoa râm, đôi chiếc bạc, thân thể đã yếu ớt, cơ bắp và thớ thịt đã không còn cứng chắc, thì ước muốn được cống hiến vẫn còn vẹn nguyên trong tim tác giả.
 - Tác giả chỉ muốn như “một nốt trầm xao xuyến” hòa nhập cùng mọi người, hòa ca vào bản nhạc mùa xuân của cuộc đời, của đất nước.
 - Tác giả nói tới quy luật của cuộc đời của con người là sinh- lão-bệnh-tử. Ai cũng có lúc trẻ trung, rồi già đi “dù là tuổi hai mươi” hay là khi “tóc bạc” thì khát khao cống hiến, cảm thấy mình sống có ích vẫn luôn cháy bỏng trong tim tác giả.
 - Tác giả hy vọng những ước mơ giản dị, những dâng hiến nhỏ nhoi của mình sẽ được hòa vào biển người rộng lớn ngoài kia cùng chung tay xây dựng vào sự phát triển của tổ quốc, một tổ quốc thiêng liêng.
- + Kết bài:
- Nêu lên cảm nghĩ của mình về bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”
 - Khẳng định lại một lần nữa những khát khao, ước muốn trong con tim tác giả gửi tới cuộc đời, một khát khao được sống cống hiến sức mình cho việc xây dựng quê hương đất nước “dù là tuổi hai mươi, dù là khi tóc bạc”.

.....

ĐỀ 30. QUẢNG NGÃI

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm) Đọc đoạn trích dưới đây:

Nhờ các bạn thân mà ta mở rộng chân trời của ta được, khi giao du với họ mà kinh nghiệm của ta tăng tiến là lúc đó cá tính của ta mạnh mẽ và vững rồi đấy.

Hết thấy chúng ta đều có một cái gì để tặng bằng hữu, dù chỉ là một nét đặc biệt của cá tính ta, một quan niệm độc đáo về đời sống hoặc cái tài kể chuyện vui. Tiếp xúc với nhiều bạn bè, tâm hồn ta phong phú lên, rồi làm cho tâm hồn những bạn sau này của ta cũng phong phú lên.

(Trích “Tìm thêm bạn mới”, Ý cao tình đẹp - Nguyễn Hiến Lê dịch, NXB Trẻ, 2004, tr.115)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định một phép liên kết và chỉ ra từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy trong đoạn văn: “Hết thấy chúng ta đều có một cái gì để tặng bằng hữu, dù chỉ là một nét đặc biệt của cá tính ta, một quan niệm độc đáo về đời sống hoặc cái tài kể chuyện vui. Tiếp xúc với nhiều bạn bè, tâm hồn ta phong phú lên, rồi làm cho tâm hồn những bạn sau này của ta cũng phong phú lên”.

Câu 3. (1,0 điểm) Theo tác giả, chúng ta có thể tặng bằng hữu những gì?

Câu 4. (1,0 điểm) Em có đồng ý với ý kiến: “Nhờ các bạn thân mà ta mở rộng chân trời của ta được”? Vì sao?

• LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn nghị luận (7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ về tình bạn tuổi học trò.

Câu 2. (5,0 điểm) Cảm nhận hai đoạn thơ sau:

<i>Ngày xuân con én đưa thoi Thiều quan chín chục đã ngoài sáu mươi Cỏ non xanh tận chân trời Cành lê trắng điểm một vài bông hoa (Trích "cảnh ngày xuân" - Truyện Kiều, Nguyễn Du, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, Tr.84)</i>	<i>Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân, Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung. Bốn bề bát ngát xa trông, Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia. (Trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích" - Truyện Kiều, Nguyễn Du, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, Tr.93)</i>
---	--

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 QUẢNG NGÃI I. ĐỌC HIỂU

(3.0 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận **Câu 2.** (0,5 điểm)

Phép liên kết thế: bằng hữu - bạn bè

Câu 3. (1,0 điểm) Theo tác giả, chúng ta có thể tặng bằng hữu hết thấy mọi thứ **Câu 4.** (1,0 điểm)

Đồng ý

Vì: Tình bạn giúp ta mở mang kiến thức; Tình bạn giúp bản thân ta cởi mở, biết chia sẻ buồn vui. Tạo những mối quan hệ sau này trong cuộc sống.

• LÀM VĂN (7.0 điểm) Câu 1.

(2.0 điểm) I. Giới thiệu vấn đề

Cuộc đời học sinh thật đẹp với biết bao kỷ niệm buồn vui, và tình bạn tuổi học trò vẫn luôn đẹp biết mấy

II. Bàn luận vấn đề

Tình bạn là gì?

Tình bạn là tình cảm của một người biết quan tâm, giúp đỡ, đồng cảm, một người mình có thể tin tưởng để chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn.

Tình bạn là điều không thể thiếu với mỗi người, nhất là ở lứa tuổi học trò. Bạn bè là người ta có thể chia sẻ mọi chuyện buồn vui, những thăng trầm trong cuộc sống.

Tình bạn tuổi học trò là thứ rất trong sáng, đẹp đẽ.

2. Biểu hiện của tình bạn tuổi học trò

- Nêu dẫn chứng về tình bạn tuổi học trò: đôi bạn cùng tiến, giúp nhau vượt qua khó khăn: Ta có những người bạn thân thiết cùng giúp nhau học tập, mỗi người học hỏi từ bạn bè những cách sống tốt, những điều hay lẽ phải để hoàn thiện bản thân mình hơn. Thật

3. Làm thế nào để có một tình bạn tuổi học trò đáng nhớ - Phải tin bạn không lừa dối, không vụ lợi

- Thông cảm, chia sẻ khó khăn với bạn

- Đồng cảm với bạn bất cứ chuyện vui buồn, khó khăn - Rộng lượng tha thứ những lỗi lầm của bạn

- Gắn bó tình bạn thân thiết với tập thể, không chia rẽ khỏi tập thể. - Phê bình sai lầm giúp bạn sửa sai, tình bạn ngày tốt hơn

- Nể nang, che giấu điều xấu của bạn sẽ làm bạn chậm tiến và tình bạn chậm phát triển.

4. Phê phán tình bạn xấu

- Dùng tình bạn để trục lợi, ta chơi thật lòng, nhưng họ lại lừa dối ta vụ lợi.

- Lôi kéo ta theo con đường sai trái. Dù ta bỏ học, tập hút thuốc lá, trộm tiền của cha mẹ, ăn cắp xung quanh.

- Dân gian ta có câu: “giàu vì bạn”, “nghèo vì bạn”

III. Kết thúc vấn đề

- Nêu ý nghĩa về tình bạn: Tình bạn tuổi học đường là tình bạn hồn nhiên, đẹp đẽ, và trong sáng nhất. Mỗi người hãy xây dựng cho mình một tình bạn đẹp để động viên, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.

- Liên hệ bản thân

Câu 2. (5,0 điểm)

I. Mở bài

● Giới thiệu tác giả Nguyễn Du và 2 đoạn trích

II. Thân bài

1. Khái quát về đoạn trích Cảnh ngày xuân

● Đoạn thơ Cảnh ngày xuân là một bức tranh thiên nhiên tả cảnh mùa xuân đẹp với một không khí lễ hội rộn ràng và tưng bừng

● Cảnh mùa xuân được Nguyễn Du tả theo trình tự không gian và thời gian.

● Không gian khoáng đạt: cảnh ngày xuân trong trẻo, tinh khôi và tràn đầy sức sống.

● Không gian trên trời

● Chim én đưa thoi

● Không gian dưới mặt đất

Màu cỏ non xanh rợn đến chân trời: gợi lên không gian khoáng đạt.

Cảnh lê trắng: gợi sự thanh khiết, trong trẻo.

Thời gian: thời điểm của tiết Thanh minh

Thiều quang chín chục, đã ngoài sáu mươi

● Gợi ra không gian, thời gian: sắc xuân thắm nồng, hội xuân tươi vui và tình xuân ấm áp.

2. Khái quát về đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

– Đây là tâm trạng của Kiều những ngày đầu ở lầu Ngưng Bích, một tâm trạng sống không bằng chết, cô đơn chán nản cuộc đời và mất lòng tin ở con người.

“Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân

Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung

Bốn bề bát ngát xa trông

Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia”

● Mở đầu đoạn trích, Nguyễn Du viết: Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân. Khóa xuân để chỉ người con gái đẹp bị cầm cung. Kiều ra lầu Ngưng Bích sau khi đã bị Mã Giám Sinh phá đời thiếu nữ, định tự tử mà không chết được. Thực chất là nàng đang bị giam lỏng. Vì vậy, khóa xuân ở đây có ý nghĩa mỉa mai, nói lên cảnh ngộ trơ trẽn, bất bình thường của nàng Kiều. Vừa bị lừa vừa bị mắng, vừa tự tử không thành, lại vừa bị giam lỏng. Kiều cảm thấy rất cô đơn, buồn tủi.

● Cảnh thiên nhiên quanh lầu Ngưng Bích là cảnh núi xa, cảnh trăng sáng, cồn cát vàng, bụi đỏ bốc lên hàng dặm. Cảnh vật được miêu tả rất rộng lớn, bát ngát, và đã góp phần bộc lộ tâm trạng cô đơn, buồn tủi, ngổn ngang của Thúy Kiều.

=> Thiên nhiên trong 4 câu thơ đầu được miêu tả hoang vắng, bao la đến rợn ngợp. Ngồi trên lầu cao, nhìn phía trước là núi non trùng điệp, ngẩng lên phía trên là vàng trắng như sắp chạm đầu, nhìn xuống phía dưới là

những đoạn cát vàng trải dài vô tận, lác đác như bụi hồng nhỏ bé như cànô tô đậm thêm cuộc sống cô đơn, lẻ loi của nàng.

3. Nhận xét chung

- Nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật: diễn biến tâm trạng được thể hiện qua ngôn ngữ độc thoại và tả cảnh ngụ tình đặc sắc. Lựa chọn từ ngữ, sử dụng các biện pháp tu từ.
- Đoạn trích thể hiện tâm trạng cô đơn, buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của Thúy Kiều.

III. Kết bài

Nêu cảm nhận chung của em.

ĐỀ 31. QUẢNG NINH

Câu 1. (2,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới: *Mặt trời xuống
biển như hòn lửa. Sóng đã cài then, đêm sập cửa.
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi, Câu hát căng
buồm cùng gió khơi.*

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2017, tr.139)

- Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?
- Từ “lại” trong câu thơ thứ ba được tác giả sử dụng chủ yếu để diễn tả điều gì?
- Xác định và chỉ rõ các biện pháp tu từ trong hai câu thơ đầu.
- Khái quát nội dung đoạn thơ bằng một câu văn.

Câu 2. (3,0 điểm)

Ngày 18/3/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tổ chức gặp mặt, trao bằng khen cho nhóm học sinh Ngô Anh Tài và Nguyễn Đức Hoàn (trường Trung học cơ sở Tân An, thị xã Quảng Yên) vừa đoạt giải nhất cuộc thi Khoa học h thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học khu vực phía Bắc năm học 2018 - 2019, với đề tài “Máy làm sạch bề mặt bạt đáy ao nuôi tôm”. Đề tài đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao về tính sáng tạo và là nông ứng dụng thực tiễn, Đây chính là kết quả của quá trình miệt mài học tập, không ngừng sáng tạo và niềm đam mê khoa học cháy bỏng của hai em. (Theo báo Giáo dục ngày 19/3/2019)

Từ tấm gương hai học sinh trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 12 đến 15 câu trình bày suy nghĩ về vai trò của sáng tạo trong đời sống. Đoạn văn có sử dụng thành phần biệt lập tình thái (gạch chân thành phần tình thái).

Câu 3. (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về nhân vật ông Sáu trong đoạn trích Chiếc lược ngà của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Qua đó, em hiểu gì về ý nghĩa của gia đình đối với mỗi con người?

Đáp án đề thi vào lớp 10 môn Văn 2019 Quảng Ninh

Câu 1

- Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận
- Từ “lại” nói lên rằng hằng ngày vào cái thời điểm ấy, khi trời yên biển lặng, đoàn thuyền ra khơi đã thành một cảnh quen thuộc.
- Biện pháp tu từ trong câu thơ các em có thể chọn là so sánh và nhân hóa
Tác dụng: Câu thơ viết về cảnh biển đêm, ngày tàn, nhưng cảnh vẫn không hoang vắng nhờ hình ảnh rực sáng này. Trong cảnh quan của Huy Cận, vũ trụ là một ngôi nhà khổng lồ. Khi ngày đã tàn, “Mặt trời xuống biển”, màn đêm buông xuống “Đêm sập cửa” thì sóng biển như “then cài” đóng lại cánh cửa khổng lồ ấy. Những hình ảnh ẩn dụ này chứng tỏ nhà thơ có trí tưởng tượng phong phú.
 - Nghệ thuật so sánh nhân hóa cho thấy cảnh biển hoàng hôn vô cùng tráng lệ, hùng vĩ. Mặt trời được ví như một hòn lửa khổng lồ đang từ từ lặn xuống. Trong hình ảnh liên tưởng này, vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa.
- Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi thật đẹp biết bao.

Câu 2. (3,0 điểm)

Gợi ý

- Giải thích: Đoạn văn bản đưa thông tin về việc hai em Ngô Anh Tài và Nguyễn Đức Hoàn (Trường Trung học cơ sở Tân An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh) được trao bằng khen đoạt giải Nhất cuộc thi Khoa học kĩ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học phía Bắc với sáng tạo “Máy làm sạch bề mặt bạt đáy ao nuôi tôm”.
-> Đoạn thông tin đề cao vai trò của sự sáng tạo trong cuộc sống. => Sáng tạo có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc sống.
- Vì sao cần phải có sự sáng tạo?
 - + Sự sáng tạo đem đến những điều mới mẻ, có ích, phục vụ cho cuộc sống.
 - + Cuộc sống không ngừng vận động, có những đòi hỏi mới nên cần phải sáng tạo để bắt kịp xu thế của thời đại.
- Có sáng tạo mới có tiến bộ, cuộc sống con người mới đạt được những tầm cao mới, chinh phục vũ trụ.
- Biểu hiện của sự sáng tạo:

- Sáng tạo từ những điều giản dị trong cuộc sống hàng ngày, sử dụng những vật dụng xung quanh cuộc sống
- để làm ra những sản phẩm hữu dụng, độc đáo. + Sáng tạo những phát minh, sáng kiến để phục vụ cho cuộc sống của chính mình và cho cả cộng đồng, cho nhân loại
- Phê phán: Sự sáng tạo cần dựa trên cơ sở khoa học, không làm những điều ngược đời, để lại hậu quả xấu.
- Liên hệ bản thân: Em sáng tạo như thế nào trong cuộc sống của mình?

Câu 3. (5,0 điểm)

1. Mở bài

- Trong văn học Việt Nam có biết bao tác phẩm viết về tình cảm gia đình và chúng ta có thể thấy tình cảm của người cha trong thời buổi chiến tranh hoạn lạc trong nhân vật ông Sáu.

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của gia đình đối với mỗi người là vô cùng quan trọng.

2. Thân bài

• Giải thích vấn đề: Gia đình là gì? Những quan điểm về gia đình:

- Gia đình là nơi ta được che chở, đùm bọc
- Là nơi ta được yêu thương, chăm sóc
- Là nơi ta được thoải mái, không nợ nần, ân oán - Vai trò và tầm quan trọng của gia đình
- Là chỗ dựa vật chất và tinh thần vững chắc của mọi thành viên
- Là nơi con cái tìm kiếm sự an ủi, chở che từ người lớn
- Mang đến sự ấm áp và niềm vui đồng thời xoa dịu những nỗi đau - Liên hệ qua nhân vật ông Sáu:

+ Cảm nhận về nhân vật ông Sáu

Hình ảnh giản dị, bình thường nhưng tình yêu thương của ông dành cho con là vô bờ bến

Hình ảnh người chiến sĩ, người cha đã làm nổi bật lên tình cảm cha con của con người Ông Sáu luôn dành tình cảm yêu thương sâu sắc nhất dành cho con và gia đình mình Ông Sáu là một người chiến sĩ uy nghiêm trên chiến trường nhưng ông rất tình cảm đối với con.

+ Tình cảm của ông Sáu dành cho con

Khi bị con từ chối, ông cảm thấy vô cùng hụt hẫng, đau khổ, cáu giận, không thể kìm chế nổi. Ông đã đánh con vì nó không chịu nhận mình. Đây là biểu hiện đau khổ tột cùng của người cha khi bị con khước từ.

Về đơn vị, ông day dứt, ân hận vì trong lúc nóng giận đã đánh con. Chi tiết này thể hiện tình yêu con tha thiết.

Khi kiếm được khúc gỗ voi, ông vô cùng vui mừng sung sướng, dành hết tâm trí, công sức vào việc làm cây lược. Chiếc lược đã trở thành vật báu thiêng liêng đối với ông Sáu. Nó làm dịu đi những ân hận và chứa đựng bao nhiêu tình cảm yêu mến của ông với đứa con xa cách nơi quê nhà.

Trước lúc hi sinh, lời trăng trối sau cùng, ông muốn nhờ bạn trao tận tay chiếc lược gỗ cho con.

=> Gia đình là điều vô cùng trân quý mà chúng ta có được, dù có trong hoàn cảnh khó khăn, trắc trở thế nào thì gia đình vẫn là niềm tin, niềm hạnh phúc.

3. Kết bài: Khẳng định vai trò của mái ấm và tình cảm gia đình và qua đó truyện ngắn đã làm thức tỉnh trái tim những ai luôn hờ hợt với cha mình, nhắc nhở mỗi người con về sự hiếu thảo đối với cha.

ĐỀ32. QUẢNG TRỊ

I. ĐỌC HIỂU Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

- *Cây dừa xanh toả nhiều tàu*
- *Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng*
- Thân dừa bạc phéch thẳng năm*
- Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao*
- *Đêm hè hoa nở cùng sao*
- Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh*
- Ai mang nước ngọt, nước lành*
- Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa...*

(Trích **Cây dừa** - Trần Đăng Khoa - Nguồn: <https://www.thivien.net>)

Câu 1(1,0 điểm). Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì?

Câu 2(1,0 điểm). Phân tích ý nghĩa của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ (1).

Câu 3 (1,0 điểm). Chép lại câu thơ có sử dụng thành phần biệt lập trong khổ (2) và cho biết đó là thành phần biệt lập gì?

●**LÀM VĂN Câu 1** (2,0 điểm).

Viết một đoạn văn (khoảng 15-20 dòng) bày tỏ ý kiến của em về **tầm quan trọng của việc đọc sách**.

Câu 2 (5,0 điểm).

Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai (trong truyện ngắn Làng của nhà văn Kim Lân) khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 QUẢNG TRỊ

I. Đọc - hiểu

Câu 1: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát.

Câu 2: Hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ (1) là: nhân hóa, so sánh

– Phép nhân hoá được sử dụng trong các từ ngữ: ***Dang tay đón gió; gặt đầu gọi trăng***. Các từ ngữ này có tác dụng làm cho vật vô tri là cây dừa cũng có những biểu hiện tình cảm như con người. Dừa cũng mở rộng vòng tay đón gió, cũng gặt đầu mời gọi trăng lên. Qua cách nói nhân hoá, cảnh vật trở nên sống động, có đường nét, hình khối, có hồn và có sức gợi tả, gợi cảm cao.

– Phép so sánh được thể hiện trong các từ ngữ: quả dừa (giống như) đàn lợn con; tàu dừa (giống như) chiếc lược. Cách so sánh ở đây khá bất ngờ, thú vị, thể hiện sự liên tưởng, tưởng tượng phong phú của tác giả. Cách so sánh này cũng có tác dụng làm cho cảnh vật trở nên sống động, có đường nét, có hình khối, có sức gợi tả, gợi cảm cao.

Câu 3:Câu thơ có sử dụng thành phần biệt lập trong khổ (2):

Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh Thành phần phụ chú: - ***chiếc lược chải vào mây xanh***

●**Làm văn: Câu 1:**

Dàn ý tham khảo:

I. Mở bài

- Nhà văn M. Gorki đã nói: “Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới”. Câu nói khẳng định vai trò quan trọng của sách đối với việc nâng cao tri thức của con người.

- Ngày nay, cả nhân loại đang trên đường hướng đến một xã hội học tập. Vì vậy, sách trở thành một phương tiện quan trọng để con người đến với tri thức. Càng ngày sách càng cho chúng ta thấy tầm quan trọng của mình với đời sống nhân loại.

II. Thân bài

1. Giải thích

- Sách là một bản in bằng giấy có nội dung rất phong phú.

- Sách có từ khi loài người có chữ viết. Con người lưu lại vào sách những suy nghĩ tâm tư, tình cảm của mình về những vấn đề trong cuộc sống: khoa học, nghệ thuật, đời sống...

- Sách được phân loại theo thể loại, lĩnh vực, độ tuổi, sở thích của từng đối tượng.- Sách được in với nhiều thứ tiếng, nhiều ngôn ngữ khác nhau và có thể mang đến bất kì đâu trên thế giới.

2. Bàn luận

a) Vai trò của sách:

- Sách cung cấp cho con người những hiểu biết, những tri thức về mọi lĩnh vực của đời sống, vượt thời gian và vượt không gian. Sách có thể đưa ta đến với quá khứ, hiện tại, tương lai; sách có thể đưa ta lên thám hiểm mặt trăng hay xuống đáy đại dương.

Sách cho ta hiểu biết về chính mình. Đọc quyển sách tốt, ta được bồi đắp thêm về tâm hồn, tình cảm. Ta biết phần chưa hoàn thiện trong con người mình để phấn đấu rèn luyện. Ta biết thành tựu của thế hệ đi trước để phấn đấu vượt qua.

Sách là phương tiện để ta có thể giao tiếp: giao tiếp với tác giả, với độc giả bao thế hệ để từ đó tự rèn luyện mình.

Sách giúp con người vươn tới những ước mơ, khát vọng; giáo dục tình cảm, đạo đức; giáo dục ý thức thẩm mỹ...

Nếu thiếu sách, cuộc sống con người sẽ rơi vào tăm tối, không có ánh sáng của tri thức, con người trở nên lạc hậu.

b) Làm thế nào để đọc sách hiệu quả?

Cần biết chọn sách và đọc sách:

- Chọn sách theo mục đích sử dụng, tuy nhiên sách phải có nội dung lành mạnh, tích cực.

- Đọc sách phải có tư duy phản biện, tránh bị chìm đắm trong thế giới mà sách tạo nên, dẫn đến xa rời thực tế, tránh sa vào lí thuyết suông.

c) Mở rộng, phản đề:

- Ngày nay, cùng với sách, các phương tiện thông tin ngày càng trở nên đa dạng. Văn hóa đọc hình thành từ khi có sách, đến nay không còn giữ nguyên ý nghĩa là đọc trong sách mà mở rộng thêm: đọc trong báo, đọc trên mạng... Sách tồn tại trong cuộc sống không chỉ là sách được bán ở hiệu sách mà sách được đưa lên mạng... Dù dưới hình thức nào, đối với con người, nhu cầu tìm hiểu thế giới tự nhiên và thế giới con người không bao giờ vơi cạn. Vì thế, sách mãi mãi vẫn giữ vai trò quan trọng của mình trong đời sống nhân loại, là phương tiện giúp con người nhận thức về thế giới và khám phá thế giới.

- Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, văn hoá đọc đang bị văn hoá nghe nhìn lấn át. Nhiều bạn trẻ đã đánh mất thói quen đọc sách. Đây là một hiện tượng rất đáng lo ngại bởi nếu không chịu khó đọc sách, con người sẽ trở nên hời hợt, thiếu tư duy tưởng tượng và thiếu trải nghiệm cần thiết.

3. Bài học nhận thức và hành động

- Nhận thức được vai trò của sách, bản thân đã rèn luyện cho mình thói quen đọc sách, đọc để tích lũy kiến thức, đọc để hiểu biết hơn về cuộc sống.

III. Kết bài

- Chừng nào con người vẫn còn nhu cầu nhận thức về thế giới và thưởng thức vẻ đẹp của trí tuệ, chừng nào loài người còn biết đề cao văn hóa và các giá trị tinh thần, thì chừng ấy sách vẫn còn là một công cụ hữu hiệu và vô giá trong công cuộc khai hóa nền văn minh.

Câu 2: Dàn ý tham khảo:

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Kim Lân và truyện ngắn *Làng*:

- Nhà văn Kim Lân là nhà văn chuyên viết truyện ngắn, ông vốn am hiểu và gắn bó sâu rộng với cuộc sống nông thôn, *Làng* là truyện ngắn xuất sắc của ông.

- Dẫn dắt nội dung nghị luận: diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn *Làng* của Kim Lân.

• Thân bài

- ***Khái quát về nhân vật và tình huống nảy sinh sự chuyển biến tâm trạng của ông Hai***

- Nhân vật ông Hai người nông dân yêu, tự hào về làng, mọi niềm vui, nỗi buồn của ông đều xoay quanh chuyện làng chợ Dầu.

- Ở nơi tản cư ông luôn nhớ về làng, khoe làng của mình với mọi người.

- Nhân vật được đặt trong tình huống ngặt nghèo có tính thử thách để nhân vật bộc lộ tâm trạng, tình yêu làng của mình: ở nơi tản cư, ông Hai nghe tin làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian.

2. Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai

- Khi đang vui mừng tin thắng trận ở khắp nơi thì ông Hai nghe tin dữ: làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian, ông bất ngờ, choáng váng (Cổ ông nghẹn ắng lại như không thở được).

- Ông cố trấn tĩnh bản thân, ông hỏi lại như thể không tin vào những điều vừa nghe thấy nhưng người phụ nữ tản cư khẳng định chắc chắn khiến ông Hai sững sờ, ngượng ngùng, xấu hổ (ông cố làm ra vẻ bình thản, đánh trống lảng ra về).

- Cổ ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân ông lão lặng đi tưởng như không thở được.

- Về tới nhà ông tủi hổ, lo lắng khi thấy đàn con (nước mắt lão cứ dàn ra, chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư?)

- Niềm tin, sự ngờ vực giằng xé mạnh trong tâm trạng ông Hai

- Nghe thấy tiếng chửi bọn Việt gian “ông cúi gầm mặt xuống mà đi”, nỗi tủi hổ khiến ông không dám lộ mặt ra ngoài

- Lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, thấy đám đông tụ tập nhắc tới hai chữ Cam không, Việt gian ông lại chột dạ.

→ Tác giả diễn đạt cụ thể nỗi lo lắng, sợ hãi tới mức ám ảnh thường xuyên của ông Hai, trong tâm trạng ông lúc nào cũng thường trực nỗi đau xót, tủi hổ trước tin làng mình theo giặc.

- Tình yêu làng quê và tình yêu làng trong ông có cuộc xung đột lớn, gay gắt. Ông Hai dứt khoát chọn theo cách mạng “Làng yêu thì yêu thật, nhưng làng theo giặc thì phải thù”.

- Tình yêu nước rộng lớn bao trùm lên tình yêu làng, dù xác định như thế nhưng trong lòng ông vẫn chan chứa nỗi xót xa, tủi hổ.

- Ông Hai tiếp tục rơi vào bế tắc, tuyệt vọng khi mẹ chủ nhà đánh tiếng đuổi gia đình ông đi nơi khác

- Đoạn văn diễn tả cảm động, chân thật nỗi đau sâu xa trong lòng và sự chân thành của nhân vật ông Hai

- Ông Hai chỉ biết tâm sự nỗi lòng mình với đứa con chưa hiểu sự đời. Lời nói của ông với con thực chất là lời nói để ông tỏ lòng mình: nỗi nhớ, tình yêu làng, sự thủy chung với kháng chiến, cách mạng

- Khi nghe tin cải chính, ông Hai như sống lại, mọi nỗi xót xa, tủi hờn, đau đớn tan biến, thay vào đó là niềm hân hoan, hạnh phúc hiện lên trên khuôn mặt, cử chỉ, điệu cười của ông (dẫn chứng trong văn bản)

3. Thành công nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật

- Đặt tâm trạng nhân vật vào tình huống thử thách để khai thác chiều sâu tâm trạng

- Thể hiện tâm trạng nhân vật tài tình, cụ thể qua ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, và độc thoại nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, cử chỉ.

- Ngôn ngữ đậm chất khẩu ngữ và lời ăn tiếng nói của người nông dân, và thế giới tinh thần của người nông dân.

III. Kết bài

- Tâm trạng nhân vật ông Hai được thể hiện qua nhiều cung bậc tinh tế, chân thật, đa dạng: diễn tả đúng, gây ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật.

- Ông Hai người yêu làng mạnh mẽ, say sưa, hãnh diện thành thói quen khoe làng, qua tình huống thử thách tình cảm đó càng trở nên sâu sắc hơn.

- Chúng tôi Kim Lân am hiểu sâu sắc về người nông dân và thế giới tinh thần của họ. **Văn mẫu:** Phân tích tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

33. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TIỀN GIANG

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi, từ câu 1 đến câu 3:

● Hai ông con theo bậc cấp bước xuống đồi, đến mặt đường nhìn lên, không thấy người con trai đứng đấy nữa. (2) Anh ta đã vào nhà trong. (3) Ông xách cái làn trứng, cô ôm bó hoa to. (4) Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn. (Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long)

Câu 1. (1.0 điểm)

Tìm từ ngữ liên kết và gọi tên phép liên kết được dùng trong câu (1) và câu (2). **Câu 2.** (1.0 điểm)

Câu (2) và (3), câu nào là câu ghép? Chỉ ra kiểu quan hệ về nghĩa giữa các vế trong câu ghép đó.

Câu 3. (1.0 điểm)

Xác định thành phần trạng ngữ trong câu (4) và cho biết nó bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

Câu 4. (3.0 điểm)

Viết một đoạn văn giải thích ý nghĩa câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”.

Câu 5. (4.0 điểm) Phân tích đoạn thơ sau:

“Quê hương anh nước mặn, đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,

Súng bên súng, đầu sát bên đầu,

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.

Đồng chí!”

(Trích Đồng chí - Chính Hữu - dẫn theo Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2012, trang 128)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 TIỀN GIANG

Câu 1. (1.0 điểm)

Từ ngữ liên kết: *anh ta*

Phép liên kết: thế (*Anh ta* thế cho *người con trai*)

Câu 2. (1.0 điểm)

Câu (3) là câu ghép

Chỉ ra kiểu quan hệ về nghĩa giữa các vế: quan hệ đẳng lập (2 cụm chủ vị đề chỉ hành động của chủ ngữ trong câu)

Câu 3. (1.0 điểm)

Thành phần trạng ngữ trong câu (4): *Lúc bấy giờ*, Nó bổ sung ý nghĩa về mặt thời gian trong câu.

Câu 4. (3.0 điểm)

I. Giới thiệu câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”.

● **Bàn luận vấn đề:** giải thích câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách” 1. Giải thích câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”

- Nghĩa đen: khi dùng chiếc lá này rách, ta có thể dùng lá lành hơn đùm lá rách lại.

- Nghĩa bóng: “lá lành” là người có cuộc sống giàu có, thuận lợi và yên ổn, còn “lá rách” là người có cuộc sống nghèo khó, khổ cực và khó khăn.

- Câu tục ngữ muốn khuyên ra nên yêu thương con người, đùm bọc họ khi họ khó khăn, gian khổ.

2. Đánh giá về câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”

- Nhắc nhở chúng ta không nên chê bai, ghẻ lạnh đối với những người khó khăn, mà chúng ta nên yêu thương, giúp đỡ họ khi họ gặp khó khăn, đó mới là điều tốt đẹp.

- Trong cuộc sống luôn tồn tại nhiều hoàn cảnh khó khăn, chính vì thế mà chúng ta nên giúp đỡ họ

- Lòng thương người, nhân ái của mỗi con người đều có, vậy mà ta hãy nên giúp đỡ mọi người xung quanh gặp khó khăn

- “lá lành đùm lá rách” là một hình động rất cần thiết trong xã hội hiện nay.

3. Bình luận về câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”

- Đây là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta

- Khi chúng ta giúp đỡ người khác thì tâm hồn ta sẽ trở nên thanh thản và yêu đời hơn **III. Kết thúc vấn đề:** nêu cảm nghĩ của em về câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”

- Câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách” hoàn toàn đúng

- Chúng ta nên phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông để lại. **Tham khảo bài văn mẫu:** Giải thích câu tục ngữ Lá lành đùm lá rách

Câu 5. (4.0 điểm) Dàn ý:

I. Mở bài

- Giới thiệu tác phẩm: *Đồng chí*, tác giả: Chính Hữu.

- Hoàn cảnh sáng tác: đầu năm 1948, sau khi tác giả đã cùng đồng đội tham gia chiến dịch Việt Bắc.

● **Thân bài:** Phân tích: Cơ sở hình thành tình đồng chí

● Tình đồng chí bắt nguồn từ sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân của những người lính:

"Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá".

"Anh" ra đi từ vùng "nước mặn đồng chua", "tôi" từ miền "đất cày lên sỏi đá". Hai miền đất xa nhau, "đôi người xa lạ" nhưng cùng giống nhau ở cái "nghèo". Hai câu thơ giới thiệu thật giản dị hoàn cảnh xuất thân của người lính: họ là những người nông dân nghèo.

● Tình đồng chí hình thành từ sự cùng chung nhiệm vụ, cùng chung lý tưởng, sát cánh bên nhau trong hàng ngũ chiến đấu:

"Súng bên súng, đầu sát bên đầu"

Họ vốn "chẳng quen quen nhau" nhưng lý tưởng chung của thời đại đã gắn kết họ lại với nhau trong hàng ngũ quân đội cách mạng. "Súng" biểu tượng cho nhiệm vụ chiến đấu, "đầu" biểu tượng cho lý tưởng, suy nghĩ. Phép điệp từ (súng, đầu, bên) tạo nên âm điệu khỏe, chắc, nhấn mạnh sự gắn kết, cùng chung lý tưởng, cùng chung nhiệm vụ.

● Tình đồng chí nảy nở và bền chặt trong sự chan hoà và chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui:

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ.

Cái khó khăn thiếu thốn hiện lên: đêm rét, chăn không đủ đắp nên phải "chung chăn". Nhưng chính sự chung chăn ấy, sự chia sẻ với nhau trong gian khổ ấy đã trở thành niềm vui, thắt chặt tình cảm của những người đồng đội để trở thành "đôi tri kỷ".

=> Sáu câu thơ đầu đã giải thích cội nguồn và sự hình thành của tình đồng chí giữa những người đồng đội. Câu thơ thứ bảy như một cái bản lề khép lại đoạn thơ một đề mở ra đoạn hai.

● Chỉ vắn vắn 2 từ "Đồng chí!" đứng tách riêng thể hiện một cảm xúc dồn nén, chân thành và gọi sự thiêng liêng, sâu nặng của tình đồng chí.

=> Đoạn thơ vừa lí giải cơ sở của tình đồng chí lại vừa cho thấy sự biến đổi kì diệu: từ những người nông dân xa lạ họ trở thành những đồng chí, đồng đội sống chết có nhau. **Văn mẫu:** Phân tích trích đoạn trong bài thơ Đồng Chí của Chính Hữu

34. TÂY NINH

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm) Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu nêu bên dưới.

Ước mơ giống như bánh lái của một con tàu. Bánh lái có thể nhỏ và không nhìn thấy được, nhưng nó điều khiển hướng đi của con người. Cuộc đời không có ước mơ giống như con tàu không có bánh lái. Cũng như con tàu không có bánh lái, người không ước mơ sẽ trôi dạt lững lờ cho đến khi mắc kẹt trong đám rong biển.

(Theo Bùi Hữu Giao, Hành trang vào đời, trang 99, NXB Thanh Niên) **Câu 1: (0,5 điểm)**

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2: (1,0 điểm)

Xác định biện pháp tu từ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy trong câu: Ước mơ giống nhau thành lại của con tàu.

Câu 3: (1,5 điểm) Em hiểu như thế nào về cách nói của tác giả; người không ước mơ sẽ trôi dạt lững lờ cho đến khi mắc kẹt trong đám rong biển?

● **PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

● **Câu 1: (3,0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về ý chí, nghị lực sống của con người.

Câu 2: (4,0 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích Lặng lẽ Sa Pa (Ngữ văn 9, tập 1) của tác giả Nguyễn Thành Long,

● Hết -

ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 TÂY NINH NĂM 2019

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính: nghị luận

Câu 2: (1,0 điểm)

Biện pháp tu từ trong câu: Ước mơ giống nhau thành lại của con tàu là so sánh, ước mơ được so sánh với bánh lái con tàu.

● Tác dụng: Giúp câu văn thêm độc đáo, dễ hình dung và sinh động hơn; Khi so sánh ước mơ như bánh lái con tàu tác giả muốn nhấn mạnh nếu con tàu không có bánh lái không thể vận hành, cũng giống như con người sống không có mơ ước thì chính là đang sống hoài, sống phí.

Câu 3: (1,5 điểm)

Cách nói của tác giả có thể được hiểu như sau: Sống mà không có mơ ước tức là không có mục tiêu, cuộc sống tái diễn những ngày tháng lặp lại nhàm chán và rồi cuối cùng không biết mình sống để làm gì, không tìm được ý nghĩa cuộc sống.

● **PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

Câu 1: (3,0 điểm)

I. Mở bài

- Giới thiệu ngắn gọn vấn đề cần nghị luận: ý chí và nghị lực sống là điều cần thiết trong cuộc sống.

II. Thân bài 1. Giải thích

- Nghị lực sống: Cố gắng quyết tâm vượt qua thử thách dù khó khăn, gian khổ đến đâu.

- Người có ý chí, nghị lực sống: Luôn kiên trì, nhẫn nại vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc đời.

2. Phân tích, chứng minh

a) Nguồn gốc, biểu hiện của ý chí nghị lực - Nguồn gốc

+ Nghị lực của con người không phải trời sinh ra mà có, nó xuất phát và được rèn luyện từ gian khổ của cuộc sống. Ví dụ: Nguyễn Sơn Lâm...

- Biểu hiện của ý chí nghị lực

+ Người có nghị lực luôn có thể chuyển rủi thành may, chuyển họa thành phúc. Không khuất phục số phận và đổ lỗi thất bại do số phận. Ví dụ: Milton, Beethoven...

b) Vai trò của ý chí nghị lực

- Nghị lực giúp con người đối chọi với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn. Ví dụ: Bill Gate, ...

3. Bình luận, mở rộng

- Trái ngược với những người có ý chí rèn luyện là những người không có ý chí. Giới trẻ bây giờ vẫn rất còn nhiều người chưa làm nhưng thấy khó khăn đã nản chí, thấy thất bại thì hủy hoại và sống bất cần đời.

⇒ Lối sống cần lên án gay gắt.

4. Bài học nhận thức và hành động

- Cuộc sống nhiều gian nan, thử thách thì nghị lực sống là rất quan trọng.
- Rèn luyện bản thân thành người có ý chí và nghị lực để vượt qua mọi chông gai và thử thách trên chặng đường dài.
- Lên án, phê phán những người sống mà không có ý chí nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống.
- Học tập những tấm gương sáng để đi tới thành công.

III. Kết bài

- Khẳng định lại vấn đề: Có ý chí, nghị lực, niềm tin thì chúng ta có thể vượt qua mọi khó khăn để đưa những bước chân gần hơn với thành công và hạnh phúc.

Câu 2: (4,0 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích Lặng lẽ Sa Pa (Ngữ văn 9, tập 1) của tác giả Nguyễn Thành Long,

Dàn ý tham khảo 1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa.
- Nêu cảm nhận chung về đẹp anh thanh niên mà em nhận thấy khi đọc tác phẩm 2. Phân tích, cảm nhận

a. Hoàn cảnh sống và làm việc

- Quê quán, nghề nghiệp: Đó là một chàng trai 27 tuổi, quê ở Lào Cai, làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu. Nhiệm vụ của anh là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất và dựa vào công việc báo trước thời tiết hàng ngày để phục vụ sản xuất và chiến đấu.
- Hoàn cảnh sống: Anh sống một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2.600m, quanh năm suốt tháng giữa cỏ cây và mây núi Sa Pa. Hoàn cảnh sống khắc nghiệt, công việc đòi hỏi sự nghị lực, tinh thần kỷ luật và tính chính xác cao.

b. Là một anh thanh niên với suy nghĩ thật đẹp * Nghĩ về công việc:

- Vì công việc mà anh phải sống một mình trên núi cao nhưng anh vẫn gắn bó với công việc của mình bởi “khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được”. Anh yêu công việc tới mức trong khi mọi người còn ái ngại cho cuộc sống ở độ cao 2.600m của anh thì anh lại ước ao được làm việc ở độ cao trên 3.000m “như vậy mới gọi là lý tưởng”.
- Công việc đòi hỏi sự tỉ mỉ, chính xác cao: hằng ngày lặp lại tới 4 lần các thao tác “đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết” và khó khăn nhất là lúc 1 giờ sáng “nửa đêm thức dậy xách đèn ra vườn, mưa tuyết, giá lạnh...” nhưng anh vẫn coi công việc là niềm vui “Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi cháu buồn đến chết Mất”.

- Ý thức được giá trị công việc mà mình đang làm: dự vào việc báo trước thời tiết nên việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia”.

-> Những suy nghĩ ấy chỉ có ở những con người yêu lao động, yêu công việc của mình dù nó thật khó khăn, đơn điệu và buồn tẻ. Công việc là niềm vui, là cuộc sống của anh. * Nghĩ về cuộc sống:

- Tự mình tìm lời giải đáp cho những câu hỏi quan trọng “Mình sinh ra là gì, mình đẻ ra ở đâu, mình vì ai mà làm việc những câu hỏi cho anh biết giá trị của bản thân và ý nghĩa của cuộc sống.
- Suy nghĩ đúng đắn về giá trị của hạnh phúc: Hạnh phúc không phải là khi cuộc sống đầy đủ về vật chất mà là khi ta làm được những điều có ích. Một lần do phát hiện kịp thời một đám mây khô mà anh đã góp phần vào chiến thắng của không quân ta, bắn rơi được máy bay Mỹ trên cầu Hàm Rồng, anh thấy mình “thật hạnh phúc”.

=> Qua lời kể hồn nhiên, chân thành của người thanh niên, tác giả Nguyễn Thành Long đã giúp người đọc cảm nhận được những suy nghĩ đẹp và đúng đắn của anh thanh niên cũng như của những người lao động ở Sa Pa.

c. Phong cách sống đẹp:

- Sống một mình nhưng căn nhà vẫn luôn ngăn nắp, gọn gàng “một căn nhà ba gian, sạch sẽ, với bàn ghế, sổ sách, biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm. Cuộc đời riêng của anh thanh niên thu lại một góc trái gian với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách”
- Anh tự tạo niềm vui trong cuộc sống:

- Anh trồng hoa để cuộc sống có thêm màu sắc “Hoa đơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn tô ong”
 - Anh nuôi gà để cải thiện bữa ăn và để có thêm niềm vui
 - Anh thường xuyên đọc sách. Vì sách chính là người bạn để anh “trò chuyện”. Nhờ có sách mà anh chống chọi được với sự vắng lặng quanh năm. Nhờ có sách mà anh tiếp tục học hành, mở mang kiến thức.
- d. Là một người có đức tính đẹp:
- Anh cởi mở, chân thành với khách, rất quý trọng tình cảm của mọi người, khao khát gặp gỡ, được trò chuyện.
 - Chặn khúc cây giữa đường để được nói chuyện với mọi người
 - Trân trọng mọi người khách ghé thăm
 - Dù mới gặp mà anh đã rất cởi mở với ông họa sĩ và cô kĩ sư cô
- +Quý trọng từng phút giây được gặp gỡ, nói chuyện với mọi người - Dầu phải sống một mình nhưng anh vẫn luôn quan tâm tới người khác:
- Tự tay đào tam thất cho vợ bác lái xe vừa bị ốm + Pha nước chè mời khách, thứ chè pha nước mưa thơm như nước hoa của Yên Sơn
 - Tặng cô gái tất cả hoa trong vườn, tặng bác họa sĩ một giỏ trứng đầy. - Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc và những đóng góp của mình chỉ là nhỏ bé. Khi ông họa sĩ muốn vẽ chân dung anh, anh đã từ chối vì nghĩ mình không xứng đáng, rồi anh nhiệt tình giới thiệu với ông những người khác mà anh cho rằng đáng cảm phục hơn.
- > Đọc truyện, người đọc thấy vẻ đẹp thiên nhiên của Sa Pa hiện lên thật độc đáo, đầy chất thơ, nhưng truyện còn giới thiệu với chúng ta về vẻ đẹp của con người Sa Pa. Đó là những con người miệt mài làm việc, nghiên cứu khoa học, trong lặng lẽ mà rất khẩn trương vì lợi ích của đất nước, vì cuộc sống của con người.
- e. Về nghệ thuật.
- Cốt truyện đơn giản, xoay quanh cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa ông họa sĩ già, cô kĩ sư trẻ và anh thanh niên làm công tác khí tượng. Cuộc gặp gỡ chỉ diễn ra trong chốc lát nhưng đã để lại nhiều suy nghĩ và dẫn chúng ta tới những nhân vật mới: kĩ sư vườn rau, nhà nghiên cứu sét.
 - Tác giả xây dựng nhân vật - chân dung nhân vật được đánh giá qua những cảm nhận trực tiếp, được khắc họa qua nhiều điểm nhìn và miêu tả tinh tế. Điều
3. Tổng kết
- Truyện khắc họa thành công nhân vật anh thanh niên, có quan điểm sống tích cực, đẹp đẽ. Đây là đại diện tiêu biểu cho thanh niên Việt Nam lặng lẽ cống hiến, xây dựng đất nước.

35. ĐỀ NGŨ VĂN VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI – THI VÀO 10 TỈNH THANH HÓA NĂM HỌC 2019 – 2020 (Ngày 05/06/2019)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi.

- (1) Một chàng trai trẻ đến gặp một chuyên gia đá quý và đề nghị ông ta dạy cho anh trở thành một nhà nghiên cứu về đá quý. Chuyên gia nọ từ chối vì ông sợ rằng chàng trai không đủ kiên nhẫn để theo học. Chàng trai cầu xin một cơ hội. Cuối cùng, vị chuyên gia đồng ý và bảo chàng trai "Ngày mai hãy đến đây".
- (2) Sáng hôm sau, vị chuyên gia đặt một hòn ngọc bích vào tay chàng trai và bảo chàng hãy cầm nó. Rồi ông tiếp tục công việc của mình: mài đá, cân và phân loại đá quý. Chàng trai ngồi yên lặng và chờ đợi.
- (3) Buổi sáng tiếp theo, vị chuyên gia lại đặt hòn ngọc bích vào tay chàng trai và bảo chàng cầm nó. Ngày thứ ba, thứ tư, thứ năm sau đó vị chuyên gia vẫn lặp lại hành động trên.
- (4) Đến ngày thứ sáu, chàng trai vẫn cầm hòn ngọc bích nhưng chàng không thể im lặng được nữa.
 - Thưa thầy - chàng trai hỏi - khi nào thì em sẽ bắt đầu học ạ?
 - Con sẽ được học - vị chuyên gia trả lời và tiếp tục công việc của mình.
- (3) Vài ngày nữa lại trôi qua và sự thất vọng của chàng trai càng tăng. Một ngày kia, khi vị chuyên gia bảo chàng trai đưa tay ra, chàng định nói với ông ta rằng chàng chẳng muốn tiếp tục việc này nữa. Nhưng khi vị chuyên gia đặt hòn ngọc bích lên tay chàng trai, chàng nói mà không cần nhìn viên đá:
 - Đây không phải là hòn đá con vẫn cầm!
 - Con đã bắt đầu học rồi đây - vị chuyên gia nói.

(Theo Quà tặng cuộc sống. NXB Trẻ, 2013)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Vì sao ban đầu vị chuyên gia lại từ chối lời đề nghị của chàng trai?

Câu 3. Tìm câu văn có lời dẫn trực tiếp trong đoạn (1), sau đó chuyển thành lời dẫn gián tiếp.

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với quan điểm được gọi ra từ phần đọc hiểu "tự học là cách học tập hiệu quả nhất" không? Vì sao? (Trình bày từ 7 đến 10 câu)

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung của văn bản trong phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng kiên nhẫn.

Câu 2. (5,0 điểm) Anh/chị hãy cảm nhận đoạn thơ sau:

Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc...

(Trích Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập hai. NXBGD Việt Nam, 2015)

Từ đó, liên hệ tới trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước trong cuộc sống hôm nay

ĐÁP ÁN

Phần I – Đọc hiểu

Câu 1: Phương thức tự sự

Câu 2: Ban đầu vị chuyên gia từ chối lời đề nghị của chàng trai vì ông sợ rằng chàng trai không đủ kiên nhẫn.

Câu 3: Câu văn có lời dẫn trực tiếp: Cuối cùng, vị chuyên gia đồng ý và bảo chàng trai “*Ngày mai hãy đến đây*”. Chuyển lời dẫn trực tiếp thành gián tiếp:

Cuối cùng, vị chuyên gia đồng ý và bảo chàng trai ngày mai hãy đến.

Câu 4:

Đồng ý, vì:

- Tự học là tự giác, chủ động trong học tập nhằm vươn lên nắm bắt tri thức. Tự học không chỉ đơn thuần là tiếp nhận kiến thức từ thầy cô mà là còn học hỏi ở bạn bè, tìm tòi nghiên cứu sách vở hay học hỏi, quan sát từ thực tế.

- Khi tự học, người học sẽ lựa chọn những gì phù hợp với năng lực và nhu cầu của bản thân.

- Qua tự học, từ lí thuyết, chúng ta biết chủ động luyện tập thực hành, giúp ta có thể nhanh chóng hình thành kĩ năng, củng cố và nâng cao kiến thức đã học.

Phần II – Tạo lập văn bản

Câu 1:

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn: Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề cần: Ý nghĩa của lòng kiên nhẫn

c. Đoạn văn đảm bảo các nội dung sau:

1. Nêu khái niệm lòng kiên nhẫn: Là sự nhẫn nại, bền bỉ, vững vàng, không cúi đầu trước thất bại, nhẫn nại chịu đựng trong hoàn cảnh khó khăn.

2. Bàn luận mở rộng

- Lòng kiên nhẫn giúp con người rèn luyện ý chí, nghị lực từ đó không dễ dàng bị vấp ngã.

- Người có lòng kiên nhẫn thường là những người có ý trí theo đuổi mục tiêu cao, không sợ hãi hay lùi bước trước những khó khăn có thể xảy đến trong cuộc sống.

- Người kiên nhẫn sẽ thường đạt được thành công bởi kiên nhẫn giúp con người khẳng định được bản thân mình thử thách được năng lực của mình trước những chướng ngại vật.

- Người có lòng kiên nhẫn tích góp được cho mình nhiều kinh nghiệm quý giá và sự dẻo dai.

- Dẫn chứng cụ thể một tấm gương về lòng kiên nhẫn mà em biết.

- Người không có lòng kiên nhẫn thường chán nản, bỏ dở mọi việc giữa chừng, khó thành công trong mọi việc. Lòng kiên nhẫn cùng với sự tìm tòi và đi đúng hướng mới thành công được, còn nếu bạn kiên trì, nhẫn nại nhưng thiếu hiểu biết thì sẽ đồng nghĩa với phá hoại “ Kiên trì cộng ngu dốt sẽ là phá hoại”

3. Bài học nhận thức và hành động

- Lòng kiên nhẫn là một đức tính đáng quý và đáng có của con người.

- Tự rèn luyện bản thân từ những việc nhỏ nhất, trau dồi sự tỉ mỉ và nhẫn nại. Khi chúng ta đứng trước một khó khăn thử thách đừng nên bỏ qua mà hãy tự mình vượt qua, không ngại khó khăn gian khổ

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề .

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

Câu 2:

a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn

- Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề : ước nguyện hóa thân, dâng hiến của nhà thơ

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:

1. Giới thiệu chung

a. Tác giả:

- Là một nhà thơ cách mạng, sự nghiệp thơ văn của ông gắn với hai cuộc kháng chiến của dân tộc.

- Thanh Hải để lại số lượng tác phẩm không nhiều nhưng vẫn tạo được dấu ấn riêng nhờ vẻ đẹp bình dị, trong sáng, ngôn ngữ thơ giàu nhạc điệu, cảm xúc chân thành, đậm thắm.

b. Tác phẩm:

- Bài thơ được viết vào tháng 11 năm 1980 – thời điểm Thanh Hải ốm nặng và chỉ mấy tuần lễ sau ông qua đời.

- Được sáng tác trong hoàn cảnh đặc biệt nhưng bao trùm bài thơ lại là tình yêu, là sự gắn bó thiết tha với quê hương, đất nước, là cả một khát vọng sống đẹp của tác giả.

- Mùa xuân đất nước đã khơi dậy trong lòng nhà thơ những khát vọng sống cao quý.

2. Cảm nhận

a. Niềm nguyện ước chân thành của tác giả:

- Niềm khát khao dâng hiến cuộc đời được khơi gợi từ những cảm nhận về một mùa xuân mới, mùa xuân của thiên nhiên đất trời, mùa xuân của cuộc sống lao động và chiến đấu của dân tộc.

- Niềm khát khao dâng hiến cuộc đời được thể hiện một cách khiêm nhường nhưng rất đổi chân thành:

Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

+ Điệp từ “ta làm”, lặp cấu trúc, liệt kê -> giúp tác giả bày tỏ ước nguyện được hiến dâng cuộc đời mình cho quê hương, xứ sở.

+ Đại từ “ta” như một lời khẳng định. Và cái “ta” vốn chỉ để nói về mình bỗng như trở thành cái “ta” chung của nhiều người, khát vọng của nhiều người.

+ Các hình ảnh “con chim hót” “một cành hoa” “nốt trầm xao xuyến”: giản dị, tự nhiên mà đẹp đẽ, thể hiện ước nguyện khiêm nhường mà đáng quý.

+ Có sự ứng đối với các hình ảnh ở đầu bài thơ cho thấy lí tưởng cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên, tất yếu; gợi liên tưởng đến mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, giữa con người – đất nước.

-> Tấm lòng thiết tha được hòa nhập, được cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước.

- Khát vọng sống đẹp được nâng lên thành lí tưởng sống cao cả:

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc.

+ “Mùa xuân nho nhỏ”: ẩn dụ cho những gì đẹp nhất, tinh túy nhất của cuộc đời con người để góp phần làm nên mùa xuân của đất nước. Là cách nói khiêm nhường, giản dị, gợi một tâm hồn đẹp, một lối sống đẹp, một nhân cách đẹp “lặng lẽ dâng cho đời”.

+ Điệp từ “dù là” + hình ảnh tương phản “tuổi hai mươi” – “khi tóc bạc” khẳng định sự tồn tại bền vững của những khát vọng và lí tưởng sống ấy. Cả cuộc đời mình ông vẫn muốn chắt chiu những gì tốt đẹp nhất để hiến dâng cho đời.

-> Khổ thơ là lời tổng kết của nhà thơ về cuộc đời mình. Cho đến tận cuối đời ông vẫn khát khao cống hiến cho đất nước.

-> Tình yêu đất nước, yêu cuộc đời đã giúp tâm hồn Thanh Hải bay lên với những khát vọng sống cao đẹp.

b. Đặc sắc nghệ thuật

- Thể thơ 5 chữ, cách gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo sự liền mạch của cảm xúc.

- Ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, trong sáng.

- Cảm xúc chân thành, tha thiết.

3. Đánh giá chung:

- Niềm khát khao dâng hiến cuộc đời được thể hiện một cách khiêm nhường nhưng rất đỗi chân thành, đó là ước nguyện được hòa nhập, được là một con chim hót, một nhành hoa tỏa ngát hương, một nốt trầm xao xuyến, một mùa xuân nho nhỏ... bất chấp thời gian, bất chấp tuổi tác.

- Niềm khát khao ấy càng có ý nghĩa và xúc động khi là ước nguyện của một người đang nằm trên giường bệnh.

4. Liên hệ

- Trong thời đại ngày nay, khi đất nước đã hòa bình, thống nhất và đang trên đà phát triển, nhiệm vụ của chúng ta là phải gắng phấn đấu học tập, lao động để phục vụ, xây dựng đất nước vững mạnh đi lên: “sánh vai với các cường quốc năm châu”. Mỗi người với khả năng của mình, hãy cố gắng đóng góp những những “mùa xuân nho nhỏ” của mình cho đất nước, để đưa quê hương ngày càng giàu đẹp hơn.

- Để là người sống có trách nhiệm với đất nước, chúng ta phải sống có mục đích, ước mơ, lí tưởng. Đặc biệt, tuổi trẻ chúng ta cần tránh xa những tệ nạn xã hội, biết sống một cách lành mạnh và có trách nhiệm, hướng về nguồn cội, tổ tiên.

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề .

e. Chính tả, dùng từ đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt

ĐỀ 36. BÀ RIA VŨNG TÀU

Câu 1 : (2.0 điểm) Hãy đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

(1) Tôi vẫn hay đi về

Nơi con đường năm ấy
Qua những bờ lau sậy
Trắng xóa những niềm riêng.

(2) Mênh mông thuở hồn nhiên

Con chuồn chuồn bụng đỏ
Cánh diều nghiêng nghiêng gió
Chờ nặng miền ước mơ.

(3) Con nhện hồng uơng tơ

Giăng kín lời ru muộn
À ơi con cà cuống
Mang tuổi thơ đâu rồi?

(4) Tiếng hát thuở năm nôi

Lớn theo từng mùa gặt
Vẫn còn nghe trong vắt
Như những hòn bi xanh

(Trích **Đi về** – Phạm Hải Bằng – *Thơ Tình Du Mục* – 2011)

1. Hãy chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản. **(0.25 điểm)**
2. Chỉ ra một số từ ngữ, hình ảnh gợi những kỷ niệm tuổi thơ của tác giả. **(0.25 điểm)**
3. Hai câu thơ *Cánh diều nghiêng nghiêng gió/ Chờ nặng miền ước mơ* gợi cho anh/chị suy nghĩ gì? **(0.75 điểm)**
4. Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng nghệ thuật của các biện pháp tu từ được nhà thơ Phạm Hải Bằng sử dụng trong đoạn thơ (3) và (4). **(0.75 điểm)**

Câu 2 : (3.0 điểm) Trong tác phẩm văn học kinh điển *Nhà giả kim*, nhà văn Paulo Coelho đã có một nhận định sâu sắc:

Hãy tự nhủ với trái tim mình rằng nỗi sợ đau khổ còn tồi tệ hơn cả đau khổ. Nhưng không có trái tim nào lại đau khổ khi lên đường tìm kiếm ước mơ của nó.

(Trích *Nhà giả kim* - Paulo Coelho- 1988)

Anh/chị hiểu nhận định trên như thế nào? Trình bày suy nghĩ của mình về quan điểm của Paulo Coelho.

Câu 3 : (5.0 điểm) Từ việc phân tích nhân vật Phương Định trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của nhà văn Lê Minh Khuê, anh/chị hãy bày tỏ suy cảm về hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ trong nguồn cảm hứng chung của văn học giai đoạn 1945-1975.

ĐÁP ÁN

Câu 1

1- Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong những đoạn thơ: **Biểu cảm.**

2. Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh gợi nhắc kỷ niệm tuổi thơ của thi sĩ:

Con đường năm ấy; Bờ lau sậy; con chuồn chuồn; cánh diều; con nhện hồng; con cà cuống; tiếng hát; mùa gặt...

3. - Cảm nhận về hai câu thơ: “*Cánh diều nghiêng nghiêng gió/ Chờ nặng miền ước mơ*”:

+ **Cảm nhận chung:** đây là hình ảnh gợi nhắc, gợi nhớ kỷ niệm tuổi thơ sáng trong, đẹp đẽ của nhà thơ, để lại ấn tượng trong lòng độc giả bởi sự giản dị, mộc mạc mà giàu xúc cảm...

+ **Cảm nhận cụ thể:** + Hình ảnh “*cánh diều*”, từ láy “*nghiêng nghiêng*”: gợi vẻ đẹp giản đơn, thanh bình của làng quê và nét hồn nhiên của tuổi thơ.

+ Hình ảnh hoán dụ “*miền ước mơ*”: thế giới mà nhân vật trữ tình khao khát, một không gian bao la, khoáng đạt, một tương lai sáng tươi...

+ **Đánh giá, nâng cao:** hai câu thơ bộc bạch cảm xúc của tác giả về những năm tháng tươi đẹp nhất của tuổi ấu thơ. Chính những khao khát thơ ngây thuở bé, những nét giản dị trữ tình của quê hương là điểm tựa, là động lực trên con đường kiếm tìm và hiện thực hóa ước mơ của nhân vật trữ tình.

4.

Một số thủ pháp tu từ đặc sắc:

- **Chỉ ra và nêu hiệu quả khái quát:**

- + **Nhân hóa:** hình ảnh “con cà cuống” *mang* tuổi thơ đi xa: khiến cho sự vật có hồn, câu thơ trở nên sinh động, gần gũi đồng thời gợi lại vẻ đẹp của một thời tuổi thơ.
- + **Câu hỏi tu từ:** “*À ơi con cà cuống/ Mang tuổi thơ đâu rồi?*”: sự nuối tiếc, xót xa cho những kỷ niệm đẹp một thời, nay đã trở thành quá vãng.
- + **Ẩn dụ (chuyển đổi cảm giác) + so sánh:** “*Tiếng hát thuở nằm nôi*” – “*Vẫn còn nghe trong vắt*” – so sánh với “*hòn bi xanh*”: dù đã trưởng thành, đã già từ những tháng ngày thơ dại nhưng những ký ức năm xưa dường như vẫn còn hiển hiện rõ nét trong tâm tưởng nhà thơ một cách sống động, đẹp đẽ, khiến lòng người không khỏi xao xuyến, bồi hồi...

⇒ **Hiệu quả chung:** sự tổng hòa của nhiều thủ pháp tu từ, đặc biệt là *ẩn dụ, so sánh, câu hỏi tu từ, nhân hóa* đã góp phần tô đậm ấn tượng về một miền tuổi mộng đẹp giản dị; bộc lộ cảm xúc chân thành của nhà thơ và khát khao được một lần trở lại những tháng ngày đã qua ấy. Qua đó, giúp người đọc cảm nhận được tình cảm gắn bó với quê hương, với những điều mộc mạc, giản đơn đồng thời đánh thức ở mỗi cá nhân ý thức cội nguồn thiêng liêng, sâu sắc.

(Học sinh có thể nêu nhiều hơn hoặc ít hơn số thủ pháp tu từ đề xuất trong đáp án, tuy nhiên phải đảm bảo được ít nhất 2 biện pháp tiêu biểu: *câu hỏi tu từ và ẩn dụ*)

Câu 2

1. Giải thích: (15%)

- “*Đau khổ*”: những đau thương, mất mát, những khó khăn, thử thách trên hành trình sống, kiếm tìm và hiện thực hóa khát khao của cuộc đời.
- “*Ước mơ*”: những mong muốn, khát khao, thường là những điều chưa có trong thực tại, nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần của con người; có ý nghĩa định hướng suy nghĩ, nhận thức và hành động của mỗi cá nhân.

“*Hãy tự nhủ với trái tim mình rằng nỗi sợ đau khổ còn tồi tệ hơn cả đau khổ*”:

Nhưng không có trái tim nào lại đau khổ khi lên đường tìm kiếm ước mơ của nó.”

⇒ **Ý nghĩa câu nói của Paulo Coelho:** Bằng cách nói phủ định, câu trích dẫn đã khẳng định vai trò của bản lĩnh, ý chí trước những đau thương, mất mát, gian nan, thách thức của cuộc sống; nhằm thực hiện những khát khao cao đẹp của cuộc đời. Đồng thời, nhận định của nhà văn còn nhấn mạnh giá trị đích thực của những mơ ước, khát vọng đối với tâm hồn của mỗi cá nhân; động viên, khích lệ chúng ta trên con đường lắm thử thách, chông gai ấy.

2. Bàn luận. (50%)

2.1. Những “nỗi sợ đau khổ” trên hành trình tìm kiếm và thực hiện ước mơ (Biểu hiện của vấn đề):

- Cuộc sống vốn tồn tại nhiều hiểm nguy, thách thức. Và đương nhiên, những gian nan ấy tất yếu sẽ hiện hữu trên chặng đường tiến đến mơ ước của tuổi trẻ. Không thành công nào mà không có mất mát, đau thương, “*chặng đường nào trải bước trên hoa hồng, bàn chân cũng thấm đau vì những mũi gai*” (Đường đến vinh quang).
- Đứng trước khó khăn, đặc biệt là những mất mát về mặt tinh thần, không nên sợ hãi, chùn bước bởi mà phải nỗ lực, cố gắng vượt lên nghịch cảnh để tiến đến mục tiêu cao cả của bản thân.

2.2. Tại sao cần hiểu được rằng “nỗi sợ đau khổ còn tồi tệ hơn cả đau khổ”; tại sao còn phải hiểu rằng không ai đau khổ khi dừng cảm lên đường thực hiện ước mơ? (Nguyên nhân và hệ quả của vấn đề)

2.2.1. “Nỗi sợ đau khổ còn tồi tệ hơn cả đau khổ”, vì:

- Khi con người chìm trong cảm giác sợ hãi phải đối diện với những đón đầu, khó khăn, thách thức; ta sẽ bị nỗi sợ hãi xâm chiếm và ngự trị tâm hồn. Càng sợ hãi, sẽ càng lo lắng và khi đó, ta sẽ không đủ tinh táo, sáng suốt để tìm ra những giải pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp để giải quyết vấn đề
- Thiếu bản lĩnh, sức chịu đựng lâu dần còn khiến con người trở nên nhút nhát, thậm chí dè hèn, không đủ khả năng đối mặt với những thách thức dù là nhỏ nhất.

2.2.2. Không ai phải đau khổ khi dừng cảm lên đường thực hiện ước mơ, vì:

- Ước mơ, đặc biệt là những ước mơ chân chính, là những khát khao cao đẹp, thuần khiết, có ý nghĩa quan trọng đối với sự trưởng thành và phát triển của mỗi cá nhân. Dừng cảm theo đuổi những khát vọng ấy cũng

chính là đang can đảm làm chủ cuộc đời, tương lai của chính mình. Khi đã đủ nghị lực để đương đầu với gian nan, thử thách, bảo vệ

mơ ước, hoài bão, con người sẽ cảm thấy hạnh phúc, tự hào về chính mình. Không ai lại dằn vặt đau khổ khi mình đã nỗ lực hết sức, dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào. (*Dẫn chứng cụ thể: cậu bé Santiago trong tác phẩm “Nhà giả kim”; những tấm gương vượt khó trong học tập, lao động...*)

- Can đảm đương đầu với nghịch cảnh, vượt lên nỗi sợ hãi, lắng lo sẽ giúp chúng ta khám phá những khả năng tiềm ẩn của bản thân; tìm kiếm, phát hiện và bồi dưỡng những giá trị nhân văn cao đẹp; khẳng định và nâng cao giá trị con người bằng những thành công xứng đáng. (*Dẫn chứng cụ thể...*)

=> **Khẳng định:** sự nhút nhát, dõn hèn nhiều khi còn đáng sợ hơn cả khó khăn, nghịch cảnh. Ước mơ cao đẹp sẽ không khiến bất kỳ ai phải khổ đau trên hành trình chinh phục, đồng thời cũng là hành trình hoàn thiện nhân cách, bồi dưỡng tâm hồn.

3. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận: (15%)

- Không phải mọi ước mơ đều dẫn đến cánh cửa thành công. Kể cả khi ta đã cố gắng hết sức, nhưng nếu đó không phải là những ước mơ chân chính, phù hợp với sự phát triển lành mạnh của cá nhân và cộng đồng xã hội, những khát vọng ấy cũng sẽ không được trân trọng và mọi công sức đều có khả năng bị phủ nhận.

- Phê phán những bạn trẻ nhút nhát, không can đảm, thiếu bản lĩnh, ý chí; luôn sợ hãi, rụt rè, không dám dấn thân khám phá, thực hiện ước mơ

- Phê phán những người sống không niềm tin, mơ ước, khát vọng; sống một cuộc đời an toàn nhưng tẻ nhạt, nhàm chán, vô nghĩa.

4. Bài học (Phương hướng giải quyết vấn đề): (15%)

- Trong cuộc sống, trước những dõn đau, mất mát, phải dũng cảm, rèn luyện ý chí, nghị lực, dưỡng nuôi niềm tin và kiên trì đến cùng trên hành trình hiện thực hóa những khát vọng của cuộc đời.

CÂU 3:

1. Giới thiệu tác giả/ tác phẩm và vấn đề nghị luận (15%)

1.1. Tác giả: Lê Minh Khuê

- Quê Thanh Hóa; bà thuộc thế hệ những nhà văn bắt đầu sáng tác trong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Hiện tại bà là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.

- Các tác phẩm của Lê Minh Khuê ra đời đầu những năm 70 của thế kỉ XX đều viết về cuộc sống chiến đấu của thanh niên xung phong và bộ đội trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa; cổ vũ chặng đường kháng chiến gian nan của dân tộc.

- Ngôi bút miêu tả tâm lý của Lê Minh Khuê khá sắc sảo, nhất là khi miêu tả tâm lý phụ nữ.

1.2. Tác phẩm: Những ngôi sao xa xôi (1970)

- Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm Những ngôi sao xa xôi sáng tác vào những năm 1970 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ vô cùng gian khổ, ác liệt.

- Truyện viết về cuộc sống, chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.

- Nêu rõ thực tế, thanh niên miền Bắc lúc bấy giờ: khí thế sôi nổi vì miền Nam “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước- Mà lòng phơi phới dậy tương lai*”

1.3. Nhân vật Phương Định (khái quát):

- Đặt phương định trong mối quan hệ chung với 2 cô gái còn lại, giới thiệu khái quát về 2 cô gái đồng đội của Phương Định.

- Phương Định là nhân vật chính xưng tôi kể chuyện. Cô là một trong 3 cô gái thanh niên xung phong nhân vật chính của truyện ngắn. Cô vừa là người có nét đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ anh hùng vừa mang những nét đẹp riêng của người con gái Hà thành.

2. Phân tích nhân vật Phương Định: (45%)

2.1. Cô gái có tâm hồn trong sáng:

2.1.1. Nhạy cảm và mơ mộng:

- Là cô gái trẻ người Hà Nội, từng có một thời học sinh hồn nhiên vô tư.

- Hay nhớ về kỷ niệm (kỷ niệm luôn sống lại trong cô ngay giữa chiến trường ác liệt; chỉ một cơn mưa đá vụt qua là kỷ niệm lại thức dậy trong cô...). Đó vừa là khao khát, vừa là liều thuốc tinh thần động viên cô nơi tuyến lửa.

- Nhạy cảm, thường quan tâm đến hình thức (tự đánh giá mình là một cô gái khá...); biết mình được nhiều người để ý, thấy tự hào nhưng không vốn vã mà tỏ ra kín đáo, tương như kiêu kì.

- Hay mơ mộng, tìm thấy sự thú vị trong cuộc sống, trong công việc đầy nguy hiểm “*Việc nào cũng có cái thú vị của nó. Có ở đâu như thế này hay không...*” Nó như thách thức thần kinh con người để rồi lúc vượt qua nó, chiến thắng nó, cô cảm thấy thú vị.

2.1.2. Hồn nhiên, yêu đời:

- Thích hát, thuộc rất nhiều bài hát (...), thậm chí bịa ra lời mà hát.
- Dưới cơn mưa đá, cô “*vui thích cuồng cuồng*”, say sưa tận hưởng cơn mưa hồn nhiên như chưa hề nghe thấy tiếng bom rơi đạn nổ.

2.2. Một cô gái có phẩm chất anh hùng:

- Có tinh thần trách nhiệm với công việc.
- Dũng cảm, gan dạ.
- Bình tĩnh, tự tin và rất tự trọng.
- Khi thực hiện nhiệm vụ phá bom, ban đầu cô cũng thấy căng thẳng, hồi hộp, nhưng cảm thấy có ánh mắt của các chiến sĩ đang dõi theo động viên, khích lệ, lòng tự trọng trong cô đã thắng cả bom đạn

- Cô không đi khom mà dáng hoàng bước tới; bình tĩnh, tự tin thực hiện từng thao tác phá bom, chạy đua với thời gian để vượt qua cái chết.

2.3. Giàu lòng yêu thương đồng đội:

+ Chăm sóc Nho chu đáo.
+ Hiểu rõ tâm trạng lo lắng của Thao khi Nho bị thương, mặc dù Thao đã cố che giấu bằng việc bảo cô hát.
+ Với đại đội trưởng, chỉ tiếp xúc qua điện thoại nhưng biết rõ từ cách ăn nói đến đặc điểm riêng.
+ Quý trọng và cảm phục tất cả những chiến sĩ mà cô đã gặp trên tuyến đường Trường Sơn.

2.4. Đánh giá về nhân vật:

- Qua dòng suy tư của Phương Định, người đọc không chỉ thấy sự toả sáng của phẩm chất anh hùng mà còn hình dung được thế giới nội tâm phong phú ở cô.
- Sự khốc liệt của chiến tranh đã tôi luyện tâm hồn vốn nhạy cảm yếu đuối thành bản lĩnh kiên cường của người anh hùng cách mạng.
- Nét điệu đà, hồn nhiên, duyên dáng của một cô gái càng tôn thêm vẻ đáng yêu của cô Thanh niên xung phong gan dạ, dũng cảm.
- Phương Định (cũng như Nho và Thao) là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ cứu nước.

3. Suy cảm về hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ trong nguồn cảm hứng chung của văn học giai đoạn 1945-1975. (20%)

3.1. Nguồn cảm hứng chung của văn học giai đoạn 1945-1975

- Giai đoạn này, các tác phẩm chủ yếu tập trung viết dựa trên *khuyênh hướng sử thi* và *cảm hứng lãng mạn*, khích lệ, động viên tinh thần kháng chiến.
- Nguồn cảm hứng chung của văn học giai đoạn này là *cảm hứng ngợi ca*, *cảm hứng sử thi* và *cảm hứng lãng mạn*.

+ **Cảm hứng ngợi ca:** trân trọng, ca ngợi, tôn vinh những con người giản dị bình thường nhưng có những chiến công phi thường, ý chí kiên cường bất khuất, có đóng góp lớn vào công cuộc bảo vệ đất nước.

+ **Cảm hứng sử thi:** nguồn cảm hứng từ hiện thực hào hùng của chiến trường cách mạng.

+ **Cảm hứng lãng mạn:** chủ yếu xuất phát từ cái nhìn tích cực, đậm chất trữ tình của người nghệ sĩ trước hiện thực gian khó. Trong hoàn cảnh khắc nghiệt, vẫn tin tưởng, hướng đến bình minh, tương lai tươi sáng cho vận mệnh dân tộc, đất nước.

3.2. Hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam thời kháng chiến chống Mỹ hiện lên trong nguồn cảm hứng chung của văn học giai đoạn 1945-1975:

- Bản lĩnh kiên cường, bất khuất, ý chí chiến đấu cao, không ngại hiểm nguy gian khó
- Tâm hồn lãng mạn, yêu đời, yêu cuộc sống với những khát khao giản dị, đắm say về cuộc sống đời thường
- Tinh thần đồng chí, đồng đội gắn bó thắm thiết

- Liên hệ với hình ảnh thế hệ trẻ ở các bài thơ khác cùng thời kỳ/khác thời kỳ để thấy được điểm tương đồng và khác biệt: “Đồng chí” (Chính Hữu); “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”, “Tây Tiến” (Quang Dũng)...

4. Tổng kết và đánh giá, nâng cao vấn đề nghị luận: (10%)

- Qua nhân vật Phương Định và các cô thanh niên xung phong, Lê Minh Khuê đã có cái nhìn thật đẹp, thật lãng mạn về cuộc sống chiến tranh, về con người trong chiến tranh. Chiến tranh là đau thương mất mát song chiến tranh không thể hủy diệt được vẻ đẹp tâm hồn rất tươi xanh của tuổi trẻ, của con người. Chính từ những nơi gian lao, quyết liệt ta lại thấy ngời sáng vẻ đẹp của tuổi trẻ, của chủ nghĩa anh hùng Cách mạng Việt Nam.

=> Ba cô thanh niên xung phong trong những trang văn xuôi trữ tình êm mượt của Lê Minh Khuê gieo vào lòng người đọc ấn tượng khó quên về vẻ đẹp lung linh tỏa sáng của những ngôi sao xa xôi. Hình ảnh họ khiến ta nhớ đến ý thơ của Lâm Thị Mĩ Dạ trong “Khoảng trời hố bom”:

Đêm đêm tâm hồn em tỏa sáng

Những vì sao ngời chói lung linh.

- **Nhân vật Phương Định đã góp phần thể hiện và khẳng định tài năng của Lê Minh Khuê:**

- + Lựa chọn ngôi kể phù hợp, cách kể chuyện tự nhiên.
- + Nghệ thuật xây dựng nhân vật, nhất là miêu tả tâm lí.
- + Ngôn ngữ giản dị, vừa mang tính khẩu ngữ vừa đậm chất trữ tình.
- + Câu văn ngắn, nhịp điệu dồn dập, gợi không khí chiến trường.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 (THPT)

MÔN : NGŨ VĂN (Không chuyên)

NĂM HỌC: 2018-2019

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

ĐỀ A

Thời gian làm bài: **120 phút** (không kể thời gian giao đề)

Đề thi gồm có: **01 trang**

Câu 1: (2.0 điểm) Hãy đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi :

“...Tôi lặng lẽ gạt đầu và quàng quả chạy về nhà để kịp thu dọn đồ đạc. Sau khi chào từ biệt mọi người trong nhà, cả bà Sáu lẫn người mẹ tội nghiệp của chị Ngà, tôi ngậm ngùi quay lưng bước qua ngạch cửa, vội vàng như người chạy trốn. Nhưng khi băng qua sân, mắt chạm phải dãy cúc vàng từ nay không người nâng niu chăm sóc, lòng tôi bất giác chùng xuống và đôi chân bỗng đứng nặng nề không bước nổi. Những cánh hoa vàng mỏng manh kia rồi đây biết sẽ đem lại niềm vui cho tâm hồn ai trong những ngày sắp tới khi chị Ngà đã vĩnh viễn ra đi và tôi cũng đang từ bỏ nơi này? Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại. Đừng buồn hoa cúc nhé, tao cũng như mày thôi, từ nay trở đi mỗi khi hoàng hôn buông xuống, trái tim lẻ loi trong ngực tao sẽ luôn đón đau khi nhớ tới một người...”

(Trích “**Đi qua hoa cúc**” – Nguyễn Nhật Ánh – NXB Trẻ - 2005)

5. Hãy chỉ ra các **phương thức biểu đạt** được sử dụng trong đoạn văn. Hãy cho biết, trong các phương thức biểu đạt ấy, đâu là **phương thức biểu đạt chính** được sử dụng? **(0.5 điểm)**
6. Câu văn “Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại...” mang **hàm ý** gì? Tác dụng? **(0.5 điểm)**
7. Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng nghệ thuật của **các biện pháp tu từ** được Nguyễn Nhật Ánh sử dụng trong đoạn văn. **(1.0 điểm)**

Câu 2: (3.0 điểm) Nhà khoa học vĩ đại của nhân loại, Albert Einstein đã từng chia sẻ rằng :

“Tôi rất biết ơn tất cả những người đã nói **KHÔNG** với tôi. Nhờ vậy mà tôi biết cách tự mình giải quyết sự việc.”

(Nguồn: www.loihaydep.org)

Trình bày suy nghĩ của em về bài học rút ra từ câu nói của Einstein.

Câu 3: (5.0 điểm) Cảm nhận của em về hai đoạn thơ sau :

“Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về

Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu...”

(“**Sang thu**” – Hữu Thỉnh)

----- Hết -----

Lưu ý: Thí sinh không sử dụng tài liệu; Giám thị xem thi không giải thích gì thêm.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÁP ÁN CHÍNH THỨC Hướng dẫn chấm gồm có: 04 trang	HƯỚNG DẪN CHẤM KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 (THPT) MÔN : NGŨ VĂN (Không chuyên) NĂM HỌC: 2018-2019 ĐỀ A
--	--

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá được một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Giám khảo cần vận dụng linh hoạt đáp án, nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

Lưu ý: Điểm bài thi có thể lẻ đến 0.25 điểm và không làm tròn số.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1 (2.0 điểm)	1. (25%) - Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn : Tự sự, biểu cảm. - Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn: Tự sự.	0.25 đ 0.25 đ
	2. (25%) Hàm ý của câu “ <i>Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại...</i> ” - Nội dung biểu đạt : nhân vật trữ tình dẫu phải ra đi nhưng vẫn không nguôi tiếc nuối về một thời tuổi thơ đẹp trong trẻo, tinh khôi; vẫn không khỏi xót xa cho những rung động đầu đời và vẫn còn chút gì đó vương vấn, “ngập ngừng”, như muốn níu kéo, muốn ở lại...	0.25 đ
	- Tác dụng : Tạo tính hàm súc cho lời nói: lời nói ngắn gọn mà chất chứa nhiều nội dung, ý nghĩa. Đồng thời tạo hiệu quả mạnh mẽ, sâu sắc với người nghe, khơi dậy trong lòng người đọc nỗi xót xa, chút băng khuâng, xao xuyến, buồn bã. Đây là tâm lý chung của con người khi phải rời xa nơi mình đã một thời gắn bó; phải rời bỏ những sự vật thân thương...	0.25 đ
	3. (25%) Các biện pháp tu từ (chính) được Nguyễn Nhật Ánh sử dụng : - Tương phản (Đối lập) : “ <i>Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại...</i> ”: Tương phản giữa ra đi và ở lại. - Ẩn dụ : “ <i>Lòng tôi bất giác chùng xuống...</i> ”; “ <i>đôi chân bỗng dưng nặng nề không bước nổi...</i> ”: Lòng tôi chùng xuống và đôi chân nặng nề là ẩn dụ cho nỗi niềm luyến tiếc của nhân vật. - Hoán dụ + Nhân hóa : “ <i>Trái tim lẻ loi trong ngực tao sẽ luôn đón đau...</i> ”: Trái tim hoán dụ cho cảm xúc, tâm trạng, cho nỗi đau đớn của nhân vật trữ tình. Trái tim cũng được nhân hóa, cũng có tâm tư, tình cảm như con người.	0.5 đ
	* (25%) Tác dụng (hiệu quả nghệ thuật) :	0.5 đ

- **Tương phản:** nhấn mạnh sự ra đi của nhân vật trữ tình, sự ra đi để lại nhiều nỗi niềm, gây cảm giác chia lìa, mất mát.

- **Ẩn dụ:** thể hiện sâu sắc nỗi tiếc tuổi khi phải rời xa nơi mình đã một thời gắn bó, tình cảm yêu thương của chàng trai trong câu chuyện.

- **Hoán dụ + Nhân hóa:** sự kết hợp của hai biện pháp nghệ thuật này cũng là dụng ý của tác giả, diễn tả chiều sâu cảm xúc trong tâm hồn của nhân vật.

- **Hiệu quả chung:** Sự tổng hòa của các thủ pháp tu từ trong đoạn trích trên góp phần bộc bạch tâm trạng, nỗi niềm của nhân vật trữ tình. Đó là những cung bậc cảm xúc: *buồn bã, nuối tiếc, xót xa, cay đắng, luyến tiếc...* khi phải rời xa những kỷ niệm tuổi thơ, phải để lại mối tình đầu khắc khoải nhưng nhớ gắn với loài hoa kỷ niệm: hoa cúc. Trạng thái cảm xúc quen thuộc, những rung động nhẹ nhàng của lứa tuổi mới lớn- tuổi học trò đã được nhà văn gửi gắm một cách tài tình qua lớp vỏ ngôn từ giàu hình tượng với những biện pháp tu từ đặc sắc.

*** Lưu ý:** (Đối với câu 1, có thể cho **điểm tuyệt đối** nếu bài làm của học sinh đáp ứng được từ **80%** trở lên yêu cầu của đáp án. Giám khảo cần cân nhắc cho điểm tương ứng đối với những kiến giải khác, **có thể khác đáp án** nhưng phải **hợp lý và có căn cứ xác đáng**).

Câu 2 (3.0 điểm)	<u>I. Yêu cầu chung: (10%)</u> - Thí sinh phải phát huy được những hiểu biết về đời sống xã hội, khả năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ chính kiến, quan điểm của mình về vấn đề nghị luận. - Bài viết phải trình bày rõ ràng, bố cục mạch lạc, tuân thủ các quy tắc tạo lập văn bản, nêu được vấn đề nghị luận ở phần mở bài. <u>II. Yêu cầu cụ thể: (90%)</u> <u>1. Giải thích: (20%)</u> - “Tất cả những người đã nói không với tôi”: từ chối giúp đỡ khi mình gặp khó khăn, thử thách. - “Tự mình giải quyết sự việc”: đối phó, xoay sở với những gian khó, thử thách; tạo nên thành công bằng chính đôi tay, bằng sự độc lập, tinh thần tự chủ của bản thân. => Ý nghĩa câu danh ngôn: Những lời từ chối giúp đỡ trong cuộc sống chưa hẳn đã là điều không tốt. Ngược lại, ta phải biết ơn vì nhờ những lời chối từ ấy mà bản thân có cơ hội rèn luyện ý chí, tinh thần tự chủ, độc lập trong mọi hoàn cảnh. Câu nói đề cao vai trò, giá trị của tính tự chủ, độc lập. <u>2. Bàn luận. (45%)</u> 2.1. Những lời khước từ trong cuộc sống (Biểu hiện của vấn đề): - Những lời từ chối giúp đỡ trong cuộc sống rất đa dạng, có thể xuất hiện ở mọi hoàn cảnh. Những lời từ chối ấy có thể xuất phát từ tính vị kỷ của con người nhưng cũng hoàn toàn có thể xuất phát từ lòng yêu thương, mong muốn những điều tốt đẹp đến với ta, mong muốn ta đạt được thành công bằng chính đôi tay của mình. Những người yêu thương, quý mến ta muốn để ta tự lập, tự chủ để trưởng thành hơn. - Trước những lời từ chối, con người không nên chán nản, bi quan tuyệt vọng mà ngược lại, phải biết ơn vì đây là cơ hội để bản thân bộc lộ khả năng, thể hiện ý chí, nghị lực... 2.2. Lý giải khái niệm: Tự chủ (độc lập) - Tự chủ: tự mình giải quyết, sắp xếp công việc; độc lập làm việc trong cả suy nghĩ lẫn hành động, không phụ thuộc vào người khác. => Khẳng định: Tự chủ là đức tính tốt cần gìn giữ ở con người. 2.3. Tại sao cần phải tự chủ? (Nguyên nhân của vấn đề)	0.5 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ
--	--	--

	- Mỗi người đều có công việc, nhiệm vụ riêng; không phải lúc nào người mình muốn nhận được sự giúp đỡ cũng ở bên cạnh để gỡ rối cho ta, giúp ta giải quyết vấn đề. Chính vì vậy, cần phải tự chủ trong mọi hoàn cảnh.	0.25 đ
	- Mỗi con người đều phải có trách nhiệm với cuộc sống của mình, không phụ thuộc vào người khác; không phải lúc nào người xung quanh cũng vui vẻ giúp đỡ ta.	0.25 đ
	2.4. Chúng ta sẽ nhận được những gì từ đức tính tự chủ? (Hệ quả của vấn đề): - Tự chủ giúp con người nhanh nhẹn, linh hoạt hơn, ít bị thụ động trước hoàn cảnh, tự mình giải quyết công việc, tự mình quyết định cuộc sống... Từ đó, có thể tiết kiệm thời gian, công sức; hiệu quả công việc cao hơn; tinh thần ta thoải mái hơn, tránh làm phiền người khác. (Dẫn chứng cụ thể) - Tự chủ giúp chúng ta rèn luyện ý chí, nghị lực vượt qua khó khăn; rèn luyện khả năng làm việc độc lập, khám phá những khả năng tiềm ẩn của bản thân; nâng cao giá trị cuộc sống, được mọi người yêu quý, tôn trọng. (Dẫn chứng cụ thể.VD: Bill Gates, Thomas Edison...)	0.25 đ
	3. Mở rộng, nâng cao vấn đề: (15%) - Độc lập, tự chủ trong cuộc sống không có nghĩa là làm việc mà không quan tâm đến những góp ý, nhận xét của mọi người. Phải biết chọn lọc, tiếp thu, trân trọng những ý kiến đúng đắn để hoàn thiện bản thân. - Phê phán những cá nhân không biết tự mình giải quyết công việc, chỉ trông chờ, ỷ lại sự giúp đỡ của mọi người. Hèn nhát, ngại khó, ngại khổ hoặc tỏ thái độ tiêu cực khi không được giúp đỡ.	0.25 đ
	4. Bài học (Phương hướng giải quyết vấn đề): (10%) - Trong cuộc sống, trước những gian nan, thử thách, phải kiên trì, cố gắng, tự mình giải quyết sự việc, không ỷ lại người khác... * Lưu ý: - (Đối với câu 2, chỉ cho điểm tuyệt đối khi bài làm của học sinh đáp ứng được trên 70% yêu cầu của đáp án) - Không đánh giá và cho điểm cao những bài viết thiếu luận điểm, hoặc luận điểm chưa rõ ràng, trình bày thiếu cụ thể, còn chung chung, không biết phối hợp giữa lý lẽ và dẫn chứng. - Học sinh có những cách lý giải khác với đáp án nhưng thuyết phục thì vẫn cho điểm tương đương, tuy nhiên không vượt quá mức điểm quy định.	0.25 đ
	I. Yêu cầu chung: (10%) - Thí sinh phải thể hiện hiểu biết của bản thân về kiến thức văn học, tác phẩm văn học, tác giả văn học.	

Câu 3 : (5.0 điểm)	- Bài viết bố cục rõ ràng, không lạc đề, văn viết có cảm xúc. - Mở bài phải giới thiệu được tác giả, tác phẩm và khái quát nội dung hai đoạn thơ. II. Yêu cầu cụ thể: (90%) 1. Nội dung cơ bản : (55%) 1.1 Những tín hiệu giao mùa (Khổ thơ thứ nhất): - “Sang thu” ở đây là chớm thu, là thời điểm thiên nhiên giao mùa. Mùa hè vẫn chưa hết mà mùa thu đã xuất hiện với những tín hiệu đầu tiên. Trước những sự thay đổi tinh vi ấy, tâm hồn con người phải vô cùng nhạy cảm mới có thể cảm nhận. Với Hữu Thỉnh mùa thu bắt đầu thật giản dị: “Bỗng nhận ra hương ổi Phả vào trong gió se” - Nếu trong “Đây mùa thu tới”, cảm nhận thu sang của Xuân Diệu là rặng liễu thu buồn ven hồ “Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang/ Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng” thì Hữu Thỉnh lại cảm nhận về một mùi hương quen thuộc phảng phất trong “gió se” – thứ gió khô và se se lạnh, đặc trưng của mùa thu về ở miền Bắc. Đó là “hương ổi” – mùi hương đặc sản của dân tộc, mùi hương riêng của mùa thu làng quê ở vùng đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam. Mùi hương ấy không hòa quyện mà “phả” vào trong gió. “Phả” nghĩa là bốc mạnh và tỏa ra từng luồng. Hữu Thỉnh đã không tả mà chỉ gợi, đem đến cho người đọc một liên tưởng thú vị: tại vườn tược quê nhà, những quả ổi chín vàng trên các cành cây kẽ lá tỏa ra hương thơm dịu dàng, thoang thoảng trong gió. Chỉ một chữ “phả” thôi cũng đủ khiến gợi hương thơm như sánh lại. Sánh lại bởi hương đậm một phần, đồng thời sánh bởi cái se lạnh của gió thu. - Nếu như trong thơ ca cổ điển mùa thu thường hiện ra qua các hình ảnh ước lệ như “ngô đồng”, “rặng liễu”, “lá vàng mơ phai”, “hoa cúc”... thì với Hữu Thỉnh ông lại cảm nhận hương vị thu sang qua “hương ổi”. Đó là một hình ảnh, một tứ thơ khá mới mẻ với thơ ca viết về mùa thu nhưng lại vô cùng quen thuộc và gần gũi đối với mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt là người dân Đồng bằng Bắc Bộ mỗi độ thu về. - “Hương ổi” gắn liền với bao kỉ niệm của thời thơ ấu, là mùi vị của quê hương đã thấm đẫm trong tâm tưởng nhà thơ và cứ mỗi độ thu về, thứ hương thơm giản dị mà thanh tao ấy lại trở thành tác nhân gợi cảm trong lòng người. Chính Hữu Thỉnh đã tâm sự rằng: “Giữa trời đất mệnh mang, giữa cái khoảnh khắc giao mùa kì lạ thì điều khiến cho tâm hồn tôi phải lay động, phải giật mình để nhận ra đó chính là hương ổi. Với tôi, thậm chí là với nhiều người khác không làm thơ thì mùi hương đó gợi nhớ đến tuổi ấu thơ, gợi nhớ đến buổi chiều vàng với một dòng sông thanh bình, một con đò lững lờ trôi, những đàn trâu bò no cỏ giỡn đùa nhau và những đứa trẻ ẩn hiện trong triền ổi chín ven sông... Nó giống như mùi bờ bãi, mùa con trẻ... Hương ổi tự nó xốc thẳng vào những miền thơ ấu thân thiết trong tâm hồn chúng ta. Mùi hương đơn sơ ấy lại trở thành quý giá vì nó đã trở thành chiếc chìa khóa vàng mở thẳng vào tâm hồn mỗi người, có khi là cả một thế hệ...”.	0.25 đ 0.25 đ 0.75 đ
---	---	--

	□ Bình luận: Nhận ra trong gió có hương ổi là cảm nhận tinh tế của một người sống gắn bó với quê hương. Nhờ những trải nghiệm thú vị ấy, nhà thơ đã đem đến cho ta một tín hiệu mùa thu dân dã mà thi vị. Ông đã phát hiện một nét đẹp đáng yêu của mùa thu thôn quê vùng đồng bằng Bắc Bộ. - Nếu hai câu đầu diễn tả cái cảm giác chưa hẳn đã đủ để tin rằng thu đã về, thì đến hình ảnh “<i>Sương chùng chình qua ngõ</i>”, lòng người mới băng khuâng, xao xuyến. Đây là một hình ảnh nhân hóa rất gợi cảm. Không phải là màn sương dày đặc, mịt mù như trong câu ca dao quen thuộc miêu tả cảnh Hồ Tây lúc ban mai “<i>Mịt mù khói tỏa ngàn sương</i>”, hay như nhà thơ Quang Dũng đã viết trong bài thơ “<i>Tây Tiến</i>”: “<i>Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi</i>” mà là “<i>Sương chùng chình qua ngõ</i>” gợi ra những làn sương mỏng, mềm mại, giăng phủ khắp đường thôn ngõ xóm quê hương. Nó làm cho khí thu mát mẻ và cảnh thu thơ mộng, huyền ảo, phảng phất chút thong thả, yên bình. Nhà thơ đã nhân hóa màn sương qua từ “chùng chình” khiến cho sương thu chứa đầy tâm trạng. Sương thu như đang chờ đợi ai hay lưu luyến điều gì? Câu thơ lắng đọng trong lòng người, tạo cảm giác mơ hồ đan xen nhiều cảm xúc. Bằng tất cả các giác quan: khứu giác, xúc giác và thị giác, nhà thơ cảm nhận những nét đặc trưng của mùa thu với tâm hồn tinh tế, nhạy cảm. Có “<i>hương ổi</i>”, “<i>gió se</i>” và “<i>sương</i>”. Mùa thu đã về trên quê hương. Vậy mà thi nhân vẫn còn dè dặt: “<i>Hình như thu đã về</i>”. Sao lại là “<i>Hình như</i>” chứ không phải là “<i>chắc chắn</i>”? Một chút nghi hoặc, một chút băng khuâng không thực sự rõ ràng. Đúng là một trạng thái cảm xúc của thời điểm giao mùa. Thu đến sao mà nhẹ nhàng quá, mơ hồ quá. => Bình luận: Đằng sau không gian làng quê sang thu ấy ta cảm nhận được tâm hồn nhạy cảm của một tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống đến khắc khoải, thiết tha. 1.2. Bức tranh thiên nhiên lúc giao mùa (Khổ thơ thứ 2) - Sau giây phút ngỡ ngàng và khe khẽ vui mừng, cảm xúc của thi sĩ tiếp tục lan tỏa, mở ra trong cái nhìn xa hơn, rộng hơn. Không gian như được đẩy cao hơn, xa hơn, rộng hơn. <i>“Sông được lúc dềnh dàng Chim bắt đầu vội vã Có đám mây mùa hạ Vắt nửa mình sang thu”</i> - Bức tranh mùa thu được cảm nhận bởi sự thay đổi của đất trời theo tốc độ di chuyển từ hạ sang thu, nhẹ nhàng mà rõ rệt. Thiên nhiên sang thu đã được cụ thể bằng những hình ảnh: “<i>sông dềnh dàng</i>”, “<i>chim vội vã</i>”, “<i>đám mây vắt nửa mình</i>”. Như thế, thiên nhiên đã được quan sát ở một không gian rộng hơn, nhiều tầng bậc hơn. Và bức tranh sang thu từ những gì vô hình như “<i>hương ổi</i>”, “<i>gió se</i>”, từ nhỏ hẹp như con ngõ chuyển sang những nét hữu hình, cụ thể với một không gian vừa dài rộng, như xa xăm, miên man tí tắp. Tác giả cảm nhận thu sang bằng cả tâm hồn: <i>“Sông được lúc dềnh dàng Chim bắt đầu vội vã”</i>	0.25 đ 0.5 đ 0.25 đ
--	--	--

	Bằng phép nhân hóa đặc sắc, nhà thơ đã rất tài hoa ghi lại linh hồn của cảnh vật, của dòng sông quê hương nơi vùng đồng bằng Bắc Bộ ẩm ướt nước phù sa, vượn mình giữa ruộng đồng vào khoảnh khắc giao mùa. Vào mùa thu, nước sông êm đềm, nhẹ nhàng, trôi lững lờ mà không chảy xiết như sau những cơn mưa mùa hạ. Cái “<i>dềnh dàng</i>” của dòng sông không chỉ gợi ra vẻ êm dịu của bức tranh thiên nhiên mùa thu mà còn mang nét ẩn dụ cho tâm trạng của con người: như chậm lại, như trể nải, như ngậm ngội nghĩ suy về những trải nghiệm một đời. - Trái ngược với vẻ khoan thai của dòng sông là sự vội vàng của những cánh chim trời bắt đầu di trú về phương Nam. Không gian trở nên xôn xao, không trực tiếp miêu tả âm thanh nhưng câu thơ lại gợi được cái động của tạo vật. Hai câu thơ đối nhau rất nhịp nhàng, dựng lên hai hình ảnh đối lập, ngược chiều nhau: sông dưới mặt đất, chim trên bầu trời, sông “<i>dềnh dàng</i>” chậm rãi, chim “<i>vội vã</i>” lo lắng. Đó là sự khác biệt của vạn vật trên cao và dưới thấp trong khoảnh khắc giao mùa. (<i>Ý thơ đồng thời còn gợi cho người đọc một liên tưởng khác: Sự chuyển động của dòng sông, của cánh chim phải chăng còn là sự chuyển mình của đất nước. Cả đất nước ta vừa trải qua chiến tranh tàn khốc mới có được hòa bình, và giờ đây mới được sống một cuộc sống yên bình, êm ả. Nhưng rồi mỗi người dân Việt Nam cũng lại bắt đầu hồi hả nhịp sống mới để xây dựng đất nước trong niềm vui rộn ràng</i>) => Bình luận: Nhà thơ đã gợi ra tốc độ trái chiều của thiên nhiên, của sự vật để tạo ra một bức tranh mùa thu đang về - có những nét dịu êm, nhẹ nhàng, lại có những nét hồi hả, vội vàng. - Đất trời mùa thu như đang khẽ cựa mình để thay áo mới. Cả bầu trời mùa thu cũng có sự thay đổi: <i>Có đám mây mùa hạ Vắt nửa mình sang thu.</i> - Trong thơ ca Việt Nam, không ít những vần thơ nói về mây trời mùa thu: - “<i>Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt</i>” (Nguyễn Khuyến – “<i>Thu điếu</i>”) - “<i>Lớp lớp mây cao đùn núi bạc</i>” (Huy Cận – “<i>Tràng giang</i>”) Thế mà, Hữu Thỉnh dùng động từ “<i>vắt</i>” để gợi ra trong thời điểm giao mùa, đám mây như kéo dài ra, nhẹ trôi như tấm lụa mềm mại treo lơ lửng giữa bầu trời trong xanh, cao rộng. Hình như đám mây đó vẫn còn lưu lại một vài tia nắng ấm của mùa hạ nên mới “<i>Vắt nửa mình sang thu</i>”. Đám mây vắt lên cái ranh giới mỏng manh và ngày càng bé dần, nhỏ dần đi rồi đến một lúc nào đó không còn nữa để toàn bộ sự sống, để cả đám mây mùa hạ hoàn toàn nhuốm phủ sắc thu. Đây là một sự liên tưởng thú vị - một hình ảnh đầy chất thơ. Thời khắc giao mùa được sáng tạo từ một hồn thơ tinh tế, nhạy cảm, độc đáo không những mang đến cho người đọc...mà còn đọng lại những nỗi băn khoăn trước vẻ dịu dàng êm mát của mùa thu.	0.75 đ 0.25 đ 0.5 đ 0.25 đ
--	--	--

	=> Bình luận: Có lẽ đây là những thơ hay nhất trong sự tìm tòi khám phá của Hữu Thỉnh ở khoảnh khắc giao mùa. Nó giống như một bức tranh thu vĩnh hằng được khắc tạc bằng ngôn ngữ. Dòng sông, cánh chim, đám mây đều được nhân hóa khiến cho bức tranh thu trở nên hữu tình, chứa chan thi vị. Cả ba hình ảnh trên là tín hiệu của mùa thu sang còn vương lại một chút gì của cuối hạ. Nhà thơ đã mở rộng tầm quan sát lên chiều cao (<i>chim</i>), chiều rộng (<i>mây</i>) và chiều dài (<i>dòng sông</i>). Phải chăng có sợi tơ duyên đồng điệu giữa con người với thiên nhiên đang chuyển mình vào thu? Qua cách cảm nhận ấy, ta nhận thấy ở Hữu Thỉnh một hồn thơ nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết, một trí tưởng tượng diệu kỳ. 2. Nghệ thuật cơ bản: (25%) - Hình ảnh thơ tự nhiên, dường như không cầu kỳ, trau chuốt mà vẫn gợi hình, gợi cảm. - Từ ngữ được sử dụng độc đáo, giàu sức biểu cảm: “<i>phả</i>”, “<i>chùng chình</i>”, “<i>vất</i>”... - Hệ thống các biện pháp tu từ được vận dụng linh hoạt: nhân hóa, đối... - Thể thơ 5 chữ cô đọng, hàm súc. => Hữu Thỉnh đã thể hiện một cách đặc sắc những cảm nhận tinh tế, tạo ra một bức tranh chuyển giao từ cuối hạ sang thu nhẹ nhàng, êm dịu, trong sáng nên thơ... 3. Đánh giá, nâng cao : (10%) - “<i>Sang thu</i>” của Hữu Thỉnh, đặc biệt là hai khổ thơ đầu, đã thể hiện sâu sắc cá tính, phong cách của nhà thơ: một tâm hồn nhạy cảm, yêu thiên nhiên, cuộc sống, tinh tế trước những biến thái tinh vi của tạo vật. Đây là một hồn thơ khá độc đáo, tiêu biểu của nền Văn học hiện đại Việt Nam. - Bài thơ nói chung và hai đoạn thơ đầu nói riêng, đã đánh thức tâm tư tình cảm trong mỗi người. Đó là bài học về tình yêu quê hương đất nước, là thông điệp: <i>cuộc đời con người cần phải có những phút lắng lòng để suy tư, ngẫm nghĩ, chiêm nghiệm về cuộc đời, để nhận ra những biến chuyển kỳ diệu của cuộc sống, của thiên nhiên, để tâm hồn thêm phong phú, nhạy cảm.</i> * Lưu ý : - Đối với câu 3, có thể cân nhắc cho điểm tuyệt đối nếu bài làm của học sinh đáp ứng được trên 85% yêu cầu của đáp án. - Không đánh giá và cho điểm cao đối với những bài viết thiếu luận điểm, chung chung, không cụ thể. - Nếu học sinh có những cảm nhận riêng, sáng tạo, giàu cảm xúc, tuy khác với đáp án mà vẫn hợp lý, thuyết phục thì có thể cân nhắc cho điểm tương đương, tuy nhiên không quá mức đ	1.0 đ 0.25 đ 0.25 đ
--	--	---

--	--	--